

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ
CHÙA PHẬT ĐÀ
---00---

KINH
NHẬT TỤNG



---00---

NGHI THỨC CÔNG-PHU KHUYA

NIỆM HƯƠNG

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay ngắn chắp tay để ngang ngực mật niêm)

TỊNH PHÁP-GIỚI CHƠN-NGÔN:

Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM-NGHIỆP CHƠN-NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

(Chủ lễ thắp ba cây hương quỳ ngay thẳng cầm hương ngang trán niệm bài cúng hương).

CÚNG HƯƠNG TÁN PHẬT

Nguyễn thủ diệu hương vân,

Biển mãn thập phương giới,

Cúng dường nhứt-thê Phật,

Tôn pháp chư Bồ tát,

Vô-biên Thanh văn chúng,

Cập nhứt thế Thánh-Hiền,

Duyên khởi quang minh dài,

Xứng tánh tác Phật-sự,

Phổ huân chư chúng-sanh,

Giai phát Bồ-Đề tâm,
Viễn-ly chư vọng-nghiệp,
Viên-thành vô-thượng đạo.

---o0o---

KỲ NGUYỆN

Đệ tử chúng đăng nguyện thập phương thường-trú Tam-Bảo, Bốn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Tiếp dẫn Đạo-Sư A-Di-Đà Phật, từ bi gia-hộ đệ tử... Bồ-đề tâm kiên-cố, tự-giác, giác-tha, giác-hạnh viên-mẫn, dũng pháp-giới chúng-sanh, nhứt thời đồng đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam Bồ-đề.

(Chủ lễ, lễ 3 lần)

---o0o---

TÁN PHẬT

Pháp vương vô-thượng tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhơn chi Đạo-sư

Tứ-sanh chi từ-phụ

Úc nhứt niệm quy-y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xung dương nhược tán-thán

Úc kiếp mạc năng tận.

(Đứng dậy cắm hướng lên lư rồi chắp tay đứng thẳng và niệm)

---00---

QUÁN TƯỞNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,

Cảm ứng đạo-giao nan tư nghỉ,

Ngã thử đạo-tràng như Đế-châu,

Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,

Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,

Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tân hư-không, biến pháp-giới, quá, hiện, vi-lai thập-phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh Tăng, Thường-trú Tam-Bảo. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Ta-bà Giáo-chủ Bồn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Dương-lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ-pháp Chư-tôn Bồ-tát, Linh-sơn hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới Đại-tử Đại-bi A-Dì-Đà Phật, Đại bi Quán-Thế-Âm Bồ-tát, Đại-Thế-Chí Bồ-tát, Đại-Nguyễn Địa-Tạng-vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại-hải-chúng Bồ-tát. (1 lạy)

(Khai chuông mõ, đồng tụng)

Nam-mô Lăng-Nghiêm Hội-thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

Diệu trạm tổng trì bát động tôn, Thủ-Lăng-Nghiêm-Vương thế hi hữu, tiêu ngã úc kiếp diên-dảo tưởng.

Bát lịch tăng-kỳ hoạch pháp thân, nguyện kim đắc quả thành bảo-vương, huyền độ như thị hằng sa chúng, tương thử thâm tâm phụng trần sát, thị tắc danh vị báo Phật ân: phục thỉnh Thế-Tôn vị chứng-minh, ngũ-trược ác-thế thê tiên nhập, như nhứt chúng-sanh vị thành Phật, chung bát ứ thử thủ nê-

hoàn. Đại-hùng đại-lực đại-tù-bi, hi cánh thǎm trừ vi-tế hoặc, linh ngã tǎo
đǎng vô-thượng giác, ư thập phương giới tọa đạo tràng; thuần nhã đa tánh
khả tiêu vong, thước-ca-ra tâm vô động chuyển.

Nam-mô thường-trụ thập-phương Phật.

Nam-mô thường-trụ thập-phương Pháp.

Nam-mô thường-trụ thập-phương Tăng.

Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật.

Nam-mô Phật-đánh Thủ-Lăng-Nghiêm.

Nam-mô Quán-Thế-Âm Bồ-tát.

Nam-mô Kim-Cang-Tạng Bồ-tát.

Nhĩ thời Thế-Tôn, tùng nhục-kế trung, dōng bá bảo-quang, quang trung
dōng xuất, thiên diệp bảo liên, hữu hóa Như-Lai, tọa bảo hoa trung, đánh
phóng thập đạo, bá bảo quang-minh, nhứt nhứt quang-minh, gai biến thị
hiện, thập hằng hà sa, Kim-Cang mật tích, kinh sơn trì sử, biến hư-không
giới, đại chúng ngưỡng quan, úy ái kiêm bảo, cầu Phật ai hựu, nhứt tâm
thính Phật, vô-kiến đánh tướng, phóng quang Như-Lai, tuyên thuyết thần
chú:

---00---

ĐỆ NHỨT

Nam-mô tát đát tha tô già đà da a ra ha đế tam-miệu tam-bồ-đà-tỏa.
Tát đát tha Phật đà cu-tri sắc ni sam.

Nam-mô tát bà bột đà bột địa, tát đà bệ tệ.

Nam-mô tát đà nǎm tam-miệu tam-bồ-đà cu-tri nǎm. Ta xá ra bà ca
tăng-già nǎm.

Nam-mô lô kê a-la-hán đà nǎm.

Nam-mô tô lô đà ba na nǎm.

Nam-mô ta yết rị đà già di nǎm.

Nam-mô lô kê tam-miệu già đà nǎm. Tam miệu già ba ra đế ba đà na nǎm.

Nam-mô đè bà ly sǎt nỏa.

Nam-mô tất đà da tỳ địa da đà ra ly sǎt nỏa. Xá ba noa yết ra ha ta ha ta ra ma tha nǎm.

Nam-mô bạt ra ha ma ni.

Nam-mô nhơn đà ra da.

Nam-mô bà già bà đế, lô đà ra da. Ô ma bát đế, ta hê dạ da.

Nam-mô bà già bà đế.

Na ra dả noa da. Bàn-giá ma-ha tam mô đà ra.

Nam-mô tất yết rị đà da.

Nam-mô bà già bà đế, ma ha ca ra da. Địa rị bác lặc na già ra. Tỳ đà ra ba noa ca ra da. A địa mục đế. Thi ma xá na nê bà tất nê. Ma đát rị già noa.

Nam-mô tất yết rị đà da.

Nam-mô bà già bà đế. Đa tha già đà cu ra da.

Nam-mô bát đàu ma cu na da.

Nam-mô bạt xà ra cu ra da.

Nam-mô ma ni cu ra da.

Nam-mô già xà cu ra gia.

Nam-mô bà già bà đế, đế rị trà du ra tây na, ba ra ha ra noa ra xà dà, đà tha già đà da.

Nam-mô bà già bà đế.

Nam-mô a di đà bà da, đà tha đà đà da, a ra ha đế, tam-miệu tam-bồ-đà da.

Nam-mô bà già bà đế, a sô bệ da, đà tha già đà da, a ra ha đế, tam-miệu tam-bồ-đà da.

Nam-mô bà già bà đế, bệ sa xà da cu lô phệ trụ rị da, bát ra bà ra xà da, đà tha già đà da.

Nam-mô bà già bà đế, tam bồ sur bí đà, tát lân nại ra lặc xà da, đà tha già đà da, a ra ha đế, tam-miệu tam-bồ-đà da.

Nam-mô bà già bà đế, xá kê dã mẫu na duệ, đà tha già đà da, a ra ha đế, tam-miệu tam-bồ-đà da.

Nam-mô bà già bà đế, lặc đác na kê đô ra xà da, đà tha già đà da, a ra ha đế, tam-miệu tam-bồ-đà da, đế biều nam-mô tát yết rị đà, ế đàm bà giá bà đà, tát đác tha già đô sắc ni sam, tát đác đà bác đác lam.

Nam-mô a bà ra thị đam, bác ra đế dương kỳ ra, tát ra bà bộ đà yết ra ha, ni yết ra ha yết ca ra ha ni, bạc ra bí địa da sát đà nể, a ca ra mật rị trụ, bát rị đát ra da nành yết rị, tát ra bà bàn đà na mục xoa ni, tát ra bà đột sắc tra đột tát pháp bát na nể phạt ra ni, giả đô ra thất đế nǎm, yết ra ha ta ha tát ra nhã xà, tỳ đà băng ta na yết rị, a sắc tra băng xá đé nǎm, na xoa sát đác ra nhã xà, ba ra tát đà na yết rị, a sắc tra nǎm, ma ha yết ra ha nhã xà, tỳ đà băng tát na yết rị, tát bà xá đô lô nể bà ra nhã xà, hô lam đột tát pháp nan giá na xá ni, bí sa xá tát đác ra, a kiết ni ô đà ca ra nhã xà, a bát ra thị đà cu ra ma ha bác ra thiện trì, ma ha điệp đà, ma ha đế xà, ma ha thuê đà xà bà ra, ma ha bụt ra bàn đà ra bà tát nể, a rị da đà ra, tỳ rị cu tri, thê bà tỳ xà da, bạc xà ra ma lẽ đế, tỳ xá lô đà, bột đằng dõng ca, bụt xà ra ché hắt na a giá, ma ra ché bà bác ra chất đà, bạc xà ra thiện trì, tỳ xá ra giá, phiến đà xá bệ đế bà bố thí đà, tô ma lô ba, ma ha thuê đà, a rị da đà ra, ma ha bà ra, a bác ra, bụt xà ra thương yết ra ché bà, bụt xà ra cu ma rị, cu lam đà rị, bụt xà ra hắc tát đà giá tỳ địa gia kiền giá na ma rị ca, khuất tô mẫu bà yết ra đá na, bệ lô giá na

cu rị da, dạ ra thô sắc ni sam, tỳ chiết lam bà ma ni giá, bạt xà ra ca na ca ba ra bà, lô xà na bạt xà ra đốn tri giá, thuế đà giá ca ma ra sát xa thi ba ra bà, é đế di đế, mẫu đà ra yết noa, ta bệ ra sám, quật phạm đô, ấn thô na mạ mạ tỏa.

---00o---

ĐỆ NHỊ

Ô hồng, rị sắt yết noa, bác lặc xá tất đà, tát đát tha già đô sắc ni sam. Hồ hồng, đô lô ung chiêm bà na. Hồ hồng, đô lô ung tất đam bà na. Hồ hồng, đô lô ung ba ra sắc địa da tam bác xá noa yết ra. Hồ hồng, đô lô ung, tát bà được xoa hắt ra sát ta, yết ra ha nhã xà, tỳ đằng băng tát na yết ra. Hồ hồng, đô lô ung, giả đô ra thi đế nǎm, yết ra ha, ta ha tát ra nǎm, tỳ đằng băng tát na ra. Hồ hồng, đô lô ung, ra xoa, bà già phạm tát đát tha già đô sắc ni sam, ba ra điểm xà kiết rị, ma ha ta ha tát ra, bột thọ ta ha tát ra thát rị sa, cu tri ta ha tát nê đé lệ, a tệ đè thị bà rị đà, tra tra anh ca ma ha bạt xà lô đà ra, đé rị bồ bà na, man trà na, ô hồng, ta tất đế bạc bà đô, mạ mạ ấn thô na mạ mạ tỏa.

---00o---

ĐỆ TAM

Ra xà bà dạ, chủ ra bạt dạ, a kỳ ni bà dạ, ô đà ca bà dạ, tỳ xa bà dạ, xá tát đà ra bà dạ, bà ra churóc yết ra bà dạ, đột sắc xoa bà dạ, a xá nể bà dạ, a ca ra mật rị trụ bà dạ, đà ra ni bộ di kiém ba già ba đà bà dạ, ô ra ca bà đà bà dạ, lặc xà đàng trà bà dạ, na già bà dạ, tỳ điêu đát bà dạ, tô ba ra noa bà dạ, được xoa yết ra ha, ra xoa tư yết ra ha, tất rị đà yết ra ha, tỳ xá giá yết ra ha, bộ đà yết ra ha, curu-bàn trà yết ra ha, bồ đơn na yết ra ha, ca tra bồ đơn na yết ra ha, tất kiền độ yết ra ha, a bá tất ma ra yết ra ha, ô đàn ma đà yết ra ha, xa dạ yết ra ha, hê rị bà đế yết ra ha, xă đà ha rị nǎm, yết bà ha rị nǎm, lô địa ra ha rị nǎm, mang ta ha rị nǎm, mê đà ha rị nǎm, ma xà ha rị nǎm, xà đà ha rị nǚ, thị tỴ đà ha rị nǎm, tỳ đà ha rị nǎm, bà đà ha rị nǎm, a du giá ha rị nǚ, chất đà ha rị nǚ, đế sam tát bệ sam, tát bà yết ra ha nǎm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, ba rị bạt ra giả ca hắt rị đởm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, trà diễn ni hắt rị đởm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, ma ha bát du bác đát dạ, lô đà ra hắt rị đởm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, na ra dạ noa hắt rị đởm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, đát đóa già lô trà tây hắt rị đởm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, ma-ha ca ra ma đát rị già noa hắt rị đởm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, ca ba rị ca hắt rị đởm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, xà dạ yết ra, ma độ yết ra tát bà ra tha ta đạt na hắt rị đởm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, giả đốt ra bà kỳ nể hắt rị đởm, tỳ

đà dà xà sân đà dà di, kê ra dà di, tỳ rị dương hất rị tri, nan đà kê sa ra dà noa bác đế, sách hê dà hất rị đởm, tỳ đà dà xà sân đà dà di, kê ra dà di, na yết na xa ra bà noa hất rị đởm, tỳ đà dà xà sân đà dà di, kê ra dà di, a-la-hán hất rị đởm, tỳ đà dà xà sân đà dà di, kê ra dà di, tỳ đà ra già hất rị đởm, tỳ đà dà xà sân đà dà di, kê ra dà di, bạt xà ra ba nể, cu hê dà, cu hê dà, ca địa bát đế hất rị đởm, tỳ đà dà xà sân đà dà di, kê ra dà di, ra thoa vồng, bà dà phạm, ấn thô na mạ mạ tòa.

---o0o---

ĐỆ TỨ

Bà già phạm, tát đát đa bác đá ra, Nam-mô tỳ đô đế, a tát đa na ra lặc ca, ba ra bà tát phồ tra, tỳ ca tát đát đa bát đế rị, thập Phật ra thập Phật ra, đà ra đà ra, tần đà ra tần đà ra, sân đà sân đà. Hổ hòng. Hổ hòng, phán tra, phán tra, phán tra, phán tra, phán tra, ta ha, hê hê phán, a mâu ca da phán, a ba ra đè ha đa phán, ba ra bà ra đà phán, a tố ra tỳ đà ra ba ca phán, tát bà đè bệ tê phán, tát bà na già tê phán, tát bà được xoa tê phán, tát bà kiền thát bà tê phán, tát bà bồ đơn na tê phán, ca tra bồ đơn na tê phán, tát bà đột lang chỉ đé tê phán, tát bà đột sáp tỳ lê hất sắc đé tê phán, tát bà thập bà lê tê phán, tát bà a bá tát ma lê tê phán, tát bà xá ra bà noa tê phán, tát bà địa đế kê tê phán, tát bà đát ma đà kê tê phán, tát bà tỳ đà da ra thê giá lê tê phán, xà dà yết ra ma độ yết ra, tát bà ra tha ta đà kê tê phán; tỳ địa dà giá lê tê phán, giả đô ra phược kỳ nể tê phán, bạt xà ra cu ma rị, tỳ đà dà ra thê tê phán, ma ha ba ra đinh dương xoa tỳ rị tê phán, bạt ra xa thương yết ra dà, ba ra truong kỳ ra xà da phán, ma ha ca ra dà, ma ha mặt đát rị ca noa.

Nam-mô ta yết rị đa dà phán, tỳ sắc noa tỳ duệ phán, bột ra ha mâu ni duệ phán, a kỳ ni duệ phán, ma ha yết rị duệ phán, yết ra đàn trì duệ phán, miệc đát rị duệ phán, lao đát rị duệ phán, giá văn trà duệ phán, yết la ra đát rị duệ phán, ca bác rị duệ phán, a địa mục chất đa ca thi ma xá na, bà tư nể duệ phán, diễn kiết chất, tát đóa bà tòa, mạ mạ ấn thô na mạ mạ tòa.

---o0o---

ĐỆ NGŨ

Đột sắc tra chất đa, a mạt đát rị chất đa, ô xà ha ra, già bà ha ra, lô địa ra ha ra, ta bà ha ra, ma xà ha ra, xà đa ha ra, thị tỳ đà ha ra, bạc lược dà ha ra, kiền đà ha ra, bồ sứ ba ha ra, phả ra ha ra, bà tòa ha ra, bác ba chất đa, đột

sắc tra chất đa, lao đà ra chất đa, dược xoa yết ra ha, ra sát ta yết ra ha, bế lê
đa yết ra ha, tỳ xá giá yết ra ha, bộ đa yết ra ha, curu bàn trà yết ra ha, tất kiền
đà yết ra ha, ô đát ma đà yết ra ha, xa dạ yết ra ha, a bá tất ma ra yết ra ha,
trạch khê cách trà kỳ ni yết ra ha, rị Phật đế yết ra ha, xà di ca yết ra ha, xá
cu ni yết ra ha, lao đà ra nan địa ca yết ra ha, a lam bà yết ra ha, kiền độ ba
ni yết ra ha, thập Phật ra yên ca hê ca, trụy đế dược ca, đát lệ đế dược ca, giả
đột thác ca, ni đế thập phạt ra, tỳ sam ma thập phạt ra, bạc đế ca, tỳ đế ca,
thát lệ sát mật ca, ta nể bác đế ca, tát bà thập phạt ra, thát lô kiết đế, mật đà
bệ đạt lô ché kiêm, a y lô kiêm, mục khê lô kiêm, yết rị đột lô kiêm, yết ra ha
yết lam, yết na du lam, đản đà du lam, hất rị dạ du lam, mật mạ du lam, bạt rị
thát bà du lam, tỳ lật sắc tra du lam, ô đà ra du lam, yết tri du lam, bạt tát đế
du lam, ô lô du lam, thường già du lam, hắc tát đà du lam, bạt đà du lam, ta
phòng án già bác ra trưng già du lam, bộ đà tỳ đà trà, trà kỳ ni thập bà ra,
đà đột lô ca kiến đốt lô kiết tri, bà lô đà tỳ, tát bác lô, ha lăng già, du sa đát
ra, ta na yết ra, tỳ sa dụ ca, a kỳ ni ô đà ca, mật ra bệ ra, kiến đà ra, a ca ra
mật rị đốt đát liểm bộ ca, địa lật lặc tra, tỳ rị sắc chất ca, tát bà na cu ra, tú
dẫn già tệ yết ra, rị dược xoa, đác ra sô, mật ra thị phê đế sam, ta bệ sam, tát
đát đà bác đát ra, ma ha bạc xà lô sắc ni sam, ma ha bác lặc trưng kỵ lam,
dạ ba đột đà xá dụ xà na, biện đát lê noa, tỳ đà da bàn đàm ca lô di, đế thù
bàn đàm ca lô di, bát ra tỳ đà, bàn đàm ca lô di, đác điệc tha.

Án, a na lê, tỳ xá đế, bệ ra bạt xà ra đà rị, bàn đà bàn đà nể, bạt xà ra bàn ni
phấn. Hổ hồng, đô lô ung phấn, ta bà ha. (câu chót, tụng 3 lần)

---00o---

CHÚ ĐẠI-BI

Thiên thủ thiên nhãnh vô ngại đại-bi tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đát na, đà ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đóa bà da, ma ha tát
đóa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát bàn ra phạt duệ số đát na đát tỏa.

Nam-mô tát kiết lật đóa y mông a rị da, bà lô kiết đế thát Phật ra lăng đà bà.

Nam-mô na ra cẩn trì hê rị ma ha bàn đà sa mế, tát bà a tha đậu thâu bằng, a
thê dựng, tát bà tát đà, na ma bà già, ma phạt đat đậu, đát điệt tha. Án a bà lô
hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ-đề tát đóa, tát bà tát bà, ma ra ma ra,

ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá-lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ-đè dạ bồ-đè dạ, bồ-đà dạ, bồ-đà dạ, di đế rị dạ, na ra cẩn trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lì thảng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam-mô hắc ra đát na, đà ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàng ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đà ra, bạt đà dạ, ta bà ha.

---o0o---

THẬP CHÚ

1.- NHU-Ý BẢO LUÂN-VƯƠNG ĐÀ-LA-NI:

Nam-mô Phật-đà-da.

Nam-mô Đạt-ma-da.

Nam-mô Tăng-dà-da.

Nam-mô Quán-Tự-Tại Bồ-tát ma-ha-tát, cụ đại-bi tâm giả. Đát điệt tha.

Án chuóc yết ra phạt đẻ chấn đà mạc ni, ma ha bát đẳng mê, rô rô rô rô, đê sắc tra thước ra a yết rị, sa dạ, hòng phán ta ha.

Án, bát đạp ma chấn đà mạc ni, thước ra hòng.

Án bát lặc đà, bát đẳng mê hòng.

---o0o---

2.- TIÊU TAI CÁT TUỜNG THẦN CHÚ:

Nắng mồ tam mãn đà, mẫu đà nấm. Á bát ra đế, hạ đà xá ta nắng nấm. Đát điệt tha. Án, khê khê, khê hé, khê hé, hồng hồng, nhập phạ ra, nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, đế sắc sá, đế sắc sá, sắc trí rị, sắc trí rị, ta phấn tra, ta phấn tra, phiến đế ca thất rị duệ, ta phạ ha.

---o0o---

3.- CÔNG-ĐỨC BẢO SƠN THẦN CHÚ:

Nam-mô Phật-Đà-da.

Nam-mô Đạt-Ma-da.

Nam-mô Tăng-Dà-da.

Án, tất đế hộ rô rô, tất đô rô, chỉ rị ba, kiết rị bà tất đạt rị, bố rô rị, ta phạ ha.

---o0o---

4.- PHẬT MẪU CHUẨN-ĐÈ THẦN CHÚ

Khê thủ quy-y Tô-tất-đế, đầu diện đánh lẽ thất cu chi.

Ngã kim xung tán Đại Chuẩn-Đè, duy nguyện từ bi thùy gia hộ.

Nam-mô tát đà nấm tam-miệu tam-bồ-đề, cu chi nấm, đát điệt tha.

Án, chiết lệ chủ lệ Chuẩn-Đè, ta bà ha.

---o0o---

5.- THÁNH VÔ-LƯỢNG-THỌ QUYẾT-ĐỊNH QUANG-MINH- VƯƠNG ĐÀ-LA-NI

Án, nại ma ba cát ngoài đế, a ba ra mật đạp, a ưu rị a nạp, tô tất nể, thiệt cháp đạp, điệp tả ra tể dã, đát tháp cả đạt dã, a ra ha đế, tam được tam bất đạt dã, đát nể dã tháp.

Án, tát rị ba, tang tư cát rị, bót rị thuật đạp, đat ra mā đế, cả cǎ nại, tang mā ngột cǎ đế, ta ba ngoả, tỲ thuật đế, mā hắt nại dã, bát rị ngoả rị tá hắt.

---00o---

6.- DUỢC-SƯ QUÁN-ĐÁNH CHƠN-NGÔN

Nam-mô bạt dà phat đé, bệ sát xã, lụ rõ thích lưu ly, bát lặt bà, hắt ra xà dã, đát tha yết da da, a ra hắt đé, tam miệu tam bột đà da. Đát diệt tha. Án, bệ sát thê, bệ sát thê, bệ sát xã, tam môt yết đé tá ha.

---00o---

7.- QUÁN-ÂM LINH-CẨM CHƠN-NGÔN:

Án, ma ni bác di hồng, ma hắt nghê nha nạp, tích đô đặt ba đat, tích đặt ta nạp, vi đat rị cát, tát nhi cáng nhi tháp, bốc rị tất tháp cát nạp, bồ ra nạp, nạp bốc rị, thưu thất ban nạp, nại ma lô kiết, thuyết ra da, tá ha.

---00o---

8.- THẤT PHẬT DIỆT-TỘI CHƠN-NGÔN

Ly bà ly bà đế, cầu ha cầu ha đế, đà ra ni đế, ni ha ra đế, tỳ lê ně đế, ma ha đà đế, chon lăng càng đế, ta bà ha.

---00o---

9.- VĂNG-SANH TỊNH-ĐỘ THẦN-CHÚ

Nam-mô a di đà bà dạ, Đa tha đà đà dạ, Đa địa dạ tha.

A di rị đô bà tỳ,

A di rị đà tất đam bà tỳ,

A di rị đà tì ca lan đế,

A di rị đà, tì ca lan đà,

Dà di nị dà dà na,

Chỉ đa ca lê ta bà ha.

---00---

10.- THIÊN THIÊN NỮ CHÚ

Nam-mô Phật-Đà.

Nam-mô Đạt-Mại.

Nam-mô Tăng-Dà.

Nam-mô thát ly, ma ha đέ tỳ da, đát nέ dā tha, ba ly phú lâu na giá ly, tam mạn đà, đat xá ni, ma ha tỳ ha ra dà đé, tam mạn đà, tỳ ni dà đé, ma ha ca rị dā, ba nέ ba ra, ba nέ tát rị phạ lặt tha, tam mạn đà, tu bác lē đé, phú lệ na, a rị na, đat mạ đé, ma ha tỳ cǒ tất đé, ma ha Di-Lặc đé, lâu phã tăng kỳ đé, hê đé tỳ, tăng kỳ hê đé, tam mạn đà, a tha a nâu, đà-la-ni.

---00---

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc túc thị không, không túc thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá-Lợi-Tử ! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cầu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cõi không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãm, nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãm giới, nãi chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệc, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão-tử tận; vô khố, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cõi, Bồ-đề tát-đoà y Bát-nhã-ba-la mật-đa cõi, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cõi, vô hữu khủng-bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh

Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, đắc A-nâu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đặng đặng chú nǎng trừ nhút thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-dé yết-dé, ba-la yết-dé, ba-la-tăng yết-dé, Bồ-đè tát bà ha.

Ma-ha Bát-nhã Ba la-mật-đa. (3 lần)

TÁN PHẬT

Thượng lai hiện tiền thanh-tịnh chúng,

Phúng tụng Lăng-Nghiêm chư phẩm chú,

Hồi-hướng Tam-Bảo chúng Long-Thiên,

Thủ-hộ Già-lam chư Thánh-chúng,

Tam đồ bát nạn cu ly khô,

Tứ ân, tam hữu tận triêm ân;

Quốc giới an-ninh bình cách tiêu,

Phong điều võ thuận dân an lạc;

Đại-chúng huân tu hi thắng tấn,

Thập địa đốn siêu vô nan sự;

Tam-môn thanh-tịnh tuyệt phi ngu.

Đàn-tín quy-y tăng phước huệ;

Sát trần tâm niệm khả sô tri,
Đại hải trung thủy khả âm tận;
Hư-không khả lượng phong khả kế,
Vô năng thuyết tận Phật công đức;
Thiên thượng thiên hạ vô như Phật.
Thập phương thế-giới diệc vô tỳ,
Thế-gian sở hữu ngã tận kiến,
Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.

Nam-mô ta bà Thế-giới, tam giới đạo-sư, tú sanh từ-phụ, nhơn thiên giáo-chủ thiên bá ức hóa thân Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật.

Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (108 lần)

Nam-mô Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Hộ-pháp Chư-tôn Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đạo-tràng Hội-thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

---o0o---

SÁM PHỔ HIỀN

(Quỳ đọc)

Đệ-tử chúng đỗng, tùy-thuận tu tập. Phổ-Hiền Bồ-tát, thập chủng đại
nguyễn:

Nhứt giả lễ kính chư Phật,
Nhị giả xưng tán Như-Lai,
Tam giả quảng tu cúng-dường,
Tứ giả sám-hối nghiệp-chuống,
Ngũ giả tùy-hỉ công-đức,
Lục giả thỉnh chuyển pháp-luân,
Thất giả thỉnh Phật trụ thế,
Bát giả thường tùy Phật học,
Cửu giả hằng thuận chúng-sanh,
Thập giả phổ giao hồi-hướng.

(một mình chủ lễ xướng)

---00---

BÀI TÁN PHẬT

Tán lễ Thích-Tôn:
Vô thượng năng nhơn.
Tăng kỳ cửu viễn tu chơn.
Đầu suất giáng thần,
Trường từ bửu vị kim luân, tọa Bồ-đề tòa đại phá ma quân.
Nhứt đỗ minh-tinh đạo thành, giáng pháp lâm.

Tam thừa chúng đǎng qui tâm.

Vô sanh dĩ chứng.

Hiện tiền chúng đǎng qui tâm.

Vô sanh tốc chứng.

Tú sanh cửu hữu, đồng đǎng hoa tang huyền môn, bát nạn, tam đồ cộng
nhập tỳ lô tánh hải.

Nam Mô Thập Phương Thường Trú Tam Bảo tác đại chứng minh

Phục nguyện:

Tôn phong vĩnh trán, tổ ấn trùng quang

Phật nhựt tăng huy, pháp luân thường chuyên

Phong điểu võ thuận, quốc thái dân an

Gia gia vô cớ cẩn chi Nghiêu thiên

Xứ xứ hướng thái bình chi Thuần nhựt.

Thú nguyện:

Hiện tiền đệ tử chúng đǎng

Phước huệ song tu, bồ đề tâm kiên cố

Phiền não đoạn diệt, nghiệp chướng tiêu trừ

Phổ nguyện:

Âm siêu dương thới, pháp giới chúng sanh

Tình dũ vô tình, tề thành Phật Đạo

Đồng niêm: Nam Mô A Di Đà Phật

---oo---

TAM QUY-Y

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thê giải đại-đạo, phát vô-thượng tâm. (1 lạy)

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh-tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thông-lý đại-chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)

---oo---

HỒI HƯỚNG

Phúng kinh công-đức thù thăng hạnh,

Vô biên thăng phước giải hồi-hướng,

Phổ nguyện pháp-giới chư chúng-sanh,

Tốc vãng vô-lượng-quang Phật sát.

Nguyễn tiêu tam-chuóng trừ phiền-não,

Nguyễn đắc trí-huệ chơn minh liễu,

Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.

Thê thê thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyễn sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,

Cửu phẩm Liên-hoa vi phụ mẫu,

Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,

Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.

Nguyễn dĩ thử công-đức,

Phổ cập ư nhứt thiết,

Ngã đắng dữ chúng-sanh,

Giai cộng thành Phật-đạo.

--- o0o ---

NGHI THỨC CẦU - SIÊU

(Tụng Kinh A Di Đà)

NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI

*(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay ngắn chắp tay để ngang ngực
mật niêm)*

TỊNH PHÁP-GIỚI CHƠN-NGÔN:

Án lam xóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM-NGHỆP CHƠN-NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám. (3 lần)

CÚNG HƯƠNG

*(Thắp ba cây hương, quỳ ngay thẳng, cầm hương ngang trán niệm lớn bài
cúng hương)*

Nguyệt thử diệu hương vân,
Biển mãn thập phương giới,
Cúng dường nhứt-thế Phật,
Tôn pháp chư Bồ tát,
Vô biên Thanh văn chúng,
Cập nhứt thế Thánh-Hiền,
Duyên khởi quang minh dài,
Xứng tánh tác Phật-sự,
Phổ huân chư chúng-sanh,
Giai phát Bồ-Đề tâm,
Viễn-ly chư vọng-nghiệp,
Viên-thành vô-thượng đạo.

(Xá 3 xá rồi đọc bài kỵ nguyện)

---00---

KỴ NGUYỆN

Tư thời đệ-tử chúng đăng phúng tụng kinh chú, xưng tán hồng-danh, tập thủ công-đức, nguyện thập-phương thường-trú Tam-bảo, Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, tiếp dẫn đạo-sư A-Di-Đà Phật, từ-bi tiếp độ hương linh..... pháp-danh..... phiền-não đoạn-diệt, nghiệp-chướng tiêu trừ, tóc xả mê đồ, siêu sanh Tịnh-độ, ngưỡng kỳ chư Phật từ-bi phóng quang tiếp độ hương-linh vãng sanh Cực-lạc quốc.

---00---

TÁN PHẬT

Pháp vương vô-thượng tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhơn chi Đạo-sư

Tú-sanh chi từ-phụ

Ú nhứt niêm quy-y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán-thán

Úc kiếp mạc năng tận.

(Đứng dậy cầm hướng lên lư rồi chắp tay đứng thẳng và niệm lớn):

QUÁN TƯỞNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,

Cảm ứng đạo-giao nan tư nghì,

Ngã thử đạo tràng như Đé-châu,

Thập phương chư Phật ánh hiện trung,

Ngã thân ánh hiện chư Phật tiên,

Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tận hư-không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị-lai thập-phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh Tăng, Thường-trú Tam-Bảo. (1 lạy)

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Ta-bà Giáo-chủ Bồn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Dương-lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ-Pháp Chư-tôn Bồ-tát, Linh-sơn hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

- Chí tâm đảnh lễ: Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới Đại-tù Đại-bi A-Di-Đà Phật, Đại bi Quán-Thế-AÂm Bồ-tát, Đại-Thế-Chí Bồ-tát, Đại-nguyễn Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại-hải-chúng Bồ-tát. (1 lạy)

(*Đứng ngay, vô chuông mõ và đồng tụng*):

---00---

TÁN LƯ-HƯƠNG

Lư hương sạ nhiệt,

Pháp giới mông huân,

Chư Phật hải hội tất diêu văn,

Tùy xứ kiết tường vân,

Thành ý phương ân,

Chư Phật hiện toàn thân.

Nam-mô Hương-Vân-Cái Bồ-tát ma-ha-tát. (3 lần)

---00---

CHÚ ĐẠI-BI

Nam-mô Đại-Bi Hội-Thượng Phật Bồ-Tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãν vô ngại đại-bi tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đát na, đà ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đóa bà da, ma ha tát đóa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát bàn ra phạt duệ số đát na đát tỏa.

Nam-mô tất kiết lật đóa y mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam-mô na ra cǎn trì hē rị ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu thâu bǎng, a
thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha. Án a bà lô
hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ-đè tát đóa, tát bà tát bà, ma ra ma ra,
ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế,
ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ
phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá-lợi, phạt
sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tát
rị tát rị, tô rô tô rô, bồ-đè dạ bồ-đè dạ, bồ-đà dạ, bồ-đà dạ, di đế rị dạ, na ra
cǎn trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà
dà ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cǎn trì ta bà ha. Ma
ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ,
ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na
ra cǎn trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thăng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam-mô hắc ra đát na, đà ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàng ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đà ra, bạt đà dạ, ta bà ha. (3 lần)

Nam-mô Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (3 lần)

---00o---

KHAI KINH KẾ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngô,

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,

Nguyễn giải Như-Lai chơn thiêt nghĩa.

---00o---

KINH A-DI-ĐÀ

NAM-MÔ LIÊN-TRÌ HẢI-HỘI PHẬT BỒ-TÁT. (3 lần)

PHẬT THUYẾT A-DI-ĐÀ KINH

Như thị ngã văn: Nhứt thời Phật tại Xá-vệ quốc, Kỳ thọ Cấp-cô-độc viễn, dữ đại Tỳ-kheo tăng, thiên nhị bá ngũ thập nhơn câu, giai thị đại A-La-hán, chúng sở tri thức:

Trưởng-lão Xá-Lợi-Phát, Ma-ha Mục-kiền-liên, Ma-ha Ca-diếp, Ma-ha Ca-chiên-diên, Ma-ha Câu-hy-la, Li-bà-đa, Châu-lợi bàn-đà-dà, Nan-đà, A-Nan-đà, La-hầu-la, Kiều-phạm-ba-đè, Tân-đầu-lô-phả-la-đọa, Ca-lưu-đà-di, Ma-ha Kiếp-tân-na, Bạc-Câu-la, A-nâu-lâu-đà, như thị đẳng chư đại đệ tử, tinh chư Bồ-tát ma-ha-tát. Văn-thù Sư-lợi pháp-vương-tử, A-dật-đa Bồ-tát, Càng Đà-ha-đè Bồ-tát, Thường-tinh-tấn Bồ-tát, dữ như thị đẳng, chư đại Bồ-tát; cập Thích-đè-hoàn nhơn đẳng, vô-lượng chư thiên, đại-chúng câu.

Nhĩ thời Phật cáo Trưởng lão Xá-Lợi-Phát: "Tùng thị Tây-phương quá thập vạn ức Phật-độ, hữu thế-giới danh viết Cực-lạc kỳ độ hữu Phật hiệu A-Dì-Đà, kim hiện tại thuyết-pháp".

Xá-Lợi-Phát! Bỉ độ hà có danh vi Cực-lạc? Kỳ quốc chúng-sanh vô hữu chúng khổ, đản thọ chư lạc, có danh Cực-lạc. Hựu Xá-Lợi-Phát! Cực-lạc quốc độ, thất trùng lan thuẫn, thất trùng la-võng, thất trùng hàng thọ, giai thị tú bảo, châu tráp vi nhiều, thị có bỉ quốc danh vi Cực-lạc.

Hựu Xá-Lợi-Phát! Cực-lạc quốc độ, hữu thất bảo trì, bát công-đức thủy, sung mãn kỳ trung, trì để thuần dĩ kim sa bố địa, Tứ biên giai đạo, kim ngân, lưu-ly, pha-lê hiệp thành; thượng hữu, lâu các, diệc dĩ kim, ngân, lưu-ly, pha-lê, xa-cù, xích-châu, mā-nāo nhi nghiêm sức chi. Trì chung liên-hoa, đại như xa luân, thanh sắc thanh quang, huỳnh sắc huỳnh quang, xích sắc xích quang, bạch sắc bạch quang, vi diệu hương khiết.

Xá-Lợi-Phát! Cực-lạc quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.

Hựu Xá-Lợi-Phát! Bỉ Phật quốc-độ thường tác thiên nhạc, huỳnh kim vi địa, trú dạ lục thời, vũ thiên mạn-đà-la hoa, kỳ độ chúng-sanh thường dĩ thanh đán, các dĩ y-kích thanh chung diệu hoa cúng dường tha phương thập vạn ức Phật, túc dĩ thực thời hườn đáo bốn quốc, phạn thực kinh hành.

Xá-Lợi-Phát! Cực-lạc quốc độ thành tựu như thị công đức trang-nghiêm.

Phục thứ Xá-Lợi-Phát! Bỉ-quốc thường hữu chủng chủng kỳ diệu, tạp sắc chi diệu: Bạch-hạc, Khổng-tước, Anh-võ, Xá-lợi, Ca-lăng-tần-già, Cộng-mạng chi diệu, thị chư chúng diệu, trú dạ lục thời, xuất hòa nhã âm, kỳ âm diễn xướng: ngũ-căn, ngũ-lực, thất-bồ-đè phần, bát-thánh-đạo phần, như thị

đǎng pháp, kỳ độ chủng-sanh văn thị âm dĩ, giai tất niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Xá-Lợi-Phát! Nhữ vật vị thử điểu, thiệt thị tội báo sở sanh. Sở dĩ giả hà? Bỉ Phật quốc-độ vô tam ác đạo. Xá-Lợi-Phát! Kỳ Phật quốc-độ thượng vô ác đạo chi danh, hà huống hỮU thiỆT, thị chư chủng điểu, giai thị A-Di-Đà Phật dục linh pháp-âm tuyên lưu biến hóa sở tác.

Xá-Lợi-Phát! Bỉ Phật quốc-độ vi phong xuy động, chư bảo hàng thọ, cập bảo la vÔNG, xuất vi diệu âm, thí như bá thiên chủng nhạc đồng thời cu tác, văn thị âm giả, tự nhiên giai sanh: niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng chi tâm. Xá-Lợi-Phát! Kỳ Phật quốc-độ, thành tựu, như thị công-đức trang-nghiêm.

Xá-Lợi-Phát! Ư nhữ ý vân hà? Bỉ Phật hà cō hiếu A-Di-Đà? Xá-Lợi-Phát! Bỉ Phật quang-minh vô-lượng, chiểu thập phương quốc, vô sở chướng ngại, thị cō hiếu vi A-Di-Đà.

Hựu Xá-Lợi-Phát! Bỉ Phật thọ mạng, cập kỲ nhơn dân, vô lượng vô biên a-tăng-kỲ kiếp, cō danh A-Di-Đà.

Xá-Lợi-Phát! A-Di-Đà Phật thành Phật dĩ lai, ư kim thập kiếp.

Hựu Xá-Lợi-Phát! Bỉ Phật hỮU vô-lượng vô-biên Thinh-văn đệ-tử, giai A-la-hán, phi thị toán số chi sở năng tri; chư Bồ-tát chúng diệc phục như thị.

Xá-Lợi-Phát! Bỉ Phật quốc độ thành-tựu như thị công-đức trang-nghiêm.

Hựu Xá-Lợi-Phát! Cực-lạc quốc-độ chủng-sanh giả, giai thị a-bệ-bat-trí, kỲ trung đa hỮU nhứt sanh bỒ xÚ, kỲ số thâm đa phi thị toán số, sở năng tri chi, đản khǎ dĩ vô-lượng vô-biên a-tăng-kỲ thuyẾT.

Xá-Lợi-Phát! Chủng-sanh văn giả, ưng đương phát nguyện, nguyện sanh bỉ quốc. Sở dĩ giả hà? Đắc dũng như thị chư thượng thiện-nhơn câu hội nhứt xÚ.

Xá-Lợi-Phát! Bất khǎ dĩ thiều thiện-căn phuớc-đức nhơn-duyên, đắc sanh bỉ quốc.

Xá-Lợi-Phát! Nhược hỮU thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, văn thuyẾT A-Di-Đà Phật, chấp trì danh-hiệu, nhược nhứt nhứt, nhược nhị nhứt, nhược tam nhứt, nhược tứ nhứt, nhược ngũ nhứt, nhược lục nhứt, nhược thất nhứt, nhứt tâm

bất loạn. Kỳ nhơn lâm mạng chung thời, A-Di-Đà Phật dữ chư Thánh-chúng, hiện tại kỳ tiền, thị nhơn chung thời, tâm bất đên-dảo, tức đắc vãng-sanh A-Di-Đà Phật Cực-lạc quốc-độ.

Xá-Lợi-Phát! Ngã kiến thị lợi, có thuyết thử ngôn, nhược hưu chúng-sanh văn thị thuyết giả, ưng đương phát nguyện, sanh bỉ quốc độ.

Xá-Lợi-Phát! Như ngã kim giả, tán thán A-Di-Đà Phật bất khả tư nghị công-đức chi lợi.

Đông phương diệc hưu A-súc-bệ Phật, Tu-di-tướng Phật, Đại-tu-di Phật, Tu-di-quang Phật, Diệu-âm Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỵ quốc, xuất quảng trường thiêt tướng, biến phú tam-thiên đại-thiên thế-giới, thuyết thành thiêt ngôn: "Nhữ đẳng chúng-sanh đương tín thị xung tán bất khả tư-nghị công-đức nhứt thiêt chư Phật sở hộ-niệm kinh".

Xá-Lợi-Phát! Nam phương thế-giới hưu Nhựt-Nguyệt-Đăng Phật, Danh-Văn-Quang Phật, Đại-Diệm-Kiên Phật, Tu-Di-Đăng Phật, Vô-Lượng Tinh Tán Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỵ quốc, xuất quảng trường thiêt tướng, biến phú tam-thiên đại-thiên thế-giới, thuyết thành thiêt ngôn: "Nhữ đẳng chúng-sanh đương tín thị, xung tán bất khả tư-nghị công-đức nhứt thiêt chư Phật sở hộ niệm kinh".

Xá-Lợi-Phát! Tây-Phương thế-giới hưu Vô-Lượng-Thọ Phật, Vô-Lượng-Tướng Phật, Vô-Lượng-Tràng Phật, Đại-Quang-Phật, Đại-Minh Phật, Bảo-Tướng Phật, Tịnh-Quang Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỵ quốc, xuất quảng trường thiêt tướng, biến phú tam-thiên đại-thiên thế-giới, thuyết thành thiêt ngôn: "Nhữ đẳng chúng-sanh đương tín thị, xung tán bất khả tư-nghị công-đức nhứt thiêt chư Phật sở hộ niệm kinh".

Xá-Lợi-Phát! Bắc phương thế-giới, hưu Diệm-Kiên Phật, Tối-Thắng-A Âm Phật, Nan-Thở Phật, Nhựt-Sanh Phật, Võng Minh Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỵ quốc, xuất quảng trường thiêt tướng, biến phú tam-thiên đại-thiên thế-giới, thuyết thành thiêt ngôn: "Nhữ đẳng chúng-sanh đương tín thị, xung tán bất khả tư-nghị công-đức nhứt thiêt chư Phật sở hộ niệm kinh".

Xá-Lợi-Phát! Hạ phương thế-giới, hưu Sư-Tử Phật, Danh-Văn Phật, Danh-Quang Phật, Đạt-Ma Phật, Pháp-Tràng Phật, Trì-Pháp Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỵ quốc, xuất quảng trường thiêt tướng, biến phú tam-thiên đại-thiên thế-giới, thuyết thành thiêt ngôn: "Nhữ đẳng chúng-

sanh đương tín thị, xung tán bất khả tư-nghị công-đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".

Xá-Lợi-Phát! Thượng phương thế-giới, hữu Phạm-AÂm Phật, Tú-Vương Phật, Hương-Thượng Phật, Hương-Quang Phật, Đại-Diệm-Kiên Phật, Tạp-Sắc-Bảo-Hoa-Nghiêm thân Phật, Ta-La-Thọ-Vương Phật, Bảo-Hoa-Đức Phật, Kiến-Nhứt-Thiết-Nghĩa Phật, Như-Tu-Di-Sơn Phật; như thị đǎng hǎng hà sa số chư Phật, các ư kỵ quốc, xuất quảng trường thiêt tướng, biến phú tam-thiên đại-thiên thế-giới, thuyết thành thiêt ngôn: "Nhữ đǎng chúng-sanh đương tín thị, xung tán bất khả tư-nghị công-đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".

Xá-Lợi-Phát! "U nhữ ý vân hà? Hà có danh vi: Nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh"?

Xá-Lợi-Phát! Nhược hữu thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn văn thị kinh thọ trì giả, cập văn chư Phật danh giả, thị chư thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, giao vi nhứt-thiết chư Phật chi sở hộ niệm, giao đắc bất thối chuyển ư a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Thị có Xá-Lợi-Phát! Nhữ đǎng giao đương tín thọ ngã ngũ, cập chư Phật sở thuyết.

Xá-Lợi-Phát! Nhược hữu nhơn dī phát nguyện, kim phát-nguyễn, đương phát nguyện, dục sanh A-Di-Đà Phật quốc giả, thị chư nhơn đǎng giao đắc bất thối chuyển ư a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, ư bỉ quốc độ nhược dī sanh, nhược kim sanh, nhược đương sanh.

Thị có Xá-Lợi-Phát! Chư thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, nhược hữu tín giả, ưng đương phát nguyện sanh bỉ quốc độ.

Xá-Lợi-Phát! Nhữ ngã kim giả, xung tán chư Phật bất khả tư nghị công-đức, bỉ chư Phật đǎng, diệc xung tán ngã bất khả tư nghị công-đức nhi tác thị ngôn: "Thích-Ca Mâu-Ni Phật năng vi thậm nan hy hữu chí sự, năng ư Ta-bà quốc-độ ngũ-trược ác thế; kiếp-trược, kiến-trược, phiền-não trược, chúng-sanh trược, mạng-trược trung đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, vị chư chúng-sanh, thuyết thị nhứt thiết thế-gian nan tín chí pháp.

Xá-Lợi-Phát! Đương tri ngã ư ngũ-trược ác thế, hành thử nan sự, đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, vị nhứt thiết thế-gian thuyết thử nan tín chí pháp, thị vi thậm nan.

Phật thuyết thử kinh dĩ, Xá-Lợi-Phật cập chư Tỳ-kheo, nhứt thiết thế-gian, Thiên, Nhơn, A-tu-la đẳng, văn Phật sở thuyết, hoan-hỷ tín thọ, tác lễ nhi khú.

Phật thuyết A-Di-Đà kinh.

A-DI-ĐÀ PHẬT TÁN:

Tây-phương Giáo-Chủ Tịnh-độ năng Nhơn, Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh, Phát nguyện thệ hoằng thâm. Thượng-phẩm thượng-sanh, Đồng phó Bửu-Liên thành.

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ:

(Mỗi câu đều đọc)

- 1.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Vô-Lượng-Quang Nhu-Lai.
- 2.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Vô-Biên-Quang Nhu-Lai.
- 3.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Vô-Ngại-Quang Nhu-Lai.
- 4.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Vô-Đối-Quang Nhu-Lai.
- 5.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Diệm-Vương-Quang Nhu-Lai.
- 6.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Thanh-Tịnh-Quang Nhu-Lai.
- 7.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Hoan-Hỉ-Quang Nhu-Lai.
- 8.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Trí-Huệ-Quang Nhu-Lai.

9.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Nan-Tư-Quang Nhu-Lai.

10.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Bát-Đoan-Quang Nhu-Lai.

11.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Vô-Xưng-Quang Nhu-Lai.

12.- Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Siêu-Nhật-Nguyệt-Quang Nhu-Lai.

---o0o---

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời, chiêu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá-Lợi-Tử ! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cầu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãm, nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãm giới, nãm chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệc, vô vô-minh tận, nãm chí vô lão tử, diệc vô lão-tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng-bố, viễn ly đên-đảo mộng tưởng, cùu cánh Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đǎng đǎng chú năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đé yết-đé, ba-la yết-đé, ba-la-tăng yết-đé, Bồ-đề tát bà ha. (3 lần)

---o0o---

VĂNG-SANH QUYẾT-ĐỊNH CHƠN-NGÔN

Nam-mô a di đà bà dạ, Đa tha dà đà dạ, Đa địa dạ tha.

A di rị đô bà tỳ,

A di rị đà tất đam bà tỳ,

A di rị đà tì ca lan đé,

A di rị đà, tì ca lan đà,

Dà di nị dà dà na,

Chỉ đà ca lê ta bà ha.

---o0o---

TÁN PHẬT

A-Di-Đà Phật thân kim sắc

Tướng hảo quang-minh vô đǎng-luân

Bạch hào uyển-chuyển ngũ tu-di

Cám mục trùng thanh tú đại hải.

Quang trung hóa Phật vô số úc,

Hóa Bồ-tát chúng diệc vô-biên

Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh

Cửu phẩm hàm linh đǎng bỉ ngạn.

Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới đại-tù đại-bi A-Di-Đà Phật.

Nam-mô A-Di-Đà Phật. (*Niệm nhiều ít tùy ý*)

Nam-mô Đại-bi Quán-thế-âm Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại-Tạng Vương Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Thanh-tịnh Đại-Hải chúng Bồ-tát. (3 lần)

---o0o---

SÁM THẬP PHƯƠNG

Thập phương Tam-thé Phật
A-Di-Đà đệ nhứt,
Cửu phẩm độ chúng-sanh
Oai-đức vô cùng cực,
Ngã kim đại quy-y.
Sám-hối tam nghiệp tội,
Phàm hữu chư phước thiện,
Chí tâm dụng hồi-hướng.
Nguyệt đồng niệm Phật nhơn,
Cảm ứng tùy thời hiện,
Lâm chung Tây-phương cảnh,
Phân-minh tại mục tiền,
Kiến văn giai tinh tấn,
Đồng sanh Cực-lạc quốc,
Kiến Phật liễu sanh-tử,
Như Phật-độ nhứt-thiết,
Vô-biên phiền-não đoạn,
Vô-lượng pháp môn tu;
Thệ nguyện độ chúng-sanh,

Tổng giải thành Phật đạo;
Hư-không hữu tận, ngã nguyện vô-cùng,
Hư-không hữu tận, ngã nguyện vô-cùng,
Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí.

---o0o---

MƯỜI ĐẠI NGUYỆN

(Quỳ đọc)

Đệ-tử chúng đỗng

Tùy-thuận tu tập

Phô-Hiền Bồ-tát

Thập chúng đại nguyện:

Nhứt giả lễ kính chư Phật,
Nhị giả xưng tán Như-Lai,
Tam giả quảng tu cúng-dường,
Tứ giả sám-hối nghiệp-churóng,
Ngũ giả tùy-hỷ công-đức,
Lục giả thỉnh chuyền pháp-luân,
Thát giả thỉnh Phật trụ thế,
Bát giả thường tùy Phật học,
Cửu giả hằng thuận chúng-sanh,
Thập giả phô giải hồi-hướng.

---o0o---

HỒI HƯỚNG

Phúng kinh công-đức thù thǎng hạnh,
Vô biên thǎng phuợc giai hồi-hướng,
Phổ nguyện pháp-giới chư chúng-sanh,
Tốc vāng vô-lượng-quang Phật sát.

Nguyễn tiêu tam-chướng trừ phiền-não,
Nguyễn đắc trí-huệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyễn sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,
Cửu phẩm Liên-hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.

Nguyễn dĩ thủ công-đức,
Phổ cập ư nhứt thiết,
Ngã dǎng dữ chúng-sanh,
Giai cộng thành Phật-đạo.

THƯƠNG LAI

(Vị chủ lẽ xướng một mình như sau):

Đệ-tử chúng đǎng, cung tựu Phật tiền, phúng tụng Đại-thừa kinh chú, cập niệm Phật công đức, chuyên vì kỳ siêu hương linh..... Pháp danh..... tốc xả mê-đồ, siêu sanh Tịnh-độ.

---o0o---

PHỤC NGUYỆN:

Nhứt thành thượng đạt, vạn tội bǎng tiêu, nguyện hương linh đắc độ cao-siêu, kỳ gia-quyến hàm triêm lợi-lạc.

PHÔ NGUYỆN:

AÂm siêu dương thóri, pháp giới chúng-sanh, tình dǔ vô tình, tè thành Phật đạo.

Nam-mô A-Di-Đà Phật.

(Đồng niệm)

---o0o---

TAM QUY-Y:

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại-đạo, phát vô-thượng tâm. (1 lạy)

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh-tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thông-lý đại-chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)

--- o0o ---

NGHI THỨC SÁM - HỐI

NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay ngắn chắp tay để ngang ngực
mật niêm)

TỊNH PHÁP-GIỚI CHON-NGÔN:

Án lam xóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM-NGHIỆP CHON-NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám. (3 lần)

HỒNG DANH SÁM-HỐI

(Sám-hối là làm cho ba nghiệp được thanh-tịnh)

(Tất cả đều quỳ thăng và chắp tay, vị chủ lễ cầm ba cây hương đưa ngang
trán và đọc bài cúng hương như sau):

Nguyễn thử diệu hương vân,

Biến mãn thập phương giới,

Cúng-dường nhứt-thê Phật,

Tôn pháp chư Bồ tát,

Vô biên Thanh văn chúng,

Cập nhứt thế Thánh-Hiền,

Duyên khởi quang minh dài,

Xứng tánh tác Phật-sự,

Phô huân chư chúng-sanh,

Giai phát Bồ-Đề tâm,

Viễn-ly chư vọng-nghiệp,

Viên-thành vô-thượng đạo.

---o0o---

KẾ TÁN-DƯƠNG PHẬT-BẢO

Pháp vương vô-thượng tôn

Tam-giới vô luân thắt

Thiên nhơn chi Đạo-sư

Tú-sanh chi từ-phụ

Úc nhứt niệm quy-y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xung dương nhược tán-thán

Úc kiếp mạc năng tận.

(Đứng dậy cầm hướng lên lư rồi chắp tay đứng thẳng và niệm lớn):

---o0o---

QUÁN TƯỞNG

Năng lẽ, sở lẽ tánh không tịch,

Cảm ứng đạo-giao nan tư nghì,

Ngã thử đạo tràng như Đế-châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ. (1 xá)

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tận hư-không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị-lai thập-phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh Tăng, Thường-trú Tam-Bảo. (1 lạy)

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Ta-bà Giáo-chủ, Bồn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Long-Hoa Giáo-chủ đương lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ-Pháp Chư-tôn Bồ-tát, Linh-son hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới Đại-tử Đại-bi A-Di-Đà Phật, Đại bi Quán-Thế-AÂm Bồ-tát, Đại-Thế-Chí Bồ-tát, Đại-nguyễn Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại-hải-chúng Bồ-tát. (1 lạy)

(Đồng đứng ngay thẳng chắp tay đọc bài)

---00---

TÁN DƯƠNG-CHI

Dương-chi tịnh thủy,
Biểnさい tam-thiên,
Tánh không bát-đức lợi nhơn thiên,
Pháp-giới quảng tăng diên...
Diệt tội tiêu khiên,
Hỏa diệm hóa Hồng-liên.

Nam-mô Thanh-Lương-Địa Bồ-tát. (3 lần)

---oo---

CHÚ ĐẠI-BI

(Hoặc bót chú Đại-bi cũng được)

Nam-mô Đại-Bi Hộ-i-Thượng Phật Bồ-Tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãnh vô ngại đại-bi tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đát na, đà ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đóa bà da, ma ha tát đóa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát bàn ra phạt duệ số đát na đát tỏa.

Nam-mô tất kiết lật đóa y mông a rị da, bà lô kiết đé thát Phật ra lăng đà bà.

Nam-mô na ra cẩn trì hê rị ma ha bàn đà sa mê, tát bà a tha đậu thâu băng, a thệ dựng, tát bà tát đà, na ma bà già, ma phạt đat đậu, đát diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ-đề tát đóa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thát Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thát na thát na a ra sâm Phật ra xá-lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ-đề dạ bồ-đề dạ, bồ-đà dạ, bồ-đà dạ, di đế rị dạ, na ra cẩn trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thát bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thảng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam-mô hắc ra đát na, đà ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàng ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đà ra, bạt đà dạ, ta bà ha. (3 lần)

Nam-mô Bồn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (3 lần)

---oo---

KHAI KINH KẾ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngô,

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,

Nguyễn giải Nhu-Lai chơn thiệt nghĩa.

Nam-mô Hồng Danh Hội Thượng Bồ-Tát. (3 lần)

HỒNG-DANH BƯU-SÁM

Đại-tử đại-bi mãn chúng-sanh,

Đại-hỉ đại-xả tế hàm-thúc,

Tuóng-hảo quang-minh dĩ tự nghiêm,

Chúng đẳng chí tâm quy mạng lễ. O (1)

Nam-mô quy-y Kim-Cang Thượng sư. O (2)

Quy-y Phật, quy-y Pháp, quy-y Tăng. O (3)

Ngã kim phát tâm, bất vị tự cầu Nhơn-Thiên phuớc báo, Thanh Văn, Duyên-Giác, nãi chí Quyền-thùa chư vị Bồ-tát, quy y tối thượng thùa, phát bồ-đề tâm, nguyện dũ pháp-giới chúng-sanh nhứt thời đồng đắc A-Nậu-Đa-La Tam-Miệu Tam-Bồ-Đề. O (4)

Nam-mô quy-y thập-phương tận hư-không giới nhứt thiết chư Phật. O (5)

Nam-mô quy-y thập-phương tận hư-không giới nhứt thiết Tôn Pháp.
O (6)

Nam-mô quy-y thập-phương tận hư-không giới nhứt thiết Hiền Thánh
Tăng. O (7)

Nam-mô Như-Lai, Ưng-Cúng, Chánh-Biến-Tri, Minh-Hạnh-Túc,
Thiện-Thệ, Thέ-Gian-Giải, Vô-Thượng-Sĩ, Điều-Ngự Trượng-Phu, Thiên-
Nhơn-Sư, Phật, Thé-Tôn. O (8)

Nam-mô Phô-Quang Phật. O (9)

Nam-mô Phô-Minh Phật. O (10)

Nam-mô Phô-Tịnh Phật. O (11)

[1]

Nam-mô Đa-Ma-La-Bạt-Chiên-Đàn-Hương Phật. O (12)

Nam-mô Chiên-Đàn Quang Phật. O (13)

Nam-mô Ma-Ni-Tràng Phật. O (14)

Nam-mô Hoan-Hỉ-Tạng-Ma-Ni-Bảo-Tích Phật. O (15)

Nam-mô Nhứt-Thiết Thέ-Gian Nhạo-Kiên-Thượng-Đại Tinh-Tân
Phật. O (16)

Nam-mô Ma-Ni-Tràng-Đăng-Quang Phật. O (17)

Nam-mô Huệ-Cụ-Chiéu Phật. O (18)

Nam-mô Huệ-Đức-Quang-Minh Phật. O (19)

Nam-mô Kim-Cang Lao-Cường-Phô-Tán-Kim-Quang Phật. O (20)

Nam-mô Đại-Cường Tinh-Tân Dõng-Mãnh Phật. O (21)

Nam-mô Đại-Bi-Quang Phật. O (22)

Nam-mô Tù-Lực-Vương Phật. O (23)

Nam-mô Tù-Tạng Phật. O (24)

Nam-mô Chiên-Đàn Khốt Trang-Nghiêm-Thắng Phật. O (25)

Nam-mô Hiền-Thiện-Thủ Phật. O (26)

Nam-mô Thiện-Ý Phật. O (27)

Nam-mô Quang Trang-Nghiêm-Vương Phật. O (28)

Nam-mô Kim-Hoa-Quang Phật. O (29)

Nam-mô Bảo-Cái-Chiêu Không Tự-Tại Lực Vương Phật. O (30)

Nam-mô Hư-Không Bảo-Hoa Quang Phật. O (31)

Nam-mô Lưu-Ly Trang-Nghiêm Vương Phật. O (32)

Nam-mô Phổ-Hiện-Sắc-Thân-Quang Phật. O (33)

Nam-mô Bất-Động-Trí Quang Phật. O (34)

Nam-mô Hàng Phục Chúng-Ma-Vương Phật. O (35)

Nam-mô Tài Quang-Minh Phật. O (36)

Nam-mô Trí-Huệ-Thắng Phật. O (37)

Nam-mô Di-Lặc-Tiên Quang Phật. O (38)

Nam-mô Thiện-Tích-Nguyệt-AÂm Diệu-Tôn Trí-Vương Phật. O (39)

Nam-mô Thê-Tịnh-Quang Phật. O (40)

Nam-mô Long-Chủng-Thượng-Tôn-Vương Phật. O (41)

- Nam-mô Nhựt-Nguyệt-Quang Phật. O (42)
- Nam-mô Nhựt-Nguyệt-Châu-Quang Phật. O (43)
- Nam-mô Huệ-Tràng-Thắng-Vương Phật. O (44)
- Nam-mô Sư-Tử-Hầu-Tự-Tại-Lực-Vương Phật. O (45)
- Nam-mô Diệu-AÂm-Thắng Phật. O (46)
- Nam-mô Thường-Quang-Tràng Phật. O (47)
- Nam-mô Quan-Thé-Đăng Phật. O (48)
- Nam-mô Huệ-Oai-Đăng-Vương Phật. O (49)
- Nam-mô Pháp-Thắng-Vương Phật. O (50)
- Nam-mô Tu-Di Quang Phật. O (51)
- Nam-mô Tu-Ma-Na-Hoa Quang Phật. O (52)
- Nam-mô Ưu-Đàm-Bát-La-Hoa Thủ-Thắng-Vương Phật. O (53)
- Nam-mô Đại-Huệ-Lực-Vương Phật. O (54)
- Nam-mô A-Súc-Tỳ-Hoan-Hỉ-Quang Phật. O (55)
- Nam-mô Vô-Lượng-AÂm-Thinh-Vương Phật. O (56)
- Nam-mô Tài-Quang Phật. O (57)
- Nam-mô Kim-Hải-Quang Phật. O (58)
- Nam-mô Sơn-Hải-Huệ-Tự-Tại-Thông-Vương Phật. O (59)
- Nam-mô Đại-Thông-Quang Phật. O (60)
- Nam-mô Nhứt-Thiết-Pháp-Tràng-Mãn-Vương Phật. O (61)

Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật. O (62)

Nam-mô Kim-Cang Bát-Hoại Phật. O (63)

Nam-mô Bảo-Quang Phật. O (64)

Nam-mô Long-Tôn-Vương Phật. O (65)

Nam-mô Tinh-Tán-Quân Phật. O (66)

Nam-mô Tinh-Tán-Hỷ Phật. O (67)

Nam-mô Bảo-Hỏa Phật. O (68)

Nam-mô Bảo-Nguyệt-Quang Phật. O (69)

Nam-mô Hiện-Vô-Ngu Phật. O (70)

Nam-mô Bảo-Nguyệt Phật. O (71)

Nam-mô Vô-Cầu Phật. O (72)

Nam-mô Ly-Cầu Phật. O (73)

Nam-mô Dõng-Thí Phật. O (74)

Nam-mô Thanh-Tịnh Phật. O (75)

Nam-mô Thanh-Tịnh Thí Phật. O (76)

Nam-mô Ta-Lưu-Na Phật. O (77)

Nam-mô Thủy-Thiên Phật. O (78)

Nam-mô Kiên-Đức Phật. O (79)

Nam-mô Chiêm-Đàn Công-Đức Phật. O (80)

Nam-mô Vô-Lượng-Cúc-Quang Phật. O (81)

Nam-mô Quang-Đức Phật. O (82)

Nam-mô Vô-Uu-Đức Phật. O (83)

Nam-mô Na-La-Diên Phật. O (84)

Nam-mô Công-Đức-Hoa Phật. O (85)

Nam-mô Liên-Hoa-Quang-Du-Hí Thần-Thông Phật. O (86)

Nam-mô Tài-Công-Đức Phật. O (87)

Nam-mô Đức Niệm Phật. O (88)

Nam-mô Thiện Danh-Xung Công-Đức Phật. O (89)

Nam-mô Hồng-Diệm-Đé-Tràng-Vương Phật. O (90)

Nam-mô Thiện-Du-Bộ Công-Đức Phật. O (91)

Nam-mô Đầu-Chiến-Thắng Phật. O (92)

Nam-mô Thiện-Du-Bộ Phật. O (93)

Nam-mô Châu-Tráp Trang-Nghiêm-Công-Đức Phật. O (94)

Nam-mô Bảo-Hoa Du-Bộ Phật. O (95)

Nam-mô Bảo-Liên-Hoa-Thiện-Trụ-Ta-La-Thọ-Vương Phật. O (96)

Nam-mô Pháp-Giới-Tạng-Thân-A-Di-Đà Phật. O (97)

Như thị đǎng, nhút thiết thé-giới, chư Phật Thé-Tôn, thường-trụ tại thé, thị chư Thé-Tôn đương từ niêm ngã! Nhược ngã thử sanh, nhược ngã tiền sanh, tùng vô-thi sanh-tử dĩ lai, sở tác chúng tội, nhược tự tác, nhược giáo tha tác, kiến tác tùy-hỉ. Nhược tháp, nhược Tăng, nhược từ phuơng tăng vật, nhược tự thủ, nhược giáo tha thủ, kiến thủ tùy-hỉ.

Ngũ vô-gián tội, nhược tự tác, nhược giáo tha tác, kiến tác tùy-hỉ.

Thập bất thiện đạo, nhược tự tác, nhược giáo tha tác, kiến tác tùy-hỉ.

Sở tác tội-chướng, hoặc hưu phú tàng, hoặc bất phú tàng, ưng đọa địa-
ngục, ngã-quỉ súc-sanh, chư dư ác thú, biên-địa, hạ tiễn, cập miệt lê-xa, như
thị đẳng xứ, sở tác tội-chướng, kim giai sám-hối. O (98)

Kim chư Phật Thé-Tôn, đương chứng tri ngã, đương chứng tri ngã,
đương úc niêm ngã, ngã phục ư chư Phật Thé-Tôn tiền, tác như thị ngôn:
nhược ngã thủ sanh, nhược ngã dư sanh, tăng hành bồ-thí, hoặc thủ tịnh giới,
nãi chí thí dữ súc-sanh, nhứt đoàn chi tự, hoặc tu tịnh-hạnh, sở hưu thiện-
căn, thành-tựu chúng-sanh, sở hưu thiện-căn, tu-hạnh bồ-đề, sở hưu thiện-
căn, cập vô thượng trí, sở hưu thiện-căn, nhứt thiết hiệp tập, giáo kệ trù
lượng, giai tất hồi-hướng A-nậu-đa-la tam-miệu-tam-bồ-đề; Như quá-khú,
vị-lai, hiện-tại chư Phật sở tác hồi-hướng, ngã diệc như thị hồi-hướng, chúng
tội giai sám-hối, chư phước tận tùy-hỉ, cập thỉnh Phật công-đức, nguyện
thành vô-thượng trí.

Khú, lai, hiện-tại Phật, ư chúng-sanh tối-thắng, vô-lượng công-đức
hải, ngã kim qui-mạng lǚ. O (99)

Sở hưu thập-phương thế-giới trung,

Tam thế nhứt thiết nhơn Sư-Tử,

Ngã dĩ thanh-tịnh thân, ngũ, ý

Nhứt thiết biến lǚ tận vô dư,

Phổ-Hiền hạnh nguyện oai-thần lực,

Phổ hiện nhứt thiết Như-Lai tiền,

Nhứt thân phục hiện sát-trần thân,

Nhứt nhứt biến lǚ sát-trần Phật. O (100)

Ư nhứt trần trung trần số Phật,

Các xứ Bồ-tát chúng hội trung,

Vô tận pháp-giới trần diệc nhiên,
Thâm tín chư Phật giai sung mãn.

Các dĩ nhứt thiết âm thịnh hải
Phổ xuất vô tận diệu ngôn từ,
Tận ư vị lai nhứt thiết kiếp,
Tán Phật thậm thâm công-đức hải. O (101)

Dĩ chư tối thắng diệu hoa man
Kỷ-nhạc đồ hương cập tán-cái
Như thị tối-thắng trang nghiêm cụ,
Ngã dĩ cúng-dường chư Nhu-Lai,
Tối-thắng y-phục tối-thắng hương,
Mạc hương, thiêu hương dữ đăng chúc,
Nhứt nhứt giai như diệu-cao tụ,
Ngã tất cúng-dường chư Nhu-Lai,
Ngã dĩ quảng đại thắng giải tâm,
Thâm tín nhứt thiết tam thế Phật,
Tất dĩ Phổ Hiền hạnh nguyện lực,
Phổ biến cúng-dường chư Nhu-Lai. O (102)

Ngã tích sở tạo chư ác nghiệp,
Giai do vô thi tham, sân, si,

Tùng thân ngũ ý chi sở sanh,
Nhứt thiết ngã kim giai sám-hối. O (103)

Thập phương nhứt thiết chư chúng-sanh,
Nhị thừa hữu-học cập vô-học,
Nhứt thiết Như-Lai dũ Bồ-tát,
Sở hữu công-đức giai tùy-hỉ. O (104)

Thập phương sở hữu thế-gian đăng,
Tối-sơ thành-tựu Bồ-đề giả,
Ngã kim nhứt thiết giai khuyển thỉnh,
Chuyển ư vô-thượng diệu pháp-luân. O (105)

Chư Phật nhược dục thị Niết-bàn,
Ngã tất chí-thành nhi khuyến thỉnh,
Duy nguyện cửu trụ sát-trần kiếp,
Lợi lạc nhứt thiết chư chúng sanh. O (106)

Sở hữu lễ tán cúng-dường phuớc,
Thỉnh Phật trụ thế chuyển pháp-luân,
Tùy-hỉ, sám-hối chư thiện-căn,
Hồi hướng chúng-sanh cập Phật đạo. O (107)
Nguyện tương dĩ thủ thắng công-đức,
Hồi-hướng vô-thượng chơn pháp-giới,

Tánh tướng Phật, Pháp cập Tăng-già,
Nhị đế dung thông tam-muội ấn,
Như thị vô-lượng công-đức hãi,
Ngã kim giai tất tận hồi-hướng,
Sở hữu chúng-sanh thân, khẩu, ý,
Kiến hoặc đàn báng ngã pháp đắng,
Như thị nhứt thiết chư nghiệp-chướng
Tất giai tiêu-diệt tận vô dư,
Niệm niệm trí châu ư pháp-giới,
Quảng độ chúng-sanh giai bất thối,
Nãi chí hư-không thế-giới tận,
Chúng-sanh cập nghiệp phiền-não tận,
Như thị tú pháp quảng vô-biên,
Nguyễn kim hồi-hướng diệc như-thị. O (108)
Nam-mô Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát. (3 lần)

---o0o---

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời, chiêu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc túc thị không, không túc thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá-Lợi-Tử ! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tướng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nã chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệc, vô vô-minh tận, nã chí vô lão tử, diệc vô lão-tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc có, Bồ-đề tát-đoà y Bát-nhã-ba-la mật-đa có, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại có, vô hữu khung-bô, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cùu cánh Niết-bàn. Tam-thé chư Phật, y Bát-nhã-ba-la mật-đa có, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đắng đắng chú năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hủ.

Cố thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đê yết-đê, ba-la yết-đê, ba-la-tăng yết-đê, Bồ-đề tát bà ha. (3 lần)

---oo---

VĂNG-SANH QUYẾT-ĐỊNH CHƠN-NGÔN

Nam-mô a di đà bà dạ, Đa tha dà đà dạ, Đa địa dạ tha.

A di rị đô bà tỳ,

A di rị đà tất đam bà tỳ,

A di rị đà tì ca lan đê,

A di rị đà, tì ca lan đà,

Dà di nị dà dà na,

Chỉ đà ca lê ta bà ha.

---oo---

TÁN PHẬT

A-Di-Đà Phật thân kim sắc,

Tướng hảo quang-minh vô đǎng-luân,

Bạch hào uyển-chuyển ngũ tu-di,

Cám mục trùng thanh tú đại hải,

Quang trung hóa Phật vô số úc,

Hóa Bồ-tát chúng diệc vô-biên,

Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh,

Cửu phẩm hàm linh đǎng bỉ ngạn.

Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới, đại-tù đại-bi, tiếp dẫn đạo-sư A-Di-Đà Phật.

Nam-mô A-Di-Đà Phật. (30 biến, niệm nhiều càng tốt)

Nam-mô Đại-bi Quán-Thế-AÂm Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại-Tạng Vương Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Thanh-tịnh Đại-Hải chúng Bồ-tát. (3 lần)

(Đồng quỳ xuống chắp tay và đọc bài sám như sau)

---00---

SÁM HỐI PHÁT NGUYỆN

Đệ tử kính lạy đức Phật Thích-Ca,

Phật A-Di-Đà,

Thập phương chư Phật,
Vô lượng Phật Pháp,
Cùng Thánh Hiền Tăng,
Đệ-tử lâu đài lâu kiếp
Nghiệp-chướng nặng nè,
Tham giận kiêu-căng,
Si-mê lầm-lạc,
Ngày nay nhờ Phật,
Biết sự lỗi lầm,
Thành tâm sám hối,
Thề tránh điều dữ,
Nguyễn làm việc lành,
Ngửa trông ơn Phật,
Tù-bi gia hộ,
Thân không tật bệnh,
Tâm không phiền-não,
Hàng ngày an vui tu tập,
Phép Phật nhiệm-mầu,
Để mau ra khỏi luân-hồi,
Minh tâm kiến tánh,

Trí-huệ sáng-suốt,
Thần-thông tự-tại,
Đặng-cứu độ các bậc tôn trưởng,
Cha mẹ anh em,
Thân bằng quyến thuộc,
Cùng tất cả chúng-sinh,
Đồng thành Phật-đạo.

(Tiếp đọc bài hồi hướng)

---o0o---

HỒI HƯỚNG

Sám-hồi công-đức thù thăng hạnh,
Vô biên thăng phước giai hồi-hướng,
Phổ nguyện pháp-giới chư chúng-sanh,
Tốc vãng vô-lượng-quang Phật sát.

Nguyễn tiêu tam-chuồng trừ phiền-não,
Nguyễn đắc trí-huệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội chưoróng tắt tiêu trừ.

Thé thé thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyễn sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,
Cửu phẩm Liên-hoa vi phụ mẫu,

Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,

Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.

Nguyễn dĩ thử công-đức,

Phổ cập ư nhút thiết,

Ngã đắng dữ chúng-sanh,

Giai cộng thành Phật-đạo.

---o0o---

PHỤC NGUYỆN

Nam-mô A-Di-Đà Phật

Thượng lai đệ-tử chúng đắng, chí thành lễ Phật Hồng danh, sám hối công-đức.

Chuyên vì, thượng báo tú trọng ân, hạ tế tam đồ khổ. Thứ nguyện hiện tiền đệ-tử chúng đắng, tội diệt phước sanh, Bồ-đề tâm tăng trưởng, trí tánh thường minh, Bát-nhã hoa khai, Đạo tâm bất thối.

---o0o---

PHỐNG NGUYỆN :

Âm siêu dương thới, Pháp giới chúng sanh, Tình dữ vô tình, Tề thành Phật-đạo.

Nam-mô A-Di-Đà Phật.

(Đồng niệm lớn)

TAM QUY-Y:

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại đạo, phát vô-thượng tâm. (1 lạy)

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh-tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thống-lý đại-chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)

(Xá rồi lui ra)

[1] LUU Ý. - O : dấu đánh chuông, lạy 1 lạy.

--- o0o ---

NGHI THỨC MÔNG SƠN THÍ THỰC

(Thời công-phu chiêu, nếu rảnh nên tụng Di-Đà Hồng-Danh và Đại-Hạnh hay là tùy thời-gian ở mỗi nơi).

Nam-mô Diệm-Nhiên Vương Bồ-tát. (3 lần)

Mãnh-hỏa diệm diệm chiếu thiết-thành,

Thiết-thành lý diện nhiệt cô-hồn,

Cô-hồn nhược yếu sanh tịnh-độ,

Thính tụng Hoa-Nghiêm bán kệ kinh:

Nhược nhơn dục liễu tri,

Tam thế nhứt thiết Phật,

Ung quán pháp-giới tánh,

Nhứt thiết duy tâm tạo.

PHÁ ĐỊA-NGỤC CHƠN NGÔN:

Án dà ra đé da ta bà ha. (3 lần)

PHỒ TRIỆU THỈNH CHƠN NGÔN:

Nam-mô bộ bộ đé rị, dà rị đa rị đát đa nga đa da. (3 lần)

GIẢI OAN KIẾT CHƠN NGÔN:

Án tam đà ra dà đà ta bà ha. (3 lần)

Nam-mô Đại-Phương-Quảng Phật Hoa-Nghiêm kinh. (3 lần)

Nam-mô thường-trụ thập phương Phật,

Nam-mô thường-trụ thập phương Pháp,

Nam-mô thường-trụ thập phương Tăng,

Nam-mô Bồn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật,

Nam-mô Đại-Bi Quán-Thế-AÂm Bồ-tát,

Nam-mô Minh-dương Cứu-khổ Địa-Tạng-Vương Bồ-tát,

Nam-mô khải-giáo A-Nan-Đà tôn-giả.

(Bảy câu trên đây tụng 3 lần)

Quy-y Phật, quy-y Pháp, quy-y Tăng.

Quy-y Phật lưỡng-túc tôn,

Quy-y Pháp ly-dục tôn,

Quy-y Tăng chúng trung tôn.

Quy-y Phật cánh, quy-y Pháp cánh, quy-y Tăng cánh.

(Ba câu trên đây tụng 3 lần)

Phật-tử

Hữu tình sở tạo chư ác nghiệp,

Cô hồn

Giai do vô-thi tham, sân, si,

Tùng thân ngũ ý chi sở sanh,

Phật-tử

Nhứt-thiết Hữu tình giai sám hối.

Cô hồn

Chúng-sanh vô-biên thệ nguyện độ,

Phiền-não vô-tận thệ nguyện đoạn,

Pháp-môn vô-lượng thệ nguyện học,

Phật đạo vô-thượng thệ nguyện thành.

(Bốn câu trên đây tụng 3 lần)

Tự tánh chúng-sanh thệ nguyện độ,

Tự tánh phiền-não thệ nguyện đoạn,

Tự tánh pháp-môn thệ nguyện học,

Tự tánh Phật đạo thệ nguyện thành.

(Bốn câu trên đây tụng 3 lần)

---oo---

DIỆT ĐỊNH NGHIỆP CHON-NGÔN:

Án bát ra mạt lân đà nãnh ta bà ha. (3 lần)

DIỆT NGHIỆP CHƯỚNG CHON-NGÔN:

Án a lồ lặc kê ta bà ha. (3 lần)

KHAI YẾT-HÀU CHON-NGÔN:

Án bô bô đê rị, dà rị đà rị, đát đà nga đà da. (3 lần)

TAM-MUỘI-DA GIỚI CHON-NGÔN:

Án tam muội da tát đóa phạm. (3 lần)

BIÊN THỰC CHON-NGÔN:

Nam-mô tát phạ đát tha, nga đà phạ lồ chỉ đế, án tam bạt ra, tam bạt ra hồng.
(3 lần)

CAM-LỒ THỦY CHON-NGÔN:

Nam-mô tô rô bà da, đát tha nga đà da, đát thiệt tha, án tô rô tô rô, bát ra tô
rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)

NHÚT TỰ THỦY-LUAÂN CHON-NGÔN:

Án noan noan noan noan noan. (3 lần)

NHŨ-HÃI CHON-NGÔN:

Nam-mô tam mǎn đà mǎu đà nǎm án noan. (3 lần)

Nam-mô Đa-bảo Nhữ-Lai,
Nam-mô Bảo-thắng Nhữ-Lai,
Nam-mô Diệu-sắc-thân Nhữ-Lai,
Nam-mô Quảng-bát-thân Nhữ-Lai.
Nam-mô Ly-bồ-úy Nhữ-Lai,
Nam-mô Cam-lồ-vương Nhữ-Lai.
Nam-mô A-Di-Đà Nhữ-Lai.

(Bảy câu trên đây tụng 3 lần)

Tịnh pháp thực
Thần chú gia-trì Pháp thí thực
Cam lồ thủy
Phật-tử
phổ thí hà sa chúng Hữu tình

Cô hồn
nguyễn giai bảo mãn xả xan tham, tốc thoát u-minh sanh Tịnh-độ, quy-y Tam-bảo phát Bồ-đề, cứu cánh đắc thành vô thượng đạo, công-đức vô-biên

Phật-tử
tận vị lai nhứt thiết Hữu tình đồng pháp-thực.

Cô hồn
Phật-tử
Nhữ đặng Hữu tình chúng,

Cô hồn

Ngã kim thí nhữ cúng,

Thử thực biến thập-phương.

Phật-tử

Nhứt thiết Hữu tình cộng,

Cô hồn

Nguyễn dĩ thử công-đức,

Phổ cập ư nhứt thiết,

Phật-tử

Ngã đăng dũ Hữu tình

Cô hồn

Giai cọng thành Phật-đạo.

THÍ VÔ-GIẢ THỰC CHƠN-NGÔN:

Án mục lực lăng ta bà ha. (3 lần)

PHỐ CÚNG-DƯỜNG CHƠN-NGÔN:

Án nga nga nǎng tam bà, phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

(Trở về bàn Phật)

---o0o---

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TAÂM-KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá-Lợi-Tử ! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cầu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị có không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãm, nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãm giới, nãi chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệc, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão-tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cõ, Bồ-đề tát-đóa y Bát-nhã-ba-la mật-đa cõ, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cõ, vô hữu khùng-bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thé chư Phật, y Bát-nhã-ba-la mật-đa cõ, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đǎng đǎng chú năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa chú, túc thuyết chú viết:

Yết-đé yết-đé, ba-la yết-đé, ba-la-tăng yết-đé, Bồ-đề tát bà ha. (3 lần)

---00o---

VĂNG-SANH QUYẾT-ĐỊNH CHƠN-NGÔN

Nam-mô a di đà bà dạ, Đa tha dà đà dạ, Đa địa dạ tha.

A di rị đô bà tỳ,

A di rị đà tất đam bà tỳ,

A di rị đà tì ca lan đé,

A di rị đà, tì ca lan đà,

Dà di nị dà dà na,

Chỉ đa ca lê ta bà ha. (3 lần)

Nguyễn trú kiết tường, dạ kiết tường

Trú dạ lục thời hằng kiết tường

Nhứt thiết thời trung kiết tường giả

Nguyễn chư Thượng sư ai nghiệp tho

Nguyễn trú kiết tường, dạ kiết tường

Trú dạ lục thời hằng kiết tường

Nhứt thiết thời trung kiết tường giả

Nguyễn chư Tam-Bảo ai nghiệp tho

Nguyễn trú kiết tường, dạ kiết tường

Trú dạ lục thời hằng kiết tường

Nhứt thiết thời trung kiết tường giả

Nguyễn chư Hộ-Pháp thường ứng hộ.

Tú sanh đăng ư bửu-địa;

Tam hữu thác hóa liên trì,

Hà sa ngạ-quỉ chúng tam hiền,

Vạn loại hữu-tình đăng Thập địa.

---00---

TÁN PHẬT

A-Di-Đà Phật thân kim sắc,

Tướng hảo quang-minh vô đǎng-luân,

Bạch hào uyễn-chuyển ngũ tu-di,

Cám mục trùng thanh tú đại hải.

Quang trung hóa Phật vô số úc,

Hóa Bồ-tát chúng diệc vô-biên,

Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh,

Cửu phẩm hàm linh đǎng bỉ ngạn.

Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới, đại-tù đại-bi, A-Di-Đà Phật.

Nam-mô A-Di-Đà Phật. (108 lần)

Nam-mô Đại-bi Quán-Thế-A Âm Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại-Tạng Vương Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Thanh-tịnh Đại-Hải chúng Bồ-tát. (3 lần)

---00---

Quỳ đọc

SÁM NHÚT TÂM

Nhứt tâm quy mạng, Cực-lạc thế-giới A-Di-Đà Phật, nguyện dĩ tịnh-quang chiếu ngã, từ thệ nhiếp ngã. Ngã kim chánh niệm, xưng Như-Lai danh, vị Bồ-đề Đạo, cầu sanh Tịnh-độ.

Phật tích bốn thệ: nhược hữu chúng-sanh, dục sanh ngã quốc chí tâm tín nhạo, xưng ngã danh hiệu, nãi chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ chánh-giác. Dĩ thử niệm Phật nhơn-duyên, đắc nhập Như-Lai. Đại thệ hải trung, thừa Phật từ lực, chúng tội tiêu diệt, thiện căn tăng trưởng, nhược lâm mạng chung, tự tri thời chí, thân vô bệnh khổ, tâm bất tham luyến, ý bất dien-dảo, như nhập thiền-định. Phật cập Thánh-chúng, thủ chấp kim đài, lai nghinh tiếp ngã, ư nhứt niệm khoảnh, sanh Cực-lạc quốc, hoa khai kiến Phật, tức văn Phật thừa, đón khai Phật-huệ, quảng độ chúng-sanh, mãn Bồ-đề nguyện, quảng độ chúng-sanh, mãn Bồ-đề nguyện.

---o0o---

TÁN LỄ

Tán lỄ Tây-phương, Cực-lạc thanh lương, Liên-trì cửu phẩm hoa hương, bảo thọ thành hàng; thường văn thiên nhạc kiêm tương, A-Di-Đà Phật đại phóng từ quang, hóa đạo chúng-sanh vô-lượng, giáng kiết tường, hiện tiền chúng đăng ca dương, nguyện sanh an dưỡng, hiện tiền chúng đăng ca dương, đồng sanh an dưỡng.

THỊ NHỰT

Thị nhựt dĩ quá, mạng diệc tùy giảm, như thiều thủy ngư, tư hữu hà lạc, đại chúng đương cần tinh tấn, như cứu đầu nhiên, đản niêm vô thường, thận vật phóng dật.

---o0o---

HỒI HƯỚNG

Phúng kinh công-đức thù thắng hạnh,

Vô biên thắng phước giai hồi-hướng,

Phổ nguyện pháp-giới chư chúng-sanh,

Tốc vãng vô-lượng-quang Phật sát.

Nguyễn tiêu tam-chuóng trù phiền-não,

Nguyễn đặc trí-huệ chơn minh liễu,

Phổ nguyện tội chướng tát tiêu trù.

Thé thé thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyễn sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,

Cửu phẩm Liên-hoa vi phụ mẫu,

Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,

Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.

Nguyễn dĩ thủ công-đức,

Phổ cập ư nhứt thiết,

Ngã đăng dũ chúng-sanh,

Giai cộng thành Phật-đạo.

TAM QUY-Y:

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại-đạo, phát vô-thượng tâm. (1 lạy)

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh-tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thông-lý đại-chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)

NGHI THỨC LỄ VU-LAN BỒN

NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay ngắn chắp tay để ngang ngực
mật niêm)

TỊNH PHÁP-GIỚI CHƠN-NGÔN:

Án lam xóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM-NGHIỆP CHƠN-NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám. (3 lần)

(Chủ lễ thắp ba cây hương quỳ ngay thẳng cầm hương ngang trán niêm bài
cúng hương)

CÚNG HƯƠNG TÁN PHẬT

Nguyễn thử diệu hương vân,

Biển mãn thập phương giới,

Cúng-dường nhứt-thế Phật,

Tôn pháp chư Bồ tát,

Vô biên Thanh văn chúng,

Cập nhứt thế Thánh-Hiền,

Duyên khởi quang minh dài,

Xứng tánh tác Phật-sự,

Phổ huân chư chúng-sanh,

Giai phát Bồ-Đề tâm,

Viễn-ly chư vọng-nghiệp,

Viên-thành vô-thượng đạo.

---00---

KỆ TÁN-DƯƠNG PHẬT-BẢO

Pháp vương vô-thượng tôn

Tam-giới vô luân thát

Thiên nhơn chi Đạo-sư

Tú-sanh chi từ-phụ

U nhứt niệm quy-y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xung dương nhược tán-thán

Úc kiếp mạc năng tận.

---00---

KỲ NGUYỆN

Nay chính vào mùa Vu Lan Báo Hiếu cứu độ sanh linh, chúng con một dã chí thành cúng dường trì tụng kinh Vu Lan Bồn. Nguyên đem công đức này hướng về mười phuơng ba ngôi Tam Bảo, đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đức Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật, cùng các vị Bồ Tát, tịnh đức chúng Tăng, từ bi gia hộ cho cữu huyền thát tổ cha mẹ nhiều đời của đệ tử chúng con cùng tất cả chúng sanh sớm rõ đường lành thoát vòng mê muội ra khỏi u đồ siêu sanh Lạc quốc. Ngưỡng mong oai đức vô cùng xót thương tiếp độ.

Nam-mô Thập phuơng thường trú Tam Bảo.

---00---

QUÁN TUỞNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo-giao nan tư nghỉ,
Ngã thử đạo tràng như Đế-châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ. (1 xá)

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tận hư-không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị-lai thập-phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh Tăng, Thường-trú Tam-Bảo. (1 lạy)

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Ta-bà Giáo-chủ Bồn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Dương-lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ-Pháp Chư-tôn Bồ-tát, Linh-sơn hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới Đại-tử Đại-bi A-Di-Đà Phật, Đại bi Quán-Thế-AÂm Bồ-tát, Đại-Thế-Chí Bồ-tát, Đại-nguyễn Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại-hải-chúng Bồ-tát. (1 lạy)

(Đứng ngay, vô chuông mõ và đồng tụng)

TÂN LU'-HƯƠNG

Lư hương sạ nhiệt,
Pháp giới mong huân,
Chư Phật hải hội tất diêu văn,
Tùy xứ kiết tường vân,

Thành ý phuong ân,

Chư Phật hiện toàn thân.

Nam-mô Hương-Vân-Cái Bồ-tát ma-ha-tát. (3 lần)

---o0o---

CHÚ ĐẠI-BI

Nam-mô Đại-Bi Hộ-i-Thượng Phật Bồ-Tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãnh vô ngại đại-bi tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đát na, đà ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đóa bà da, ma ha tát đóa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát bàn ra phạt duệ số đát na đát tỏa.

Nam-mô tất kiết lật đóa y mông a rị da, bà lô kiết đé thát Phật ra lăng đà bà.

Nam-mô na ra cẩn trì hê rị ma ha bàn đà sa mê, tát bà a tha đậu thâu băng, a thê dựng, tát bà tát đà, na ma bà già, ma phạt đat đậu, đát diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ-đề tát đóa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thát Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thát na thát na a ra sâm Phật ra xá-lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ-đề dạ bồ-đề dạ, bồ-đà dạ, bồ-đà dạ, di đế rị dạ, na ra cẩn trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thát bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thảng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam-mô hắc ra đát na, đà ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàng ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đà ra, bạt đà dạ, ta bà ha. (3 lần)

Nam-mô Bồn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (3 lần)

---o0o---

KHAI KINH KẾ

Vô thượng thâm vi diệu pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngô,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyệt giải Nhu-Lai chơn thiệt nghĩa.

---o0o---

PHẬT NÓI KINH VU-LAN BỒN

TA TỪNG NGHE LỜI TẠC NHƯ VÀY:
Một thuở nợ Thê-Tôn an-trụ,
Xá-Vệ thành Kỳ-Thụ viên trung,
Mục-Liên mớiặng lục-thông,
Muốn cho cha mẹ khỏi vòng trầm-luân.
Công dưỡng-dục thâm-ân dốc trả,
Nghĩa sanh thành đạo cả mong đèn,
Làm con hiếu-hạnh vi tiên,
Bèn dùng huệ-nhẫn dưới trên kiêm tầm.
Thấy vong-mẫu sanh làm nga-quỉ,
Không uống ăn tiều-tụy hình-hài.

Mục-Liên thấy vậy bi-ai,
Biết mẹ đói khát ai-hoài tình thâm.
Lo phẩm-vậy đem dâng từ-mẫu,
Đặng đỡ lòng cực khổ bấy lâu.
Thấy cơm, mẹ rất lo âu,
 Tay tǎ che đậm, hữu hầu bốc ăn.
Lòng bốn xển tiền-căn chưa dứt,
Sợ chúng ma cướp giựt của bà.
Cơm đưa chưa tới miệng đà,
Hóa thành than lửa nuốt mà đặng đâu,
Thấy như vậy âu-sầu thê-thảm,
Mục-Kiền-Liên bi cảm xót thương,
Mau mau về đến giảng-đường,
Bạch cùng Sư-phụ tìm phương giải-nàn.
Phật mới bảo rõ-ràng căn-cội,
Rằng mẹ ông gốc tội rất sâu.
Dầu ông thần lực nhiệm-mầu,
Một mình không thể ai cầu được đâu.
Lòng hiếu thảo của ông dầu lớn,
Tiếng vang đồn thấu đến Cửu Thiên.

Cùng là các bức Thần-kỳ,
Tà, ma ngoại-đạo, bốn vì Thiên-Vương,
Cộng ba cõi sáu phương tu-tập,
Cũng không phương cứu-té mẹ người.

Muốn cho cứu đặng mạng người.

Phải nhờ thần-lực của mười phương Tăng.

Pháp cứu-té Ta toan giải nói,

Cho mọi người thoát khỏi ách-nàn,

Bèn kêu Mục-thị đến gần,

Truyền cho diệu-pháp ân cần thiết thi,

Rằm tháng bảy là ngày Tự-tú,

Mười phương Tăng đều dự lễ này,

Phải toan sắm-sửa chó chày,

Đồ ăn trăm món trái cây năm màu.

Lại phải sắm giường nằm nem lót,

Cùng thau, bồn, đèn đuốc, nhang dầu,

Món ăn tinh-sạch báu mầu,

Đựng trong bình-bát vọng-cầu kính dâng,

Chư Đại-đức mười phương thọ-thực,

Trong bảy đời sẽ đặng siêu thăng.

Lại thêm cha mẹ hiện-tiền,
Đặng nhờ phuớc lực tiêu-khiên ách-nàn.

Vì ngày ấy Thánh-tăng đều đủ,

Dầu ở đâu cũng tụ hội về.

Như người Thiền định Sơn-khê,
Tránh điềù phiền-não chăm về thiền-na,

Hoặc người đặng bốn tòa đạo quả,

Công tu hành-nguyễn thỏa vô-Sanh,

Hoặc người thọ hạ kinh-hành,

Chẳng ham quyền-quí ản danh lâm-tòng,

Hoặc người đặng lục-thông tần-phát,

Và những hàng Duyên-giác, Thanh-văn,

Hoặc chư Bồ-tát mười phương,

Hiện hình làm sãi ở gần chúng-sanh,

Đều trì giới rất thanh, rất tịnh,

Đạo-đức dày chánh-định chơn-tâm,

Tất cả các bực Thánh, Phàm,

Đồng lòng thọ lãnh bát-cơm lục-hòa,

Người nào có sắm ra vật thực,

Đặng cúng-dường Tự-tứ Tăng thời,

Hiện-tiền phụ mẫu của người,
Bà con quyến-thuộc thảy đều nhờ ơn,
Tam-đồ khố chắc rằng ra khỏi,
Cảnh thanh nhàn hưởng-thọ tự-nhiên.

Như còn cha mẹ hiện-tiền.

Nhờ đó cũngặng bá niên thọ-trường,
Như cha me bảy đời quá-vãng,
Sẽ hóa sanh về cõi thiên cung,
Người thời tuân-tú hình-dung,
Hào-quang chiêu sáng khắp cùng châu-thân,
Phật dạy bảo mười phương Tăng-chúng,
Phải tuân theo thể-thức sau này:

Trước khi thọ thực đàm chay,
Phải cầu chú nguyện cho người tín-gia.

Cầu thát-thế mẹ cha thí-chủ,
Định tâm-thần quán đủ đừng quên,
Cho xong định ý hành-thiền,
Mới dùng phẩm-vật đàm tiền hiến dung.

Khi thọ-dụng, nên an vật-thực,
Trước Phật-đài hoặc tự tháp trung:

Chư Tăng chú nguyện viên dung,
Sau rồi tự tiễn thọ dùng bữa trưa,
Pháp cứu tế Phật vừa nói dứt,
Mục-Liên cùng Bồ-tát chư Tăng,
Đồng nhau tỏ dạ vui mừng,
Mục-Liên cũng hết khóc thương rầu buồn,
Mục-Liên Mẫu cũng trong ngày ấy,
Kiếp khổ về ngã-quỉ được tan,
Mục-Liên bạch với Phật rằng:
Mẹ con nhờ sức Thánh-Tăng khỏi nàn,
Lại cũng nhờ oai thần Tam-Bảo,
Bằng chặng thì nạn khổ khó ra
Như sau đệ-tử xuất-gia,
Vu-Lan-Bồn pháp dùng mà độ sanh.
Độ cha mẹ còn đương tại thế,
Hoặc bảy đời có thể đăng không?
Phật rằng: lời hỏi rất thông,
Ta vừa muốn nói con vùng hỏi theo,
Thiện-nam tử, tỳ-kheo nam-nữ,
Cùng Quốc-vương, Thái-tử, Đại-thần,

Tam-công, tể-tướng, bá-quan,
Cùng hàng lê-thú vạn dân cõi trần,
Như chí muôn đèn ơn cha mẹ,
Hiện-tại cùng thất-thế tình thâm,
Đến rằm tháng bảy mỗi năm,
Sau khi kiết-hạ chư Tăng tựu về,
Chính ngày ấy Phật, đã hoan-hỷ,
Phải sắm sanh bá vị cơm canh,
Đựng trong bình-bát tinh anh,
Chờ giờ Tự-tứ chúng Tăng cúng-dường,
Đặng cầu-nguyện song-đường trường-thọ,
Chẳng ôm đau cũng chẳng khổ chi,
Cùng cầu thất-thế đồng thi,
Lìa nơi ngã-quỉ sanh về nhơn, thiên,
Đặng hưởng phước nhân duyên vui đẹp.

Lại xa lìa nạn khổ cực thân,
Môn-sanh Phật-tử ân cần,
Hạnh tu hiếu-thuận phải cần phải chuyên.
Thường cầu nguyện thung-huyễn an-hảo,
Cùng bảy đời phụ-mẫu siêu-sanh

Ngày rằm tháng bảy mỗi năm,
Vì lòng hiếu-thảo ơn-thâm phải đền.
Lễ cứu-tế chí-thành sắp đặt,
Ngõ cúng-dường chư Phật chư Tăng.
Áy là báo đáp, thù ân,
Sanh-thành dưỡng-dục song-thân buổi đầu,
Đệ-tử Phật, lo âu gìn-giữ,
Mới phải là Thích-tử Thiên-môn,
Vừa nghe dứt pháp Lan-Bồn,
Môn sanh tú-chúng thấy đồng hỷ-hoan,
Mục-Liên với bốn ban Phật-tử,
Nguyệt một lòng tín-sự phụng-hành,
Nam-mô Đại hiếu Mục Kiền Liên Bồ-tát. (3 lần)

---00---

PHẬT NÓI KINH ĐẠI BÁO PHỤ MÃU TRỌNG ÂN

Một thuở nọ Thế-Tôn an-trụ
Xá-vệ thành kỵ-thụ Viên-trung
Chư Tăng câu hỏi rất đông
Tính ra Tới số hai muôn tám ngàn
Lại cũng có các hàng Bồ-tát

Hội tại đây đủ mặt thường thường
Bây giờ Phật lại lên đường
Cùng hàng đại chúng Nam phương tiến hành
Đáo bán lộ rành rành mắt thấy
Núi xương khô bỏ đáy lâu đài
Thế-Tôn bèn vội đến nơi
Lạy liền ba lạy rồi rơi giọt hồng
Đức A-Nan tủi lòng ái-ngại
Chẳng hiểu sao Phật lạy đồng xương?
Vội-vàng xin Phật dạy tường
Thầy là Từ-phụ ba phương bốn loài
Ai ai cũng kính thầy dường ấy
Có sao thầy lại lạy xương khô?
Phật rằng: trong các môn đồ
Ngươi là đệ tử đứng đầu dày công
Bởi chưa rõ đục trong cho rõ
Nên vì ngươi ta tốn đuôi đầu:
Đồng xương dồn-dập bấy lâu
Cho nên trong đó biết bao cốt hãi
Chắc cũng có ông bà cha mẹ

Hoặc thân ta hoặc kẻ ta sanh
Luân-hồi sanh-tử, tử-sanh
Lục thân đời trước thi hài còn đây
Ta lễ bái kính người tiền bối
Và ngâm-ngùi vì nhớ kiếp xưa
Đống xương hồn tạp chǎng vừa
Không phân trai gái bỏ bừa khó coi
Ngươi chịu khó xét soi cho kỹ
Phân làm hai bên nữ bên nam
Để cho phân biệt cốt phàm
Không còn lộn lạo nữ nam chất chồng
Đức A-Nan trong lòng tha thiết
Biết làm sao phân biệt khỏi sai
Ngài bèn xin Phật chỉ bày
Vì khó chọn lựa gái trai lúc này
Còn sanh tiền dẽ bè sấp đặt
Cách đứng đi ăn mặc phân minh
Chớ khi rã xác tiêu hình
Xương ai như nầy khó nhìn khó phân
Phật mới bảo A-Nan nên biết

Xương nữ nam phân biệt rõ ràng

Đàn ông xương trắng nặng hoằng

Đàn bà xương nhẹ đen thâm dẽ nhìn

Ngươi có biết có chi đen nhẹ?

Bởi đàn bà sanh đẻ mà ra

Sanh con ba đáu huyết ra

Tám hộc bốn đáu sữa hòa nuôi con

Vì có áy hao mòn thân-thê

Xương đàn bà đen nhẹ hơn trai

A-Nan nghe vậy bi ai

Xót thương cha mẹ công dày dưỡng-sanh

Bèn cầu Phật thi ân dạy bảo

Phương pháp nào báo hiếu song thân?

Thê-Tôn mới bảo lời rằng:

Vì người ta sẽ phân trần khá nghe

Thân đàn bà nhiều bè cực-nhọc

Sanh đặng con thập ngọt cưu mang

Tháng đầu thai đậu tỳ sương

Mai chiều gìn giữ sơ tan bất thường

Tháng thứ nhì dường như sữa đặc

Tháng thứ ba như cục huyết ngưng

Bốn tháng đã tượng ra hình

Năm tháng ngũ thể hiện sinh rõ-ràng

Tháng thứ sáu lục căn đều đủ

Bảy tháng thì đủ bộ cốt xương

Lại thêm đủ lỗ chân lông

Cộng chung đến số tám muôn bốn ngàn

Tháng thứ tám hoàn-toàn tạng phủ

Chín tháng thì đầy đủ vóc hình

Mười tháng thì đến kỳ sinh

Nếu con hiếu thuận xuôi mình ra luôn

Bằng ngỗ nghịch làm buồn thân mẫu

Nó vẫy-vùng đẹp quẤu lung tung

Làm cho cha mẹ hãi-hùng

Sự đau sự khổ không cùng tò phán

Khi sản xuất muôn phần an lạc

Cũng ví như được bạc được vàng

Thê-Tôn lại bảo A-Nan:

Ôn cha nghĩa mẹ mười Phần phải tin

Điều thứ nhứt giữ-gìn thai giáo

Mười tháng trường chau đao moi be

Thú hai sanh de gom-ghê

Chiu dau chiu khô moi-mê träm phan

Điều thứ ba thâm ân nuôi dưỡng

Cực đến đâu bền vững chẳng lay

Thú tư ăn đắng uống cay

Để dành bùi ngọt đủ đầy cho con

Điều thứ năm lại còn khi ngủ

Uớt mè nấm khô ráo phần con

Thú sáu sú nước nhai cơm

Miễn con no ấm chẳng nhòm chẳng ghê

Điều thứ bảy không chê ô-uế

Giặt đồ dơ của trẻ không phiền

Thú tám chẳng nỡ chia riêng

Nếu con đi vắng cha phiền mẹ lo

Điều thứ chín miễn con sung-sướng

Dầu phải mang nghiệp chướng cõng-cam

Tính sao có lợi thì làm

Chẳng màng tội lỗi bị giam bị cầm

Điều thứ mười chẳng ham trau chuốt

Dành cho con các cuộc thanh nhàn

Thương con như ngọc như vàng

Ơn cha nghĩa mẹ sánh bẳng thái-son

Phật lại bảo A-Nan nêu biết:

Trong chúng-sanh tuy thiệt phẩm người

Mười phần mè muội cả mười

Không tường ơn trọng đức dày song thân

Chẳng kính mến quên ơn trái đức

Không xót thương dưỡng dục cù-lao

Áy là báo hiếu mặc giao

Ví những người ấy đời nào nêu thân

Mẹ sanh con cưu mang mười tháng

Cực khổ dường gánh nặng trên vai

Uống ăn chẳngặng vì thai

Cho nêu thân-thể hình-hài kém suy

Khi sanh-sản hiểm nguy chí xiết

Sanhặng rồi tinh huyết đầm dề

Ví như thọc huyết trâu dê

Nhất sanh thập tử nhiều bে gian nan

Con còn nhỏ phải lo săn-sóc

Ăn đắng cay bùi ngọt phần con
Phải tắm phải giặt rửa trôn
Biết rằng dơ-dáy mẹ không ngại gì
Nằm phía ướt con nằm phía ráo
Sợ cho con ướt áo ướt chăn
Hoặc khi ghẻ chóc khắp thân
Aết con phải chịu trãm phần thảm-thương
Trọn ba năm bú nương sữa mẹ
Thân gầy mòn nào nê với con
Khi con vừa được lớn khôn
Cha mẹ dạy bảo cho con vỡ lòng
Cho đi học mở thông trí-tuệ
Dụng vợ chồng có thể làm ăn
Ước mong con được nên thân
Dầu cho cha mẹ cơ bần quản chi
Con đau ôm tức thì lo chạy
Dầu tốn hao đến mấy cũng đành
Khi con căn bệnhặng lành
Thì cha mẹ mới an thần định tâm
Công dưỡng-dục sánh băng non biển

Có sao con chǎng biết ơn này
Hoặc khi lầm-lỗi bị rầy
Chǎng tuân thì chó lại bày ngõ ngang
Hỗn cha mẹ phùng mang trợn mắt
Khinh trưởng huynh nộ-nạt thê nhi
Bà con chǎng kẽ ra chi
Không tuân sư phụ lẽ nghi chǎng tường
Lời dạy bảo song đường không kẽ
Tiếng khuyên răn anh chị chǎng màng
Trái ngang chόng báng mọi đàng
Ra vào lui tới mǎng càn người trên
Vì lỗ-mǎng tánh quen làm bướng
Chǎng kẽ lời trưởng thượng dạy răn
Lớn lên theo thói hung-hăng
Đã không nhẫn nhịn lại càng hành-hung
Bỏ bạn lành theo cùng chúng dữ
Nết tập quen làm sự trái ngang
Nghe lời dụ-dỗ quân hoang
Bỏ cha bỏ mẹ trốn sang quê người
Trước còn tập theo thời theo thế

Thân lập thân tìm kế sanh nhai

Hoặc đi buôn bán kiếm lời

Hoặc vào quân lính với đòn lập công

Vì ràng buộc đòn công mồi nợ

Hoặc trả ngăn vì nợ vì con

Quên cha quên mẹ tình-thâm

Quên xứ quên sở lâu năm không về

Áy là nói những người có chí

Chớ phần nhiều du hí mà thôi

Sau khi phá hết của rồi

Phải tìm phương kế kiếm đôi đồng xài

Theo trộm cướp hoặc là bài bạc

Phạm tội hình tù rạc phải vương

Hoặc khi mang bệnh giữa đường

Không!người nuôi dưỡng bỏ thân ngoài đồng

Hay tin dữ bà con cô bác

Cùng mẹ cha xao-xác buồn rầu

Thương con than khóc âu sầu

Có khi mang bệnh đui mù vẫn-vương

Hoặc bệnh nặng vì thương quá lẽ

Phải bỏ mình làm quỉ giữ hồn
Hoặc nghe con chǎng lo lường
Trà đình tửu điểm phố phuờng ngao du
Cứ mải miết với đồng bất chính
Chǎng mấy khi thản tinh mộ khan
Làm cho cha mẹ than van
Sanh con bất hiếu phải mang tiếng đời
Hoặc cha mẹ đến hồi già yêu
Không ai nuôi thiếu thốn mọi điều
Ôm đau đói rách kêu rêu
Con không cấp dưỡng bỏ liều chǎng thương
Phận con gái còn nương cha mẹ
Thì có lòng hiếu đẽ thuận hòa
Cần lao phục dịch trong nhà
Dẽ sai dẽ khiến hơn là nam nhi
Song đến lúc tùng phu xuất giá
Lo bên chồng chǎng sá bên mình
Trước còn lai vãng đến thăm
Lần lần nguội lạnh biệt tăm biệt nhà
Quên dưỡng-dục song thân ân trọng

Không nhớ công mang nặng đẻ đau
Chẳng lo bão-bồ cù-lao
Làm cho cha mẹ buồn rầu thảm thay
Nếu cha mẹ la rầy quở mắng
Trở sanh lòng hờn giận chẳng kiên
Chớ chi chòng đánh liên miên
Thì cam lòng chịu chặng phiền chặng than
Tội bất hiếu lưỡng ban nam nữ
Nói không cùng nghiệp dữ phải mang
Nghe Phật chỉ rõ mọi đàng
Trong hàng Đại-chúng lòng càng thảm thay
Gieo xuống đất lấy cây lấy củi
Đập vào mình vào mũi vào hông
Làm cho các lỗ chân lông
Thảy đều rướm máu ướt đầm cả thân
Đến hôn mê tâm thần bất định
Một giây lâu mới tĩnh than rঁng
Bọn ta quả thật tội nhân
Xưa nay chẳng rõ không hơn người mù
Nay tớ ngộ biết bao lầm lạc

Ruột gan dường như nát như tan
Tôi tình khó nỗi than van
Làm sao trả đặng muôn ngàn ân sâu
Trước Phật tiền ai cầu trần tố
Xin Thế-Tôn mẫn cố bi ân
Làm sao báo đáp thù ân
Tỏ lòng hiếu thuận song thân của mình
Phật bèn dùng phạm thinh sáu món
Phân tò cùng Đại-chúng lóng nghe
Ôn cha nghĩa mẹ nặng-nề
Không phương báo đáp cho vừa sức đâu
Ví có người ân sâu dốc trả
Cõng mẹ cha tất cả hai vai
Giáp vòng hòn núi Tu-di
Đến trăm ngàn kiếp ân kia chưa vừa
Ví có người gấp cơn đói rét
Nuôi song thân dâng hết thân này
Xương nghiền thịt nát phân thây
Trải trăm ngàn kiếp ân đây chưa đồng
Ví có người vì công sanh-dưỡng

Tự tay mình khoét thủng song ngươi

Chịu thân mù tối như vầy

Đến trăm ngàn kiếp ơn này thấm đâu

Ví có người cầm dao thiệt bén

Mổ bụng ra rút hết tâm can

Huyết ra khắp đất chảng than

Đến trăm ngàn kiếp thâm ân đâu bằng

Ví có người dùng ngàn mũi nhọn

Đâm vào mình bất luận chỗ nào

Tuy là sự khó biêt bao

Trải trăm ngàn kiếp không sao đắp đèn

Ví có người vì công dưỡng-dục

Tự treo mình cúng Phật thế đèn

Cứ treo như vậy trọn năm

Trải trăm ngàn kiếp ân thâm chưa đèn

Ví có người xương nghiền ra mõ

Hoặc dùng dao chặt bửa thân mình

Xương tan thịt nát chảng phiền

Đến trăm ngàn kiếp ơn trên chưa đồng

Ví có người vì công dưỡng-dục

Nuốt sắt nóng thấu ruột thấu gan
Làm cho thân-thể tiêu tan
Đến trăm ngàn kiếp thâm ân chưa đèn
Nghe Phật nói thấy đều kinh khủng
Giọt lệ tràn khói nỗi cảm ngẩn
Đồng thanh bạch Phật lời rắng
Làm sao trả đặng ân thâm song đường
Phật mới bảo các hàng Phật-tử
Phải lòng nghe ta chỉ sau này
Chúng ngươi muốn đáp ân dày
Phải toan biên chép kinh đây lưu truyền
Vì cha mẹ trì chuyên phúng tụng
Cùng ăn năn những tội lỗi xưa
Cùng dường Tam-Bảo sớm trưa,
Cùng là tu phước, chẳng chừa món chi.
Rằm tháng bảy đến kỳ Tự-túr,
Thập phương Tăng đều dự lễ này
Sắm sanh lễ vật đủ đầy
Chờ giờ cu hội đặt bày cúng dâng
Đặng cầu nguyện song đường trường thọ,

Hoặc sanh về Tịnh-độ an nhàn

Ây là báo đáp thù-ân

Sanh thành dưỡng-dục song thân của mình.

Mình còn phải cần chuyên trì giới,

Pháp Tam-quí ngũ giới giữ-gìn

Những lời ta dạy định ninh

Khá nên y thử phụng hành đừng sai

Được như vậy mới là khôi tội

Băng chǎng thì ngục tối phải sa

Trong năm đại tội kê ra

Bất hiếu thứ nhất thật là trọng thay

Sau khi chết bị đầy vào ngục

Ngũ Vô Gián cũng gọi A-tỳ

Ngục này trong núi Thiết-vi

Vách phên băng sắt vây quanh bốn bờ

Trong ngục này hàng ngày lửa cháy

Đốt tội nhơn hết thảy thành than

Có lò nấu sắt cho tan

Rót vào trong miệng tội nhơn hành-hình

Một vá đủ cho người thọ khổ

Lột thịt ra đau thấu tâm can
Lại có chó sắt cắn gan
Phun ra khói lửa đốt đoàn tội nhơ
Ở trong ngục có giường băng sắt
Bắt tội nhơ nắm khắp đó xong
Rồi cho một ngọn lửa hồng
Nướng quây chúng nó da phồng thịt thau
Móc băng sắt thương dao gươm giáo
Trên không trung đồ tháo như mưa
Gặp ai chém nát chưởng chừa
Làm cho thân thể nát nhừ như tương
Những hình phạt vô phương kể hết
Mỗi ngục đều có cách trị riêng
Như là xe sắt phân thây
Chim ưng mổ bụng trâu cầy lưỡi le
Chớ chiặng chết liền rất đỡ
Vì nghiệp duyên không nỡ hành thân
Ngày đêm chết sống muôn lần
Đến trăm ngàn kiếp không ngừng một giây
Sự hành phạt tại A-tỳ ngục

Rất nặng-nề ngõ nghịch song thân
Chúng người đều phải ân cần
Thừa hành các việc phân trần khoản trên
Nhất là phải kinh này in chép
Truyền bá ra cho khắp đông tây
Như ai chép một quyển này
Ví bằng đãng thấy một vì Thê-Tôn
Nếu in được ngàn muôn quyển ấy
Thì cũng bằng thấy Phật vạn thiên
Do theo nguyện lực tùy duyên
Chư Phật ủng hộ y như sở nguyện
Cha mẹ đãng xa miền khốc lanh
Lại hóa sanh về cảnh thiên cung
Khi lời Phật giảng vừa xong
Khắp trong Tú-chúng một lòng kính vâng
Lại phát nguyện thà thân này nát
Ra bụi tro muôn kiếp chẳng nài
Dầu cho kéo lưỡi trâu cầy
Đến trăm ngàn kiếp lời thầy không quên
Ví như bị đá thiêu đao kiếm

Khắp thân nầy đâm chém phân thây

Hoặc như lưỡi trói thân này

Trải trăm ngàn kiếp lời thầy chẳng sai

Dẫu thân này bị cưa bị chặt

Phân chia ra muôn đoạn rã rời

Đến trăm ngàn kiếp như vậy

Chúng con cũng chẳng trái lời thầy khuyên

Đức A-Nan kiền thiền đánh lễ

Cầu Thế-Tôn đặt để hiệu kinh

Ngày sau truyền bá chúng sanh

Dễ bề phúng tụng trì chuyên tu hành

Phật mới bảo A-Nan nên biết

Quyển kinh này quả thiệt cao xa

Đặt tên "BÁO HIẾU MẸ CHA"

Cùng là "AÂN TRỌNG" thật là chơn kinh

Các ngươi phải giữ gìn châu-đáo

Đặng đời sau y giáo phụng hành

Sau khi Phật dạy rành rành

Bốn hàng Phật-tử rất mừng rất vui

Thầy một lòng vâng theo lời Phật

Và kính thành tin chắc vẹn truyền

Đồng nhau trở lại Phật tiên

Nhất tâm đánh lễ rồi liền lui ra.

---o0o---

SÁM VU-LAN

Đệ-tử chúng con,

Vâng lời Phật dạy,

Ngày rằm tháng bảy,

Gặp Hội Vu-Lan,

Phạm Vũ huy-hoàng,

Đốt hương đánh lễ.

Mười phương Tam-thê,

Phật, Pháp, Thánh, Hiền,

Noi gương Đức Mục-Kiền-Liên,

Nguyệt làm con thảo,

Lòng càng áo-não,

Nhớ nghĩa thân sanh,

Con đến trưởng-thành,

Mẹ dày gian khổ,

Ba năm nhủ bồ,
Chín tháng cưu mang.
Không ngót lo toan,
Quên ăn bỏ ngủ,
Âm no đầy đủ,
Cậy có công cha,
Chẳng quản yêu già,
Sanh nhai lam lù,
Quyết cùng hoàng-vũ,
Phấn đấu nuôi con,
Giáo dục vuông tròn,
Đem đường học đạo,
Đệ-tử on sâu chưa báo,
Hỗn loạn kém hèn,
Giờ này quỳ trước đài sen,
Chí thành cung kính,
Đạo tràng thanh-tịnh,
Tăng-bảo trang-nghiêm.
Hoặc thừa tự-tú.
Hoặc hiện tham-thiền,

Đầy đủ thiện duyên,

Dủ lòng lân-mẫn,

Hộ-niệm cho:

Bảy kiếp cha mẹ chúng con,

Đượm nhuần mưa Pháp,

Còn tại thế:

Thân tâm an ủn,

Phát nguyện tu trì,

Đã qua đời:

Ác đạo xa lìa,

Chóng thành Phật-quả,

Ngũa trông các Đức Như-Lai,

Khắp cõi hư không,

Tù bi gia hộ.

---oo---

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất di không, không bất di sắc, sắc túc thị không, không túc thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá-Lợi-Tử ! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô

nhẫn, nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhẫn giới, nã chí vô ý-thúc-giới, vô vô-minh diệc, vô vô-minh tận, nã chí vô lão tử, diệc vô lão-tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cõ, Bồ-đề tát-đoà y Bát-nhã-ba-la mật-đa cõ, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cõ, vô hữu khùng-bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cùu cánh Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã-ba-la mật-đa cõ, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cõ tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cõ thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đé yết-đé, ba-la yết-đé, ba-la-tăng yết-đé, Bồ-đề tát bà ha. (3 lần)

---o0o---

VĂNG-SANH QUYẾT-ĐỊNH CHƠN-NGÔN

Nam-mô a di đà bà dạ, Đa tha dà đà dạ, Đa địa dạ tha.

A di rị đô bà tỳ,

A di rị đà tất đam bà tỳ,

A di rị đà tì ca lan đế,

A di rị đà, tì ca lan đà,

Dà di nị dà dà na,

Chỉ đà ca lệ ta bà ha. (3 lần)

---o0o---

TÁN PHẬT

A-Di-Đà Phật thân kim sắc,

Tướng hảo quang-minh vô đǎng-luân,
Bạch hào uyển-chuyển ngũ tu-di,
Cám mục trùng thanh tú đại hải.
Quang trung hóa Phật vô số úc,
Hóa Bồ-tát chúng diệc vô-biên,
Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh,
Cửu phẩm hàm linh đǎng bỉ ngạn.
Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới, đại-từ đại-bi, A-Di-Đà Phật.
Nam-mô A-Di-Đà Phật. (108 lần)

---o0o---

NIỆM TỨ THÁNH

Nam-mô Đại-bi Quán-Thế-A Âm Bồ-tát. (10 lần)
Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-tát. (10 lần)
Nam-mô Đại-Tạng Vương Bồ-tát. (10 lần)
Nam-mô Thanh-tịnh Đại-Hải chúng Bồ-tát. (10 lần)

---o0o---

HỒI HƯỚNG

Phúng kinh công-đức thù thǎng hạnh,
Vô biên thǎng phước giải hồi-hướng,
Phổ nguyện pháp-giới chư chúng-sanh,

Tốc vãng vô-lượng-quang Phật sát.

Nguyệt tiêu tam-chuồng trừ phiền-não,

Nguyệt đắc trí-huệ chơn minh liễu,

Phổ nguyện tội chướng tắt tiêu trừ.

Thê thé thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyệt sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,

Cửu phẩm Liên-hoa vi phụ mẫu,

Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,

Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.

Nguyệt dĩ thử công-đức,

Phổ cập ư nhút thiết,

Ngã đặng dữ chúng-sanh,

Giai cộng thành Phật-đạo.

TAM QUY-Y:

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại-đạo, phát vô-thượng tâm. (1 lạy)

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh-tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thông-lý đại-chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)

--- o0o ---

NGHI THỨC KINH DƯỢC SƯ

(nên tụng vào đầu năm)

---o0o---

NIỆM HƯƠNG

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay ngắn chắp tay để ngang ngực mật niêm)

TỊNH PHÁP-GIÓI CHƠN-NGÔN:

Án lam xóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM-NGHIỆP CHƠN-NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, truật Đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám. (3 lần)

(Chủ lễ thắp ba cây hương quỳ ngay thẳng cầm hương ngang trán niệm bài cúng hương).

CÚNG HƯƠNG TÁN PHẬT

Nguyễn thử diệu hương vân,

Biến mãn thập phương giới,

Cúng-dường nhứt-thê Phật,

Tôn pháp chư Bồ tát,

Vô biên Thanh văn chúng,

Cập nhứt thế Thánh-Hiền,
Duyên khởi quang minh dài,
Xứng tánh tác Phật-sự,
Phổ huân chư chúng-sanh,
Giai phát Bồ-Đề tâm,
Viễn-ly chư vọng-nghiệp,
Viên-thành vô-thượng đạo.

(Xá 3 xá rồi đọc bài kỵ nguyện)

---o0o---

KỴ NGUYỆN

Tư thời kim nhụt đệ tử cúng dâng chí thành trì tụng Đại Thừa Phật Thuyết
Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Như Lai Bổn Nguyện Công Đức Kinh,
nguyễn thập phương thường trú Tam Bảo, Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,
Đông Phương Giáo Chủ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật, Đại Bi Hội
Thượng Phật Bồ Tát, từ bi chứng minh gia hộ hiện tiền đệ tử chúng dâng
phiền não đoạn diệt, nghiệp chướng tiêu trừ, thường hoạch kiết tường, vĩnh
ly khổ ách, cập pháp giới chúng sanh nhứt thời đồng chứng Vô Thượng
Chánh Đẳng Chánh Giác.

---o0o---

TÁN PHẬT

Pháp vương vô-thượng tôn
Tam-giới vô luân thất
Thiên nhơn chi Đạo-sư

Tú-sanh chi từ-phụ

Ứ nhứt niệm quy-y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xung dương nhược tán-thán

Úc kiếp mạc năng tận.

(Đứng dậy cảm hướng lên lư rồi chắp tay đứng thẳng và niệm lớn):

---o0o---

QUÁN TƯỞNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,

Cảm ứng đạo-giao nan tư ngùi,

Ngã thử đạo tràng như Đế-châu,

Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,

Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiên,

Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ. (1 xá)

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tận hư-không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị-lai thập-phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh Tăng, Thường-trú Tam-Bảo. (1 lạy)

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Ta-bà Giáo-chủ Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Dương-lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ-Pháp Chư-tôn Bồ-tát, Linh-sơn hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

- Chí tâm đảnh lễ: Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới Đại-tù Đại-bi A-Di-Đà Phật, Đại bi Quán-Thế-AÂm Bồ-tát, Đại-Thế-Chí Bồ-tát, Đại-nguyễn Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại-hải-chúng Bồ-tát. (1 lạy)

(Đứng ngay vô chuông mõ và đồng tụng)

---00---

TÁN LUU-HƯƠNG

Lư hương sạ nhiệt,

Pháp giới mông huân,

Chư Phật hải hội tất diêu văn,

Tùy xứ kiết tường vân,

Thành ý phuơng ân,

Chư Phật hiện toàn thân.

Nam-mô Hương-Vân-Cái Bồ-tát ma-ha-tát. (3 lần)

---00---

CHÚ ĐẠI-BI

Nam-mô Đại-Bi Hội-Thượng Phật Bồ-Tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãν vô ngại đại-bi tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đóa bà da, ma ha tát đóa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát bàn ra phạt duệ số đát na đát tỏa.

Nam-mô tất kiết lật đóa y mông a rị da, bà lô kiết đế thắt Phật ra lăng đà bà.

Nam-mô na ra cǎn trì hē rị ma ha bàn đà sa mế, tát bà a tha đậu thâu bǎng, a
thệ dựng, tát bà tát đà, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha. Án a bà lô
hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ-đè tát đóa, tát bà tát bà, ma ra ma ra,
ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế,
ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ
phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá-lợi, phạt
sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tát
rị tát rị, tô rô tô rô, bồ-đè dạ bồ-đè dạ, bồ-đà dạ, bồ-đà dạ, di đế rị dạ, na ra
cǎn trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà
dà ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cǎn trì ta bà ha. Ma
ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ,
ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na
ra cǎn trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thảng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam-mô hắc ra đát na, đà ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàng ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đà ra, bạt đà dạ, ta bà ha. (3 lần)

Nam-mô Bồn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (3 lần)

---00---

KHAI KINH KẾ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngô,

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,

Nguyễn giải Nhu-Lai chơn thiêt nghĩa.

---00---

DƯỢC SƯ LƯU LY QUANG NHƯ LAI BỒN NGUYỆN CÔNG ĐỨC

Ta nghe như vầy (1): Một thuở nọ, đức Bạt Già Phạm (2) đi châudu giao hóa các nước, đến thành Quảng Nghiêm, ở nghỉ dưới cây Nhạc-AÂm, cùng với tám ngàn vị Đại-Bí-Sô (3), ba vạn sáu ngàn vị Đại Bồ Tát (4), các hàng Quốc Vương, đại thần, bà-la-môn, các hàng cư sĩ, thiên-long bát bộ(5) cùng nhơn, phi nhơn, cả thảy đại-chúng nhiều vô lượng, đồng vây quanh Phật cung kính thỉnh Ngài thuyết-pháp.

Lúc bấy giờ, ông Mạn-Thù Thất-Lợi pháp-vương-tử (6) nhờ oai thần của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, vén y để bày vai bên hữu và gối bên mặt quỳ sát đất, khép-nép chấp tay hướng về phía Phật bạch rằng: "Bạch đức Thế-tôn (7) cúi mong Ngài nói rõ những danh hiệu, những bốn nguyện rộng lớn cùng những công-đức thù-thắng của chư Phật để cho những người đang nghe pháp, nghiệp-chướng tiêu-trừ và để cho chúng hữu-tình ở đời tượng pháp (8) được nhiều lợi-lạc về sau".

Đức Thế-tôn khen ông Mạn-Thù Thất-Lợi đồng tử rằng: "Hay thay! Hay thay! Mạn-Thù Thất-Lợi! Người lấy lòng đại-bi yêu cầu Ta nói những danh-hiệu và bốn-nguyện công-đức của chư Phật là vì muốn cho chúng hữu-tình (9) khỏi bị nghiệp-chướng ràng buộc, lợi ích an vui, trong đời tượng pháp về sau. Nay người nên lóng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì người mà nói".

Ông Mạn-Thù Thất-Lợi bạch rằng: "Dạ, mong Thế-tôn nói, chúng con xin nghe".

Phật bảo ông Mạn-Thù Thất-Lợi: "Ở phương Đông, cách đây hơn mười cǎn-dà-sa (10) cõi Phật có một thế-giới tên là Tịnh- Lưu-Ly. Đức giáo-chủ cõi ấy hiệu là Dược-Sư Lưu-Ly-Quang Như Lai (11) Ứng Chánh Đẳng-Giác, Minh-hạnh Viên-mã, Thiện-thê, Thế-gian giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Bạt-Già-Phạm (12).

Này Mạn-Thù Thất-Lợi, đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như- Lai, khi còn tu hạnh đạo Bồ-tát có phát mười hai nguyện lớn, khiến cho chúng hữu-tình cầu chi được nầy.

Nguyện thứ nhất: Ta nguyện đời sau, khi chúng đăng đạo chánh-đẳng chánh-giác (13), thân ta có hào quang sáng-suốt, rực-rỡ, vô biên thế-giới, khiến cho tất cả chúng hữu-tình đều có đủ ba mươi hai tướng đại-trượng-phu, cùng tám chục món tùy hình trang-nghiêm như thân của Ta vậy.

Nguyễn thứ hai: Ta nguyện đời sau, khi đãng đạo Bồ-đề (14), thân ta như ngọc lưu-ly, trong ngoài sáng-suốt, tinh-sạch hoàn-toàn, không có chút nhơ bợn, ánh quang-minh chói-lợi khắp nơi, công-đức cao vời-vợi và an-trú giữa từng lối dệt bằng tia sáng, tỏ hơn vùng nhụt nguyệt. Chúng-sanh trong cõi u-minh đều nhờ ánh sáng ấy mà tâm-trí được mở-mang và tùy ý muốn đi đến chỗ nào để làm các sự nghiệp gì cũng đều được cả.

Nguyễn thứ ba: Ta nguyện đời sau, khi đãng đạo Bồ-đề, dùng trí-huệ phương tiện vô-lượng vô-biên độ cho chúng hữu-tình, khiến ai nấy đều có đủ vật dụng, chứ không cho ai phải chịu sự thiếu-thốn.

Nguyễn thứ tư: Ta nguyện đời sau, khi đãng đạo Bồ-đề, nếu có chúng hữu-tình tu theo tà đạo (15), thì ta khiến họ quay về an trụ trong đạo Bồ-đề, hoặc có những người tu-hành theo hạnh Thinh-văn (16), Độc-giác, thì ta cũng lấy phép đại-thừa (17), mà dạy bảo cho họ.

Nguyễn thứ năm: Ta nguyện đời sau, khi đãng đạo Bồ-đề, nếu có chúng hữu-tình nhiều vô-lượng, vô-biên ở trong giáo pháp của ta mà tu-hành theo hạnh thanh-tịnh thì ta khiến cho tất cả đều giữ được giới-pháp hoàn-toàn đầy đủ cả tam-tụ tịnh-giới (18). Giả-sử có người nào bị tội hủy-phạm giới-pháp mà khi đã nghe được danh-hiệu ta thì trở lại được thanh-tịnh, khởi sa vào đường ác.

Nguyễn thứ sáu: Ta nguyện đời sau, khi chúng được đạo Bồ-đề, nếu có chúng hữu-tình nào thân hình hèn hạ, các căn (19), không đủ, xấu xa, khờ khạo, tai điếc, mắt đui, nói năng ngọng liệu, tay chân tật nguyền, lát hủi, đênh cuồng, chịu tất cả những bệnh khổ ấy mà khi đã nghe danh-hiệu ta thì liền được thân hình đoan chánh tâm-tánh khôn-ngoan, các căn đầy đủ, không còn những bệnh khổ ấy nữa.

Nguyễn thứ bảy: Ta nguyện đời sau, khi chúng được đạo Bồ-đề, nếu có chúng hữu-tình nào bị những chứng bệnh hiểm-nghèo không ai cứu chữa, không ai để nương nhờ, không gặp thầy, không gặp thuốc, không bà con, không nhà cửa, chịu nhiều nỗi nghèo hèn khốn khổ, mà hễ nghe danh-hiệu ta đã nghe lọt vào tai một lần thì tất cả bệnh-hoạn khổ-não đều tiêu-trừ, thân-tâm an-lạc, gia-quyến sum-vầy, của cải sung-túc, cho đến chúng được đạo quả vô thượng Bồ-đề.

Nguyễn thứ tám: Ta nguyện đời sau, khi chúng được đạo Bồ-đề, nếu có những phụ-nữ nào bị trăm điều hèn hạ khổ sở của thân gái làm cho buồn rầu,

bực túc, sanh tâm nhảm chán, muốn bỏ thân ấy mà hễ nghe danh-hiệu ta rồi thì tất cả đều được chuyển thân gái thành thân trai, có đủ hình tướng trượng-phu, cho đến chứng được đạo quả vô-thượng Bồ-đề.

Nguyễn thứ chín: Ta nguyện đời sau, khi chúng được đạo Bồ-đề, thì khiến cho những chúng hữu-tình ra khỏi vòng lưới ma-nghiệp, được giải-thoát tất cả sự ràng buộc của ngoại-đạo. Nếu có những kẻ sa vào rừng ác-kiến (20), ta nghiệp-dẫn họ trở về với chánh-kiến (21) và dần-dần khiến họ tu-tập theo các hạnh Bồ-tát (22) để mau chứng được đạo chánh đẳng Bồ-đề.

Nguyễn thứ mười: Ta nguyện đời sau, khi chúng được đạo Bồ-đề, thì khiến cho chúng hữu tình nào mà pháp luật nhà Vua gia tội phải bị xiềng-xích, đánh đập, hoặc bị giam giữ trong chốn lao-tù, hoặc bị chém giết, hoặc bị nhiều tai nạn nhục-nhã, thân-tâm chịu những nỗi khổ, buồn-rầu, bức-rức, hễ nghe đến danh-hiệu ta thì nhờ sức oai-thần phuort-đức của ta đều được giải thoát tất cả những nỗi ưu-khổ ấy.

Nguyễn thứ mười một: Ta nguyện đời sau, khi chúng được đạo Bồ-đề, thì khiến cho chúng hữu-tình nào bị sự đói khát hành-hành, đến nỗi vì tạo miếng ăn phải tạo các nghiệp dữ, mà hễ nghe danh-hiệu ta rồi chuyên-niệm thọ trì thì trước hết ta dùng các món ăn uống ngon lạ ban-bố cho thân họ được no đủ và sau ta mới đem pháp-vị nhiệm-mầu kiến lập cho họ cái cảnh-giới an-lạc hoàn-toàn.

Nguyễn thứ mười hai: Ta nguyện đời sau, khi chúng được đạo Bồ-đề, thì khiến cho chúng hữu-tình nào nghèo đến nỗi không có áo che thân bị muỗi mòng cắn đốt, nóng lạnh giải dầu, ngày đêm khổ bức, hễ nghe đến danh hiệu ta mà chuyên-niệm thọ trì thì ta khiến cho được như ý muốn: nào các thú y-phục tốt đẹp, nào tất cả bảo-vật trang-nghiêm, nào tràng hoa, phấn sáp bát-ngát mùi thơm và trống nhạc cùng những điệu ca múa, tùy tâm muốn thưởng thức món nào cũng được thỏa-mãn cả.

Này Mạn-Thù Thất-Lợi, đó là mười hai lời nguyện nhiệm-mầu của đức Được-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai Ứng Chánh-Đẳng-Giác phát ra trong khi tu-hành đạo Bồ-tát.

Lại nữa, Mạn-Thù Thất-Lợi, đức Được Sư Lưu Ly Quang Như Lai kia khi còn tu-hành đạo Bồ-tát phát những lời nguyện rộng lớn và những công-đức trang-nghiêm ở cõi Ngài, dầu ta nói mãn một kiếp hay hơn một kiếp cũng không thể nào hết được. Nhưng Ta có thể nói ngay rằng cõi Phật kia một bể

thanh-tịnh không có đàn-bà, cũng không có đường dữ và cả đến tiếng khổ cũng không.

Ở cõi ấy đất toàn bằng chất lưu-ly, đường đi có dây bằng vàng giăng làm ranh giới, còn thành-quách cung-điện, mái-hiên cửa sổ cho đến các lớp lưới bao phủ cũng toàn bằng đồ thất-bảo làm ra. Thật chẳng khác gì những công-đức trang-nghiêm ở cõi Tây-Phương Cực-Lạc vậy.

Cõi Phật ấy có hai vị đại Bồ-tát là Nhựt-Quang biến-chiếu và Nguyệt-Quang biến-chiếu, chính là hai bực thượng-thủ trong vô-lượng, vô số Bồ-tát và lại là những bậc sáu bồ xứ làm Phật. Hai vị này đều giữ gìn kho báu chánh pháp của Phật Dược Sư Lưu-Ly Quang Nhu-Lai.

Mạn-Thù Thất-Lợi, vì thế những kẻ thiện-nam tín-nữ nào có lòng tin vững chắc thì nên nguyện sanh về thế-giới của Ngài.

Lúc ấy đức Thế-tôn lại bảo ông Mạn-Thù Thất-Lợi đồng tử rằng: "Có những chúng-sanh không biết điều lành dữ, cứ ôm lòng bốn-xén tham-lam, không biết bồ thí mà cũng không biết quả báo của sự bồ thí là gì, ngu-si vô-trí, thiếu hẵn đức tin, lại ham chúa chất của cải cho nhiều, đêm ngày bo-bo gìn giữ, thấy ai đến xin, lòng đã không muốn, nhưng nếu cực chẳng đã phải đưa của ra thì đau đớn mến tiếc, dường như lóc thịt cho người vậy. Lại có vô-lượng chúng hữu-tình tham-lẫn, chỉ lo tích trữ của cải cho nhiều mà tự mình không dám ăn-tiêu, còn nói chi đến sự đem của ấy thí cho cha mẹ, vợ con, tôi tớ và những kẻ nghèo hèn đến xin. Những kẻ tham lẫn ấy, khi chết bị đọa vào đường ngạ quỉ hay băng-sanh (23). Mặc dầu ở trong ác-thú, nhưng nhờ đời trước, sống trong cõi nhơn-gian đã từng nghe qua danh-hiệu của đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Nhu-Lai mà nay lại còn nhớ niệm đến danh-hiệu Ngài thì liền từ cõi ấy thoát sanh trở lại làm người. Khi đã được làm người lại nhớ đến kiếp sống trong đường ngạ-quỉ súc-sanh, biết sợ sự đau khổ nên không ưa đắm mình trong dục-lạc mà còn muốn tự mình làm việc bồ-thí, không tham tiếc món gì và lần lần có thể đem cả đầu, mắt, tay chân hay máu thịt của thân phần mình mà bồ-thí cho những kẻ đến xin cũng được, huống chi của cải là những vật thừa.

Lại nữa, Mạn-Thù Thất-Lợi, trong chúng hữu-tình nếu có những người nào thọ các giới của Phật để tu học mà lại phá giới hoặc không có kẻ không phá giới mà lại phá phép tắc, hoặc có kẻ tuy chẳng phá giới và phép tắc mà lại hủy-hoại chánh-kiến, hoặc có kẻ tuy không hủy-hoại chánh-kiến mà lại bỏ sự đa-văn (24) nên không hiểu được nghĩa-lý sâu-xa trong kinh Phật nói,

hoặc có kẻ tuy đa-văn mà có thói tăng-thượng-mạn, do thói tăng-thượng-mạn ấy che lấp tâm tánh, cố chấp cho mình là phải, người khác là quấy, chê-bai chánh-pháp (25), kết đảng với ma. Những kẻ ngu-si ấy tự mình đã làm theo tà-kiến mà lại còn khiến cho vô số úc triệu chúng hữu-tình cũng bị sa vào hố nguy hiểm. Những chúng hữu-tình ấy bị trôi lăn trong các đường địa-ngục, ngạ-quỉ, bàng-sanh không khi nào cùng. Nhưng nếu nghe được danh-hiệu của đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai thì họ liền bỏ những hạnh dữ tu theo các pháp lành, khỏi bị đọa vào vòng ác thú nữa. Giả-sử có người không thể bỏ những hạnh dữ và không tu theo những pháp lành mà phải bị đọa vào trong ác-thú thì cũng nhờ oai-lực bốn nguyện của đức Dược-Sư khiến cho họ, khi tạm nghe được danh hiệu Ngài, liền từ nơi ác thú mạng chung, trở sanh vào cõi người, được tinh-tấn tu-hành trong sự hiểu biết chơn-chánh khéo điều-hòa tâm-ý, bỏ tục xuất-gia tho-ĩ trì và tu-học theo giáo-pháp của Như-Lai, đã không hủy-phạm lại thêm chánh-kiến đa-văn, hiểu rõ nghĩa-lý sâu-xa lìa được thói tăng-thượng-mạn, không chê-bai chánh-pháp, không bè bạn với ma, dần-dần tu-hành theo hạnh Bồ-tát chóng được viên-mãn.

Lại nữa, Mạn-Thù Thất-Lợi, nếu chúng hữu tình có tánh tham lam tật đố, hay khen mình chê người thì sẽ bị đọa trong bai đường địa-ngục, ngạ-quỉ, súc-sanh, phải chịu nhiều sự đau đớn khổ sở, trải qua không biết mấy nghìn năm mới hết. Khi đã mẫn sự đau khổ kia, liền từ nơi đó mạng chung sanh lại cõi người phải làm thân trâu, ngựa, lừa, lạc-dà, thường bị người hành-hạ, đánh đập và bị đói khát dày vò, lại phải đi đường xa chở nặng, cực nhọc muôn phần; còn như may đặng làm thân người thì lại bị sanh vào hạng hạ tiện phải làm tôi tớ cho kẻ khác, mãi bị họ sai sứ không khi nào được chút thong thả tự do. Nếu những nhơn, vật ấy, đời trước khi còn trong nhơn đạo đã từng nghe danh-hiệu của đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai thì do cái nhơn lành ấy, ngày nay nhớ lại, chí tâm qui-y Ngài, nhờ thần lực của Ngài gia-bị mà thoát khỏi mọi sự khổ não, các căn thông lợi, trí-huệ sáng suốt lại thêm đa văn, hăng cầu thắng-pháp, thường gặp bạn lành, đời đời dứt hẳn lưới ma, đập nát vỏ vô-minh, tát cạn sông phiền não, mà được giải-thoát khỏi nạn sanh, lão, bịnh, tử và những nỗi đau khổ lo buồn.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, nếu chúng hữu-tình có tánh ưa sự ngang trái chia lìa, tranh đấu, kiện cáo lẫn nhau, làm náo loạn cho mình và người, đem thân, khẩu, ý tạo thêm mãi những ác-nghiệp, xoay qua trở lại, thường làm những việc không nhiêu ích để mưu hại lẫn nhau, hoặc cáo triệu những thần ở núi, rừng, cây; mã, để hại người, hoặc giết chúng-sanh lấy huyết thịt cúng tế quỉ Dược-xoa và quỉ La-sát để cậy quỉ hại người, hoặc biến tên họ và làm

hình tượng của người cùu oán rồi dùng phép chú thuật tà-ác mà trù ẻo cho chết, hoặc theo lối ếm đồi và dùng những đồ độc, hoặc dùng chú-pháp hại mạng người. Nếu chúng hữu-tình bị những tai nạn ấy mà nghe danh-hiệu của đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai thì các thứ tà-ác kia không thể hại được. Tất cả những kẻ ác-tâm kia đều trở lại khởi lòng từ làm việc lợi ích an-vui cho kẻ khác, không còn ý tốn-não vào tâm hiềm-giận, hai bên hòa hảo với nhau. Và đối với vật thọ dụng của ai thì người ấy tự vui mừng biết đủ, không xâm lấn của nhau mà lại còn giúp đỡ lẫn nhau nữa.

Lại nữa, Mạn-Thù Thất-Lợi, nếu trong hàng tú-chúng: bí-sô, bí-sô-ni, ô-bá-sách-ca, ô-ba-tư-ca (26), và những kẻ thiện-nam, tín-nữ đều có thọ trì tám phần trai-giới (27), hoặc trong một năm, hoặc mỗi năm ba tháng, vững giữ giới-pháp, làm nơi y chỉ tu học rồi đem căn lành này nguyện sanh về chỗ Phật Vô-lượng-thọ ở thế giới Cực-Lạc Tây-Phương đặng nghe chánh-pháp, nhưng nếu chưa quyết định, mà nghe được danh hiệu đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai, thì khi mạng chung sẽ có tám vị Đại Bồ-tát như: Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Quán Thế A Âm Bồ-tát, Đắc Đại-Thế-Chí Bồ-tát, Vô-Tận-Ý Bồ-tát, Bảo-Đàn-Hoa Bồ-tát, Dược-Vương Bồ-tát, Dược-Thượng Bồ-tát, Di-Lặc Bồ-tát từ trên không-trung đi đến đưa đường chỉ lối cho thi liền được vãng-sanh trong những hoa báu đủ màu. Hoặc nếu có kẻ, nhơn nguyện-lực của đức Dược-Sư mà được thác sanh lên cõi Trời và mặc dầu sanh lên cõi Trời nhưng nhờ cái căn lành sẵn có ấy chưa hết thì không còn sanh lại những đường ác nữa. Khi tuổi thọ ở cõi Trời đã mãn, sanh lại trong cõi người thì, hoặc làm đến bậc Luân-vương, thống-nhiếp cả bốn châu thiên hạ (28), oai đức tự-tại, giáo-hóa cho vô-lượng trăm ngàn chúng hữu-tình theo con đường thập-thiện (29), hoặc sanh vào giòng Sát-đế-lyi, Bà-la-môn hay cư-sĩ đại-cô, của tiền dư-dật, kho đụn tràn đầy, tướng mạo đoan-trang, quyền thuộc sum vầy, lại được thông-minh trí-huệ, dũng-mạnh oai-hùng như người đại-lực-sĩ. Còn nếu có người phụ-nữ nào nghe đến danh-hiệu của đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai mà hết lòng thọ-trì danh-hiệu ấy thì đời sau sẽ không làm thân gái nữa.

Này Mạn-Thù Thất-Lợi! Đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai kia khi đã chứng được đạo Bồ-đề, do sức bỗn-nguyễn mà Ngài quan-sát biết chúng hữu-tình gặp phải các thứ bệnh khổ như da vàng, gầy ốm, cảm nhiệt, thương hàn, hoặc trúng phải những thứ ếm đồi, đồ độc, hoặc bị hoạn-tử, hoặc bị chết non. Muốn những chúng bệnh đau khổ ấy được tiêu-trừ và lòng mong cầu của chúng hữu-tình được mãn-nguyễn, Ngài liền nhập định, kêu là định: "diệt trừ tất cả khổ não chúng sanh". Khi Ngài nhập định, từ trong nhục-kế

(30) phóng ra luồng ánh-sáng lớn, trong luồng ánh-sáng ấy nói chú đại đà-la-ni:

Nam-mô bạt già phạt đế, bệ sát xã, lu lô tịch lưu-ly, bác lặc bà, hát ra xà dả.
Đát tha yết đa ra, a ra hắc đế. Tam miệu tam bột đà da, đát đítet tha. Án, bệ
sát thê, bệ sát thê, bệ sát xã, tam một yết đế tóa ha.

Lúc ấy trong luồng ánh-sáng diễn chú này rồi, cả đại-địa rúng động, phóng
ra ánh đại-quang-minh làm cho tất cả chúng-sanh dứt hết bệnh khổ, hưởng
được an vui.

Này Mạn-Thù Thất-Lợi! Nếu thấy những người nào đang mắc bệnh khổ thì
phải tắm gội cho sạch sẽ và vì họ nhứt tâm tụng chú này 108 biến, chú-
nguyễn trong đồ ăn, trong thuốc uống hay trong nước không vi-trùng mà cho
họ uống thì những bệnh khổ ấy đều tiêu-diệt.

Nếu có ai mong cầu việc gì mà chí tâm tụng-niệm chú này thì đều được như
ý muốn: đã không bệnh lại thêm sống lâu, sau khi mạng chung được sanh về
thế giới Tịnh Lưu-Ly, không còn thối chuyển, rồi dần dần tu chứng đến đạo
quả Bồ-đề.

Vậy nên, Mạn-Thù Thất-Lợi, nếu có những người nào hết lòng ân-cần tôn
trọng, cung kính cúng dường đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai thì phải
thường trì-tụng chú này đừng lãng quên.

Lại nữa, nếu có những kẽ tịnh tín nam nữ nào được nghe rồi tụng-trì danh-
hiệu đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai, ưng chánh-đắng giác, mỗi sờm
mai, súc miệng, đánh răng, tắm rửa sạch-sẽ, xong lại thắp hương, rải dầu
thơm, các món kỹ nhạc để cúng-dường hình-tượng, còn đối với kinh-diễn
này thì tự mình hay dạy người khác chép ra, rồi giữ một lòng thọ-trì và suy-
nghĩ nghĩa-lý; đối với vị pháp-sư giảng nói kinh pháp thì phải nên cúng-
dường tất cả những vật cần dùng đừng để thiếu-thốn. Hễ hết lòng như vậy
thì nhờ chư Phật hộ-niệm được mãn-nguyễn mọi sự mong-cầu cho đến
chứng đặng đạo quả bồ-đề nữa.

Lúc bấy giờ Mạn-Thù Thất-Lợi đồng-tử bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế-
Tôn, tôi thề qua thời kỳ tượng-pháp sẽ dùng đủ chước phuơng-tiện khiến
cho những thiện-nam tín-nữ có lòng tin trong sạch được nghe danh hiệu của
đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai, cả đến trong giấc ngủ tôi cũng dùng
danh-hiệu của đức Phật này, thức tỉnh nơi tai cho họ rõ biết.

Bạch đức Thê-Tôn, nếu ai thọ-trì đọc tụng kinh này, hoặc đem giảng nói, bày tỏ cho người khác, hoặc tự mình hay dạy người biên chép kinh này, hết lòng cung-kính tôn-trọng, dùng những bông thơm, dầu thơm, các thứ hương đốt, tràng hoa, anh-lạc, phuơng lợng cùng âm-nhạc hát múa mà cúng-dường hoặc dùng hàng ngũ sắc làm đãy đựng kinh này, rồi quét dọn một nơi sạch-sẽ, thiết-lập một cái tòa cao mà để lên, thì lúc ấy có bốn vị thiên-vương quyến-thuộc và cùng vô-lượng trăm ngàn thiên-chúng ở các cõi Trời khác đều đến đó mà cúng-dường và thủ hộ.

Bạch đức Thê-Tôn, nếu kinh này lưu-hành đến chỗ nào có người thọ-trì và nghe được danh-hiệu của đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai thì nhờ công-đức bốn-nguyên của Ngài mà chỗ ấy không bị nạn hoạn-tử, cũng không bị những ác-quỉ, ác-thần đoạt lấy tinh-khí, và dẫu có bị đoạt lấy đi nữa, cũng được hùn lại, thân tâm yên- ổn khỏe-mạnh như thường".

Phật bảo Mạn-Thù Thất-Lợi: Phải, phải, thiệt đúng như lời người nói. Này Mạn-Thù Thất-Lợi! Nếu có những người tịnh-tín thiện-nam, tín-nữ nào muốn cúng dường đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai thì trước phải tạo lập hình tượng Ngài, đem để trên tòa cao chung dọn sạch sẽ các thứ rải bông, đốt các thứ hương, dùng các thứ tràng phan trang-nghiêm chỗ thờ ấy trong bảy ngày bảy đêm, phải thọ tám phần trai-giới, ăn đồ thanh-trai, tám gội và y-phục chỉnh-tề, giữ lòng thanh-tịnh, không giận dữ, không sát hại đối với tất cả loài hữu-tình phải khởi tâm bình-đẳng, đủ cả tâm từ, bi, hỉ, xả làm cho họ được lợi-ích an-vui đánh nhạc ca hát ngợi khen và do phía hữu đi nhiễu quanh tượng Phật, lại phải nghĩ nhớ công-đức bốn nguyễn và đọc tụng kinh này, suy-nghiêm nghĩa-lý mà diễn nói khai-thị cho người khác biết. Làm như vậy thì mong cầu việc chi cũng đều được toại ý, như cầu sống lâu, được sống lâu, cần giàu sang, được giàu sang, cầu quan vị, được quan vị, cầu sanh con trai con gái thì sanh được con trai, con gái.

Lại nếu có người nào trong giấc ngủ thấy những điềm chiêm bao dữ, còn khi thức thấy những ác-tướng như chim đến đậu nơi vườn nhà, hoặc chỗ ở hiện ra trăm điều quái dị mà người ấy dùng những của báu cúng-dường đức Phật Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai, thì những ác-mộng, ác-tướng và những điềm xấu ấy thấy đều ản hết, không còn phải lo sợ gì nữa.

Nếu gặp tai nạn nguy-hiểm như nạn nước, lửa, gươm, dao, thuốc độc và các cầm-thú dữ gây sự sợ hãi như: voi, sư-tử, cọp, sói, gấu, rắn độc, bò-cạp, rít, sên, lằn muỗi, mà hết lòng nhớ niệm và cung-kính cúng-dường đức Phật

Dược-Sư thì được thoát khỏi những sự sợ hãi ấy; hoặc nếu bị nước khác xâm-lăng, nhiễu-hại, trộm-cướp rối loạn mà nhớ niệm và cung kính đức Phật Dược-Sư thì cũng được thoát khỏi những nạn ấy.

Lại nữa Mạn-Thù Thất-Lợi, nếu có thiện-tín nữ nào từ khi phát-tâm thọ giới cho đến ngày chết, không thò những vị Trời nào, chỉ một lòng nương theo Phật, Pháp, Tăng, thọ-trì giới cấm, hoặc 5 giới, 10 giới, Bồ-tát 10 giới trọng, 48 giới khinh, Tỳ-kheo 250 giới, Tỳ-kheo-ni 348 giới nếu có ai hủy-phạm những giới pháp đã thọ sợ đọa vào ác-thú, hễ chuyên niệm và cung-kính cúng-dường đức Phật Dược-Sư thì quyết định không thọ-sanh trong ba đường ác (31). Lại nếu có người phụ-nữ nào đương lúc sanh-sản phải chịu cực khổ đau đớn mà xưng danh-hiệu, lễ bái và hết lòng cung-kính cúng-dường đức Phật Dược-Sư thì khỏi những sự đau khổ ấy mà sanh con ra cũng được vuông tròn, tướng-mạo đoan-trang, lợi-căn thông-minh, an- ổn ít bịnh hoạn, ai thấy cũng vui mừng và không bị quỉ cướp đoạt tinh khí.

Lúc ấy đức Thích-Ca cũng bảo ông A-Nan rằng: "Theo như Ta đã xung dương những công-đức của Phật Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai đó là công-hạnh rất sâu-xa của chư Phật, khó hiểu thấu được, vậy người có tin chăng?". Ông A-Nan bạch Phật: "Bạch đức Thế-Tôn, đối với khé kinh của Như-Lai nói không bao giờ con sanh tâm nghi-hoặc. Tại sao? Vì những nghiệp thân, khẩu, ý của các đức Như-Lai đều thanh-tịnh. Bạch đức Thế-Tôn, mặt trời mặt trăng có thể rơi xuống, núi Diệu-cao (32) có thể lay-động, nhưng những lời nói của chư Phật nói ra không bao giờ sai được. Bạch đức Thế-Tôn, nếu có những chúng-sanh nào tín căn không đầy đủ, nghe nói đến những công hạnh sâu-xa của chư Phật thì nghĩ rằng: "Làm sao chỉ niệm danh-hiệu của một đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai mà được nhiều công-đức thắng lợi ngàn áy", vì sự không tin đó, trở sanh lòng hủy-báng nên họ phải mất nhiều điều lợi-ích, mãi ở trong cảnh đêm dài tăm tối và lại còn bị đọa-lạc trong các đường ác-thú, lưu-chuyển không cùng".

Phật lại bảo ông A-Nan: "Những chúng hữu-tình ấy nếu nghe danh-hiệu đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai, chí-tâm thọ-trì, không sanh lòng nghi-hoặc mà đọa vào ác-thú thì thật vô lý vậy.

Này A-Nan, đó là công-hạnh rất sâu-nhiệm của chư Phật, khó tin, khó hiểu mà nay người lãnh thọ được thì biết rằng đó là nhờ oai lực của Như-Lai vậy.

Này A-Nan, tất cả các hàng Thinh-văn, Độc-giác và các bậc Bồ-tát chưa lên đến bậc sơ-địa đều không thể tin hiểu đúng như thật, chỉ trừ những bậc "nhứt sanh sở hệ Bồ-tát" (33) mới tin hiểu được mà thôi.

Này A-Nan, thân người khó đặng, nhưng hết lòng tin kính tôn trọng ngôi Tam-bảo còn khó hơn, huống chi nghe được danh-hiệu của đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai lại còn khó hơn nữa.

Này A-Nan, đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai tu không biết bao nhiêu hạnh Bồ-tát, dùng không biết bao nhiêu phương-tiện khéo-léo, phát không biết bao nhiêu nguyện rộng lớn, nếu ta nói ra trong một kiếp hay hơn một kiếp thì kiếp số có thể mau hết, chớ những hạnh-nguyện và những phương-tiện khéo-léo của đức Phật kia không khi nào nói cho hết được.

Lúc bấy giờ trong chúng-hội có một vị đại Bồ-tát tên là Cúru-thoát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, vén y để bày vai bên hữu, gối bên mặt quì sát đất cúi mình chắp tay bạch Phật rằng: "Bạch Đại-đức Thế-Tôn, đến thời kỳ tượng-pháp có những chúng-sanh bị nhiều hoạn-nạn, khốn-khổ, tật bệnh luôn luôn, thân hình gầy ốm, ăn uống không được, môi cỏ khô rang, mắt thấy đen tối, tướng chết hiện ra, cha mẹ, bà con, bè bạn quen biết vây quanh khóc lóc. Thân người bịnh vẫn còn nằm đó mà đã thấy sứ-giả đến dẫn thần thức đem lại trước mặt vua Diêm-Ma pháp-vương (34), rồi liền khi ấy vị thần Cu-sanh (35) đem sổ ghi tội phước của người đó dung lên vua Diêm-Ma.

Lúc ấy vua phán hỏi rồi kê tính những tội phước của người kia đã làm mà xủ đoán. Nếu trong lúc đó, những bà con quen biết, vì người bịnh ấy, qui-y với đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai và thỉnh chúng-tăng đọc tụng kinh này đốt đèn bảy tùng, treo thần phang tục mạng (36) năm sắc thì hoặc liền trong lúc ấy, hoặc trải qua bảy ngày, hai mươi một ngày, ba mươi lăm ngày, bốn mươi chín ngày, thần thức người kia được trở lại như vừa tỉnh giấc chiêm-bao, tự mình nhớ biết những nghiệp lành, nghiệp dữ và sự quả báo đã thọ. Bởi chính đã rõ thấy nghiệp-báo như vậy, nên đâu có gấp phải những tai nạn nguy-hiểm đến tánh-mạng cũng không dám tạo những nghiệp ác nữa. Vậy nên những tịnh-tính thiện-nam tín-nữ đều phải một lòng thọ-trì danh-hiệu và tùy sức mình cung-kính cúng-dường đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai".

Lúc bấy giờ ông A-Nan hỏi Cúru-Thoát Bồ-tát rằng: "Này thiện-nam tử, nên cung-kính cúng-dường đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai như thế nào? Còn đèn và phang-tục mạng phải làm cách sao".

Cứu-Thoát Bồ-tát nói: "Thưa Đại-đức, nếu có người bệnh nào, muốn khỏi bệnh khổ thì quyền thuộc họ phải thọ-trì tám phần trai-giới trong bảy ngày, bảy đêm tùy theo sức mình sắm sửa đồ ăn uống và các thứ cần-dùng khác cúng-dường chư tăng ngày đêm sáu thời, lễ bái cúng dường đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai, đọc tụng kinh này bốn mươi chín biến và thắp bốn mươi chín ngọn đèn, lại tạo bảy hình tượng đức Dược-Sư trước mỗi hình-tượng để bảy ngọn đèn, mỗi ngọn lớn như bánh xe, đốt luôn trong bốn mươi chín ngày đêm đừng cho tắt; còn cái thần phang thì làm bằng hàng ngũ sắc bè dài bốn mươi chín gang tay và phải phóng-sanh bốn mươi chín thứ loài vật thì người bệnh ấy qua khỏi ách-nạn, không còn bị hoạn-tử và bị các loài quỉ nhiễu-hại.

Lại nữa, A-Nan nếu trong giòng sát-đé-lyi có những vị quốc-vương đã làm lễ quán-đánh mà gặp lúc có nạn, nhân-dân bị bệnh dịch, bị nước khác xâm-lăng, bị nội-loạn, hay bị nạn tinh-tú biến ra nhiều điềm quái-dị nạn nhứt-thực, nguyệt-thực, mưa gió trái mùa, hay bị nạn quá thời tiết không mưa, thì lúc ấy các vị quốc-vương kia phải đem lòng từ-bi thương xót tất cả chúng hữu-tình, ân-xá cho tội-nhơn bị giam cầm, rồi y theo phép cúng dường đã nói trước mà cúng dường đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai thì do cẩn lành này và nhờ sức bốn-nguyên của đức Dược-Sư khiến trong nước liền được an- ổn, mưa hòa gió thuận, lúa thóc được mùa, tất cả chúng hữu-tình đều vui-vẻ, không bệnh hoạn, không có thần Dược-Xoa bạo-ác, não hại lê dân. Tất cả ác-tướng ấy đều ẩn mất và các vị quốc-vương kia được sống lâu sức mạnh, không bệnh hoạn, mọi việc đều thêm lợi ích.

Này A-Nan, nếu các hoàng-hậu, hoàng-phi, công chúa, thái-tử, vương-tử, đại-thần phụ-tướng, thế-nữ trong cung, bá quan và thứ dân mà bị bệnh khổ cùng những ách-nạn khác thì cũng nên tạo lập thần phang năm sắc, chong đèn sáng luôn, phóng-sanh các loài vật, rải hoa đủ sắc, đốt các thứ danh-hương để cúng dường đức Phật Dược-Sư, sẽ được lành bệnh và thoát khỏi các tai nạn".

Lúc ấy ông A-Nan hỏi Cứu-Thoát Bồ-tát rằng: "Thiện-nam tử, tại sao cái mạng đã hết mà còn sống thêm được". Cứu-Thoát Bồ-tát nói: "Này Đại-đức, Đại-đức há không nghe Như-Lai nói có chín thứ hoạn tử-hay sao? Vậy nên ta khuyên người làm phang và đèn tục-mạng, tu các phước-đức và nhờ có tu các phước đức ấy nên suốt đời không bị khổ sở hoạn-nạn".

Ông A-Nan hỏi: "Chín thứ hoạnh-tử là những thứ chi?". Cứu-Thoát Bồ-tát trả lời: "Một là nếu có chúng hữu-tình nào bị bệnh tuy nhẹ, nhưng không thầy, không thuốc, không người săn-sóc, hay giá có gặp thầy lại cho uống làm thuốc, nên bệnh không đáng chết mà lại chết ngang. Lại đang lúc bệnh mà tin theo những thuyết họa phuộc vu-vơ của bọn tà-ma ngoại đạo, yêu nghiệt trong đời, sanh lòng rúng sợ không còn tư- chủ đối với sự chân-chánh, đi bói khoa để tìm hỏi mỗi họa rồi giết hại loài-vật để tấu với thần-minh, vái-van cùng vọng lượng để cầu xin ban phuộc, mong được sống lâu, nhưng rốt cuộc không thể nào được. Bởi si-mê lầm-lạc, tin theo tà-kiến điên-dảo nên bị hoạnh-tử, đọa vào địa ngục đời đời không ra khỏi. Hai là bị phép vua tru-lục, ba là sa-đắm sự chơi bời, săn bắn, đam mê túu sắc, buông lung vô-độ, bị loài quỉ đoạt mắt tinh-khí, bốn là bị chết thiêu; năm là bị chết đắm, sáu là bị các thú dữ ăn thịt; bảy là bị sa từ trên núi cao xuống; tám là bị đè chết vì thuốc độc, êm đồi, rủa nộp, trù-éo và bị quỉ túu-thi làm hại; chín là bị đói khát khốn-khổ mà chết.

Đó là chín thứ hoạnh-tử của Nhu-Lai nói. Còn những thứ hoạnh-tử khác nhiều vô-lượng không thể nói hết được.

Lại nữa, A-Nan, vua Diêm-Ma kia là chủ lãnh ghi chép sổ bộ, tên tuổi tội phuộc trong thế gian. Nếu có chúng hữu-tình nào ăn ở bất hiếu, ngũ-nghịch, hủy-nhục ngôi Tam-Bảo, phá hoại phép vua tôi, hũy-phạm điều cấm-giới thì vua Diêm-Ma pháp-vương tùy tội nặng nhẹ mà hành phạt. Vì thế ta khuyên chúng hữu-tình nên thắp đèn làm phang, phóng sanh, tu phuộc khiến khỏi được các khổ ách, khỏi gặp những tai-nạn.

Lúc bấy giờ, trong hàng Đại-chúng có mười hai vị Dược-Xoa đại-tướng đều ngồi trong hội, như:

Cung-Tì-La đại-tướng,

Phật-Chiếc-La đại-tướng,

Mê-Súy-La đại-tướng.

An-Đê-La đại-tướng,

Át-Nê-La đại-tướng,

San-Đê-La đại-tướng,

Nhơn-Đạt-La đại-tướng,

Ba-Di-La đại-tướng,

Ma-Hồ-La đại-tướng,

Chơn-Đạt-La đại-tướng,

Chiêu-Đỗ-La đại-tướng,

Tỳ-Yết-La đại-tướng,

Mười hai vị đại-tướng này mỗi vị đều có bảy ngàn Dược-Xoa làm quyến-thuộc đồng cát tiếng bạch Phật rằng: "Bạch đức Thé-Tôn, hôm nay chúng tôi nhờ oai lực của Phật mà được nghe danh hiệu của đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai, không còn tâm sợ-sệt trong các đường ác-thú nữa. Chúng tôi cùng nhau, đồng một lòng trọn đời qui-y Phật, Pháp, Tăng, thè sê gánh vác cho chúng hữu-tình, làm việc nghĩa lợi đưa đến sự nhiêu-ích an-vui. Tùy nơi nào hoặc làng xóm, thành, nước, hoặc trong rừng cây vắng vẻ, nếu có kinh này lưu-bố đến hay có người thọ trì danh hiệu đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai và cung-kính cúng-dường Ngài, thì chúng tôi cùng quyến-thuộc đồng hộ-vệ người ấy thoát khỏi tất cả ách-nạn và khiến họ mong cầu việc chi cũng đều được thỏa-mãn. Nếu có ai bình-hoạn khổ ách, muốn cầu cho khỏi thì cũng nên đọc kinh này và lấy chỉ ngũ sắc gút danh-tự chúng tôi, khi đã được như lòng mong cầu thì mới mở gút ra".

Lúc ấy đức Phật Thích-Ca khen các vị Dược-Xoa đại tướng rằng: "Hay thay! Hay thay! Đại Dược-Xoa tướng, các ngươi nghĩ muốn báo đáp ân-đức của Phật Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai nên mới phát-nguyễn làm những việc lợi-ích an vui cho tất cả chúng hữu-tình như vậy".

Đồng thời, ông A-Nan lại bạch Phật rằng: "Bạch đức Thé-Tôn, pháp-môn này gọi là tên gì? Và chúng tôi phải phụng-trì bằng cách nào?".

Phật bảo A-Nan: "pháp-môn này gọi là Thuyết Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai bồn nguyễn công đức, cũng gọi là thuyết Thập-nhị thần-tướng nhiều ích hữu-tình kiết-nguyễn thần chú và cũng gọi là Bạt-trù nhứt thế nghiệp chướng. Cứ nên đúng như vậy mà thọ trì".

Khi đức Bạt-Già-Phạm nói lời ấy rồi, các hàng Đại Bồ-tát, các Đại Thinh-Văn, cùng quốc-vương, Đại thần, Bà-la-môn, Cư-sĩ, Thiên, Long, Dược-Xoa, Kiền-Thát-Bà, A-Tố-Lạc, Yết-Lộ-Trà, Khẩn-Nại-Lạc, Mạc-Hô-Lạc-Dà, người cùng các loài qui thần, tất cả đại-chúng, đều hết sức vui mừng và đồng tin chịu vưng làm.

Nam Mô Dược Sư Hải Hội Phật Bồ-Tát. (3 lần)

---o0o---

DƯỢC SƯ QUÁN ĐÁNH CHƠN NGÔN

Nam-mô bạt dà phat đé, bệ sát xã, lu-lô tịch lưu-ly, bác lặt bà, hát ra xà dã, đát tha yết đa da, a ra hắc đé. Tam miệu tam bột đa da, đát diệt tha; án, bệ sát thê, bệ sát thê, bệ sát xã, tam một yết đé tóa ha. (3 lần)

Giải kiết, giải kiết, giải oan kiết,

Nghiệp chướng bao đời đều giải hết,

Rửa sạch lòng trần, phát-tâm thành kính

Đối trước Phật đài cầu xin giải kiết.

Dược-Sư Phật, Dược-Sư Phật.

Tiêu-tai diên thọ Dược-sư Phật

Tùy tâm mãn nguyện Dược-sư Phật. (3 lần)

---o0o---

BÀI TÁN DƯỢC XOA

Mười hai đại tướng Dược-Xoa

Giúp Phật tuyên dương, chỉ ngũ sắc gút tên kia

Tùy nguyện đều được viên thành.

Oan-nghiệp dứt sạch, phước thọ mãi khương-ninh.

---o0o---

A-Di-Đà Phật thân kim sắc

Tướng hảo quang-minh vô đǎng-luân

Bạch hào uyển-chuyển ngũ tu-di

Cám mục trùng thanh tú đại hải.

Quang trung hóa Phật vô số úc,

Hóa Bồ-tát chúng diệc vô-biên

Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh

Cửu phẩm hàm linh đǎng bỉ ngạn.

Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới đại-tù đại-bi A-Di-Đà Phật.

Nam-mô A-Di-Đà Phật. (Niệm nhiều ít tùy ý)

Nam-mô Đại-bi Quán-Thé-AÂm Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại-Thé-Chí Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại-Tạng Vương Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Thanh-tịnh Đại-Hải chúng Bồ-tát. (3 lần)

---o0o---

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TAÂM-KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời, chiêu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc túc thị không, không túc thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá-Lợi-Tử ! Thị chư Pháp không tưởng, bất sanh, bất diệt, bất cầu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhã, nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhã giới, nã chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệc, vô vô-minh tận, nã chí vô lão tử, diệc vô lão-tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cõ, Bồ-đề tát-đoà y Bát-nhã-ba-la mật-đa cõ, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cõ, vô hữu khùng-bó, viễn ly diên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thé chư Phật, y Bát-nhã-ba-la mật-đa cõ, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cõ tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đǎng đǎng chú năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cõ thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa chú, túc thuyết chú viết:

Yết-đé yết-đé, ba-la yết-đé, ba-la-tăng yết-đé, Bồ-đề tát bà ha.

---00---

TIÊU TAI CÁT TƯỜNG THẦN CHÚ

Nǎng mồ tam mãn đa, mẫu đà nǎm. Á bát ra đế, hạ đà xá ta nǎng nǎm. Đát diệt tha. Án, khê khê, khê hé, khê hé, hòng hòng, nhập phạ ra, nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, đế sắc sá, đế sắc sá, sắc trí rị, sắc trí rị, ta phán tra, ta phán tra, phiến đế ca thất rị duệ, ta phạ ha.

TAM QUY-Y:

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại-đạo, phát vô-thượng tâm. (1 lạy)

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh-tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thông-lý đại-chúng, nhứt thiết
vô ngại. (1 lạy)

---00---

HỒI HƯỚNG

Phúng kinh công-đúc thù thắng hạnh,

Vô biên thắng phước giai hồi-hướng,

Phổ nguyện pháp-giới chư chúng-sanh,

Tốc vãng vô-lượng-quang Phật sát.

Nguyễn tiêu tam-churóng trừ phiền-não,

Nguyễn đắc trí-huệ chơn minh liễu,

Phổ nguyện tội churóng tất tiêu trừ.

Thê thê thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyễn sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,

Cửu phẩm Liên-hoa vi phụ mẫu,

Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,

Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.

Nguyễn dĩ thử công-đúc,

Phổ cập ư nhứt thiết,

Ngã đắng dữ chúng-sanh,

Giai công thành Phật-đạo.

--- o0o ---

NGHI THỨC TỰNG KINH KIM-CANG

LƯU HƯƠNG TÁN

Hương-vân di bồ,
Thánh-đức chiêu chươn,
Bồ-đề tâm quảng mạc nǎng lường,
Xúc xứ phóng hào-quang,
Vi thoại, vi tường,
Ngưỡng khải Pháp Trung-Vương,
Nam-mô Hương-vân-cái Bồ-tát. (3 lần)

---00---

TỊNH KHÂU-NGHIỆP CHƠN-NGÔN:

Tu rị tu rị, ma ha tu rị tu tu rị, tát bà ha. (3 lần)

TỊNH TAM-NGHIỆP CHƠN-NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ truật đồ hám. (3 lần)

ÁN THỔ ĐỊA CHƠN-NGÔN:

Nam-mô tam mǎn đà một đà nǎm, án độ rô độ rô, địa vỷ ta bà ha. (3 lần)

PHỐ CÚNG-DƯỜNG CHƠN-NGÔN:

Án nga nga nǎng tam bà phạ phiệt nhật ra hồng. (3 lần)

PHỤNG THỈNH BÁT KIM-CANG

Phụng thỉnh Thanh-Trù-Tai Kim-Cang.

Phụng thỉnh Bích-Độc Kim-Cang.

Phụng thỉnh Huỳnh-Tùy-Cầu Kim-Cang.

Phụng thỉnh Bạch-Tịnh-Thủy Kim-Cang.

Phụng thỉnh Xích-Thinh-Hỏa Kim-Cang.

Phụng thỉnh Định-Trì-Tai Kim-Cang.

Phụng thỉnh Tử-Hiền Kim-Cang.

Phụng thỉnh Đại-Thần Kim-Cang.

PHỤNG THỈNH TỨ BỒ-TÁT

Phụng thỉnh Kim-Cang Quyến Bồ-tát.

Phụng thỉnh Kim-Cang Sách Bồ-tát.

Phụng thỉnh Kim-Cang Ái Bồ-tát.

Phụng thỉnh Kim-Cang Ngũ Bồ-tát.

---o0o---

PHÁT NGUYỆN VĂN

Khê thủ tam giới tôn

Quy mạng thập phương Phật,

Ngã kim phát hoảng nguyện:

Trì tụng Kim-Cang kinh,

Thượng báo tú trọng ân,

Hạ tết tam đồ khô,

Nhược hữu kiến, văn giả,

Tất phát Bồ-đề tâm,

Tận thử nhất báo-thân,

Đồng-sanh Cực-lạc quốc.

VÂN HÀ PHẨM

Vân hà đặc trường tho,

Kim-cang bất hoại thân?

Phục dĩ hà nhân duyên

Đặc đại kiên-cố lực?

Vân hà ư thử kinh,

Cứu cánh đáo bỉ ngạn?

Nguyệt Phật khai vi mật,

Quảng vị chúng-sanh thuyết,

Nam-mô Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (3 lần)

---o0o---

KHAI KINH KẾ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyễn giải Như-Lai chơn thiệt nghĩa.

KIM-CANG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT KINH

Dao-Tàn Tam-Tạng Pháp-Sư

CUỦ-MA-LA-THẬP dịch

Như thị ngã văn: nhứt thời Phật tại Xá-Vệ quốc, Kỳ-Thọ Cáp-Cô-Độc viên, dữ đại Tỳ-kheo chúng thiền nhị bá ngũ thập nhơn cu.

Nhĩ thời, Thé-Tôn, thực thời, trước y trì bát, nhập Xá-Vệ đại thành khất thực. U kỳ thành trung thứ đệ khất dĩ, hùn chí bồn xú, phan thực ngật thâu y bát, tẩy túc dĩ, phu tòa nhi tọa.

Thời Trưởng-lão Tu-Bồ-Đề, tại đại-chúng trung, tức tùng tòa khởi, thiền đản hữu kiên, hữu tất trước địa hiệp chưởng cung kính nhi bạch Phật ngôn:

"Hi hữ Thé-Tôn! Như-Lai thiện hộ-niệm chư Bồ-tát, thiện phó-chúc chư Bồ-tát! Thé-Tôn! Thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn phát A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề tâm, vân hà ưng trụ, vân hà hàng phục kỳ tâm?".

Phật ngôn: "Thiện-tai! Thiện-tai! Tu-Bồ-Đề! Như nhữ sơ ủ thuyết, Như-Lai thiện hộ-niệm chư Bồ-tát, thiện phó-chúc chư Bồ-tát. Nhữ kim đế thính, đương vị nhữ thuyết. Thiện-nam tử, Thiện-nữ nhơn! phát A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề tâm, ưng như thị trụ, như thị hàng phục kỳ tâm".

- Duy nhiên, Thé-Tôn! Nguyễn nhạo dục văn.

Phật cáo Tu-Bồ-Đề: "Chư Bồ-tát ma-ha-tát, ưng như thị, hàng phục kỳ tâm: Sở hữu nhứt thiết chúng-sanh chi loại, nhược noãn-sanh, nhược thai-

sanh, nhược thấp-sanh, nhược hóa-sanh, nhược hữu-sắc, nhược vô-sắc, nhược hữu-tướng, nhược vô-tướng; nhược phi hữu-tướng, phi vô-tướng, ngã giai linh nhập Vô-dư Niết-Bàn, nhi Diệt-độ chi. Như thị Diệt-độ vô-lượng vô-số, vô-biên chúng-sanh, thiệt vô chúng-sanh, đắc diệt-độ giả. Hà dĩ cõ?

Tu-Bồ-Đề! Nhược Bồ-tát hữu ngã-tướng, nhơn-tướng, chúng-sanh tướng, thọ-giả tướng, túc phi Bồ-tát.

Phục thứ, Tu-Bồ-Đề! Bồ-tát ư pháp, ưng vô sở trụ, hành ư bố-thí.

Sở vị bất trụ sắc bố-thí, bất trụ thịnh, hương, vị, xúc, pháp bố-thí. Tu-Bồ-Đề! Bồ-tát ưng như thị bố-thí, bất trụ ư tướng. Hà dĩ cõ! Nhược Bồ-tát bất trụ tướng bố-thí, kỳ phuớc-đứuc bất khả tư lượng.

Tu-Bồ-Đề! U ý vân hà? ĐÔng-phương hư-không khả tư lượng phủ?

- Phát dã Thê-Tôn!

- Tu-Bồ-Đề! Nam, Tây, Bắc phương, tú duy thượng, hạ hư-không khả tư lượng phủ?

- Phát dã, Thê-Tôn!

- Tu-Bồ-Đề! Bồ-tát vô trụ tướng bố-thí, phuớc đúc diệc phục như thị, bất khả tư lượng. Tu-Bồ-Đề! Bồ-tát đản ưng như sở giáo trụ.

Tu-Bồ-Đề! U ý vân hà? Khả dĩ thân tướng kiến Nhu Lai phủ?

- Phát dã, Thê-Tôn! Bất khả dĩ thân tướng đắc kiến Nhu-Lai. Hà dĩ cõ? Nhu-Lai sở thuyết thân tướng, túc phi thân tướng.

Phật cáo Tu-Bồ-Đề: "Phàm sở hữu tướng, giai thị hư-vọng: nhược kiến chư tướng phi tướng, túc kiến Nhu-Lai".

Tu-Bồ-Đề bạch Phật ngôn: "Thê-Tôn! Phả hữu chúng-sanh, đắc văn như thị ngôn thuyết chương cú, sanh thiệt tín phủ?".

Phật cáo Tu-Bồ-Đề: "Mạc tác thị thuyết. Nhu-Lai diệt hậu, hậu ngũ bá tuế, hữu trì giới tu phuớc giả, ư thủ chương cú, năng sanh tín tâm, dĩ thủ vi thiệt.

Đương tri thị nhơn, bất ư nhứt Phật, nhị Phật, tam, tứ, ngũ Phật nhi chủng thiện-căn, dĩ ư vô-lượng, thiên vạn Phật sở, chủng chư thiện-căn. Văn thị chương cú, nãi chí nhứt niệm, sanh tịnh tín giả.

Tu-Bồ-Đề! Nhu-Lai, tất tri tất kiến, thị chư chúng-sanh, đắc như thị vô-lượng phước đức.

Hà dĩ có! Thị chư chúng-sanh vô phục ngã-tướng, nhơn tướng, chúng-sanh tướng, thọ-giả tướng, vô-pháp tướng, diệc vô phi-pháp tướng.

Hà dĩ có! Thị chư chúng-sanh nhược tâm thủ tướng, tắc vi trước ngã, nhơn, chúng sanh, thọ-giả; nhược thủ pháp-tướng, tức trước ngã nhơn, chúng-sanh thọ giả.

- Hà dĩ có! Nhược thủ phi-pháp tướng tức trước ngã, nhơn, chúng-sanh, thọ-giả. Thị có, bất ưng thủ pháp, bất ưng thủ phi-pháp.

Dĩ thị nghĩa có, Nhu-Lai thường thuyết: Nhữ đặng Tỳ-kheo, tri ngã thuyết-pháp, như phiết dụ giả. Pháp thượng ưng xá, hà huống phi-pháp!

- Tu-Bồ-Đề! U ý vân hà? Nhu-Lai đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề gia? Nhu-Lai hỮU SỞ THUYẾT-PHÁP GIA?

Tu-Bồ-Đề ngôn: "Như ngã giải Phật sở thuyết nghĩa, vô hữu định pháp danh A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, diệc vô hữu định pháp Nhu-Lai khả khuyết.

- Hà dĩ có? - Nhu-Lai sở thuyết pháp, giải bát khả thủ, bát khả thuyết, phi pháp, phi phi pháp. Sở dĩ giả hà?

- Nhứt thiết Hiền-Thánh giải dĩ vô-vi pháp nhi hữu sai biệt.

- Tu Bồ-Đề! U ý vân hà?

Nhược nhơn mẫn tam-thiên đại-thiên thế-giới thất bửu, dĩ dụng bô-thí, thị nhơn sở đắc phước-đức ninh vi đa phủ?

Tu-Bồ-Đề ngôn: "ThẬM ĐA, THẾ-TÔN. Hà dĩ có? Thị phước-đức túc phi phước-đức tánh, thị có Nhu-Lai thuyết phước-đức đa".

- Nhược phục hữu nhơn, ư thử kinh trung thọ trì nãi chí tú cú kệ đǎng, vị tha nhơn thuyết, kỳ phước thắng bỉ. Hà dĩ cō? Tu-Bồ-Đề! Nhứt thiết chư Phật cập chư Phật A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề pháp, giai tùng thử kinh xuất, Tu-Bồ-Đề! Sở vị Phật-pháp giả túc phi Phật pháp.

- Tu-Bồ-Đề! U ý vân hà? Tu-Đà-Hoàn năng tác thị niêm: Ngã đắc Tu-Đà-Hoàn quả phủ?

- Tu-Bồ-Đề ngôn: "Phát dã, Thé-Tôn! Hà dĩ cō? Tu-Đà-Hoàn danh vi Nhập-Lưu, nhi vô sở nhập, bất nhập sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp, thị danh Tu-Đà-Hoàn".

- Tu-Bồ-Đề! U ý vân hà? Tư-Đà-Hàm năng tác thị niêm: Ngã đắc Tư-Đà-Hàm quả phủ?

Tu-Bồ-Đề ngôn: "Phát dã, Thé-Tôn! Hà dĩ cō? Tư-Đà-Hàm danh Nhứt vãng-lai, nhi thiêt vô vãng-lai, thị danh Tư-Đà-Hàm".

- Tu-Bồ-Đề! U ý vân hà? A-Na-Hàm năng tác thị niêm: ngã đắc A-Na-Hàm quả phủ:

Tu-Bồ-Đề ngôn: "Phát dã, Thé-Tôn! Hà dĩ cō? A-Na-Hàm danh vi Bất-lai, nhi thiêt vô bất lai, thị cō danh A-Na-Hàm".

- Tu-Bồ-Đề! U ý vân hà? A-La-Hán năng tác thị niêm: Ngã đắc A-La-Hán đạo phủ?

Tu-Bồ-Đề ngôn: "Phát dã, Thé-Tôn! Hà dĩ cō? Thiệt vô hữu pháp danh, A-La-Hán. Thé-Tôn! Nhược A-La-Hán tác thị niêm: Ngã đắc A-La-Hán đạo, túc vi trước ngã, nhơn chúng sanh, thọ-giả.

Thé-Tôn! Phật thuyết ngã đắc Vô-tránh tam-muội, nhơn trung tối vi đệ nhứt, thị đệ nhứt ly dục A-La-Hán, Thé-Tôn! Ngã bát tác thị niêm, ngã thị ly dục A-La-Hán. Thé-Tôn! Ngã nhược tác thị niêm: Ngã đắc A-La-Hán đạo, Thé-Tôn, tắc bất thuyết. Tu-Bồ-Đề! thị nhạo A-lan-na hạnh giả. Dĩ Tu-Bồ-Đề thiêt vô sở hành, nhi danh Tu-Bồ-Đề, thị nhạo A-lan-na hạnh".

Phật cáo Tu-Bồ-Đề: "U ý vân hà? Như-Lai tích tại Nhiên-Đăng Phật sở, ư Pháp hữu sở đắc phủ?".

- Phất dã, Thê-Tôn, Như-Lai tại Nhiên-Đăng Phật sở, ư pháp thiêt vô sở đắc.
- Tu-Bồ-Đề! U ý vân hà? Bồ-tát trang-nghiêm Phật độ phủ?
- Phất dã, Thê-Tôn. Hà dĩ có? Trang-nghiêm Phật độ giả, túc phi trang nghiêm, thị danh trang-nghiêm.
- Thị có, Tu-Bồ-Đề! Chư Bồ-tát ma-ha-tát ưng như thị sanh thanh-tịnh tâm; bất ưng trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thính, hương, vị, xúc, pháp sanh tâm, ưng vô sở trụ ní sanh kỲ tâm.

Tu-Bồ-Đề! Thí như hữu nhơn thân như Tu-di sơn vương. U ý vân hà? Thị thân vi đại phủ?

Tu-Bồ-Đề ngôn: "ThẬM đai, Thê-Tôn. Hà dĩ có? Phật thuyẾt phi thân, thị danh đại thân".

- Tu-Bồ-ĐỀ! Như hằng hà trung sở hữu sa số, như thị sa đǎng hằng hà. U ý vân hà? Thị chư hằng-hà sa, ninh vi đà phủ?

Tu-Bồ-ĐỀ ngôn: ThẬM đa, Thê-Tôn! Đản chư hằng-hà thượng đa vô số, hà huống kỲ sa".

- Tu-Bồ-ĐỀ! Ngã kim thiêt ngôn cáo nhǚ. Nhược hữu thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, dĩ thất bảo mãn nhĩ sở hàng hà sa số tam thiên đại-thiên thế-giới dĩ dụng bố-thí, đắc phước đa phủ?

Tu-Bồ-ĐỀ ngôn: "ThẬM đa Thê-Tôn!".

Phật cáo Tu-Bồ-ĐỀ: "Nhược thiện nam tử, thiện-nữ nhơn ư thủ kinh trung, nãi chí thọ trì tú cú kệ đǎng, vị tha nhơn thuyẾt, nhi thủ phước-đức, thǎng tiền phước-đức.

- Phục thứ, Tu-Bồ-ĐỀ! Tùy thuyẾt thị kinh, nãi chí tú cú kệ đǎng, đương tri thứ xú, nhứt thiết thế-gian; thiên, nhơn, a-tu-la giai ưng cúng dường như Phật tháp miếu. Hà huống hữu nhơn tận năng thọ trì đọc tụng! Tu-Bồ-ĐỀ! Dương tri thị nhơn, thành tựu tối thượng đệ nhứt hi-hữu chi pháp. Nhược thị kinh diễn sở tại chi xứ, túc vi hữu Phật, nhược tôn trọng đệ-tử".

Nhĩ thời Tu-Bồ-Đề bạch Phật ngôn: "Thế-Tôn! Đương hà danh thủ kinh, ngã
đẳng vân hà phụng trì.

Phật cáo Tu-Bồ-Đề: "Thị kinh danh vi Kim-Cang Bát-Nhã Ba-La Mật, dĩ thị
danh-tự, nhữ đương phụng trì. Sở dĩ giả hà?

Tu-Bồ-Đề! Phật thuyết Bát-nhã Ba-la-mật, tức phi Bát-nhã Ba-la-mật, thị
danh Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-Bồ-Đề! Ứ ý vân hà? Như-Lai hữu sở thuyết pháp phủ!".

Tu-Bồ-Đề bạch Phật ngôn: "Thế-Tôn! Như-Lai vô sở thuyết".

- Tu-Bồ-Đề! Ứ ý vân hà? Tam-thiên đại-thiên thế-giới sở hữu vi-trần, thị vi
đa phủ?".

Tu-Bồ-Đề ngôn: "Thập đa Thế-Tôn".

- Tu-Bồ-Đề! Chư vi-trần, Như-Lai thuyết phi vi-trần, thị danh vi-trần, Như-
Lai thuyết thế-giới, phi thế-giới, thị danh thế-giới.

- Tu-Bồ-Đề! Ứ ý vân hà? Khả dĩ tam thập nhị tướng kiến Như-Lai phủ?

- Phất dã, Thế-Tôn. Bất khả dĩ tam thập nhị tướng đắc kiến Như-Lai. Hà dĩ
cố? Như-Lai thuyết tam thập nhị tướng, tức thị phi tướng, thị danh tam thập
nhị tướng?

- Tu-Bồ-Đề! Nhược hữu thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, dĩ hằng hà sa đẳng
thân mạng bố-thí. Nhược phục hữu nhơn ư thử kinh trung, nãi chí thọ trì tú
cú kệ đẳng, vị tha nhơn thuyết, kỳ phước thậm đa.

Nhĩ thời, Tu-Bồ-Đề văn thuyết thị kinh, thâm giả nghĩa thú, thế lệ bi kháp,
nhi bạch Phật ngôn: "Hi hữu Thế-Tôn! Phật thuyết như thị thâm kinh-
diễn, ngã tùng tích lai sở đắc huệ-nhã, vị tăng đắc văn như thị chi kinh.

Thế-Tôn! Nhược phục hữu nhơn đắc văn thị kinh, tín tâm thanh-tịnh tức
sanh thiệt-tướng. Đương tri thị nhơn, thành tựu đệ nhứt hi-hữu công-đức.

Thế-Tôn! Thị thiệt-tướng giả, tức thị phi-tướng, thị cố Như-Lai thuyết danh
thiết-tướng.

Thế-Tôn! Ngã kim đắc văn như thị kinh-điển, tín giải thọ trì, bất túc vi nan. Nhược đương-lai thế, hậu ngũ bá tué, kỳ hữu chúng-sanh đắc văn thị kinh, tín giải thọ trì, thị nhơn túc vi đệ nhứt hi-hữu. Hà dĩ có? Thủ nhơn vô ngã-tướng, vô nhơn-tướng, vô chúng-sanh tướng, vô thọ-giả tướng. Sở dĩ giả hà?

Ngã-tướng túc thị phi tướng, nhơn-tướng, chúng-sanh tướng, thọ-giả tướng, túc thị phi tướng. Hà dĩ có? Ly nhứt thiết chư tướng, túc danh chư Phật.

Phật cáo Tu-Bồ-Đề "Như thị! Như thị! Nhược phục hữu nhơn, đắc văn thị kinh, bất kinh, bất bố, bất úy, đương tri thị nhơn, thậm vi hi-hữu. Hà dĩ có? Tu-Bồ-Đề! Như-Lai thuyết đệ nhứt Ba-la-mật, túc phi đệ nhứt Ba-la-mật, thị danh đệ nhứt Ba-la-mật. Tu-Bồ-Đề! Nhẫn-nhục Ba-la-mật, Như-Lai thuyết phi nhẫn-nhục Ba-la-mật, thị danh nhẫn-nhục Ba-la-mật. Hà dĩ có?"

Tu-Bồ-Đề! Như ngã tích vị Ca-Lợi-Vương cát triệt thân thể, ngã ư nhĩ thời vô ngã-tướng, vô nhơn-tướng, vô chúng-sanh tướng, vô thọ-giả tướng. Hà dĩ có? Ngã ư vãng tích, tiết tiết chi giải thời, nhược hữu ngã-tướng, nhơn-tướng, chúng-sanh tướng, thọ-giả tướng, ưng sanh sân hận.

Tu-Bồ-Đề! Hựu niêm quá khứ, ư ngũ bá thế, tác nhẫn-nhục tiên-nhơn. Ư nhĩ sở thế, vô ngã-tướng, vô nhơn-tướng, vô chúng-sanh tướng, vô thọ-giả tướng.

Thị có, Tu-Bồ-Đề! Bồ-tát ưng ly nhứt-thiết tướng, phát A-nậu-đa-la tam-miệu tam bồ-đề tâm. Bất ưng trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thịnh, hương, vị, xúc, pháp sanh tâm, ưng sanh vô sở trụ tâm. Nhược tâm hữu trụ, túc vi phi trụ. Thị có, Phật thuyết Bồ-tát tâm bất ưng trụ sắc bồ-thí. Tu-Bồ-Đề! Bồ-tát vị lợi ích nhứt-thiết chúng-sanh có, ưng như thị bồ-thí. Như-Lai thuyết nhứt thiết chư tướng, túc thị phi tướng, hựu thuyết: nhứt thiết chúng-sanh túc phi chúng-sanh. Tu-Bồ-Đề, Như-Lai thị chơn ngữ giả, thiết ngữ giả, như ngữ giả, bất cuồng ngữ giả, bất dị ngữ giả. Tu-Bồ-Đề! Như-Lai sở đắc pháp, thủ pháp vô thiệt vô hư. Tu-Bồ-Đề! Nhược Bồ-tát tâm trụ ư pháp nhi hành bồ-thí, như nhơn nhập ám, túc vô sở kiến. Nhược Bồ-tát tâm bất trụ pháp nhi hành bồ-thí, như nhơn hữu mục, nhựt quang-minh chiếu kiến chủng chủng sắc.

Tu-Bồ-Đề! Đương lai chi thế, nhược hữu thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, năng ư thử kinh thọ-trì đọc tụng, túc vi Như-Lai, dĩ Phật trí-huệ tất tri thị nhơn, tất kiến thị nhơn giai đắc thành-tựu, vô-lượng vô-biên công-đức.

Tu-Bồ-Đề! Nhược hữu thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, sơ nhựt phần dī hằng-hà sa đǎng thân bō-thí, trung nhựt phần phục dī hằng-hà sa đǎng thân bō-thí, hậu nhựt phần diệc dī hằng-hà sa đǎng thân bō-thí; như thị vô-lượng bá thiên vạn úc kiếp, dī thân bō-thí. Nhược phục hữu nhơn văn thủ kinh-điển tín tâm bất nghịch, kỳ phuớc thắng bỉ. Hà huống thơ tả, thọ-trì, đọc tụng, vị nhơn giải thuyết!

Tu-Bồ-Đề! Dī yếu ngôn chí, thị kinh hữu bất khả tư nghị, bất khả xứng lượng vô-biên công-đức. Như-Lai vị phát đại-thùra giả thuyết, vị phát tối-thượng-thùra giả thuyết. Nhược hữu nhơn nǎng thọ-trì đọc tụng, quǎng vị nhơn thuyết. Như-Lai tất tri thị nhơn, tất kiến thị nhơn, giao đắc thành-tựu bất khả lượng, bất khả xứng, vô hữu biên, bất khả tư nghị công-đức. Như thị nhơn đǎng tắc vi hà đǎm Như-Lai A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Hà dī có? Tu-Bồ-Đề! Nhược nhạo tiếu pháp giả, trước ngã kiến, nhơn kiến, chung-sanh kiến, thọ-giả kiến, túc ư thủ kinh bất nǎng thính thọ, đọc tụng vị nhơn giải thuyết.

Tu-Bồ-Đề! Tại tại xứ xứ nhược hữu thủ kinh, nhứt thiết thế-gian, thiên, nhơn, A-tu-la sở ưng cúng dường. Đương tri thủ xứ, túc vi thị tháp, giao ưng cung kính, tác lễ vi nhiều, dī chư hoa hương, nhi tán kỳ xú.

Phục thứ, Tu-Bồ-Đề! Thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn thọ-trì đọc tụng thủ kinh, nhược vị nhơn khinh tiện, thị nhơn tiên thế tội nghiệp, ưng đọa ác-đạo, dī kim thế nhơn khinh tiện cố, tiên thế tội-nghiệp túc vi tiêu diệt, đương đắc A-nậu-đa-la tam-miệu-tam-bồ-đề.

Tu-Bồ-Đề! Ngã niệm quá-khở vô-lượng a-tăng-kỳ kiếp ư Nghiên-Đǎng Phật tiền đắc trị bát bá tú thiên vạn úc na-do-tha chư Phật, tất giao cúng dường thùra-sự, vô không quá giả. Nhược phục hữu nhơn, ư hậu mạt thế, nǎng thọ-trì đọc tụng thủ kinh, sở đắc công-đức, ư ngã sở cúng-dường chư Phật, công-đức bá phần bất cập nhứt, thiên vạn úc phần, nãi chí toán số thí-dụ sở bất nǎng cập.

Tu-Bồ-Đề! Nhược thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn ư hậu mạt thế, hữu thọ-trì đọc tụng thủ kinh, sở đắc công-đức, ngã nhược cụ thuyết giả, hoặc hữu nhơn văn, tâm tắc cuồng loạn, hồ nghi bất tín. Tu-Bồ-Đề! Đương tri thị kinh nghĩa bất khả tư nghị, quả-báo diệc bất khả tư nghị.

Nhĩ thời, Tu-Bồ-Đề bạch Phật ngôn: "Thế-Tôn! Thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, phát A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề tâm, vân hà ưng trụ, vân hà hàng phục kỳ-tâm?".

Phật cáo Tu-Bồ-Đề: "Thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, phát A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề tâm giả, đương sanh như thị tâm: Ngã ưng diệt độ nhứt-thiết chúng-sanh, diệt-độ nhứt-thiết chúng-sanh, dĩ, nhi vô hữu nhứt chúng-sanh thiết diệt độ giả. Hà dĩ có? Tu-Bồ-Đề! Nhược Bồ-tát hữu ngã-tướng, nhon-tướng, chúng-sanh tướng, thọ-giả tướng, túc phi Bồ-tát. Sở dĩ giả hà? Tu-Bồ-Đề! Thiết vô hữu pháp, phát A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề tâm giả.

Tu-Bồ-Đề! Ứ ý vân hà? Như-Lai ư Nhiên-Đăng Phật sở, hữu pháp đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề phủ?

- Phát dã, Thế-Tôn! Như ngã giải Phật sở thuyết nghĩa, Phật ư Nhiên-Đăng Phật sở, vô hữu pháp đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Phật ngôn: "Như thị! Như thị! Tu-Bồ-Đề! Thiết vô hữu pháp, Như-Lai đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Tu-Bồ-Đề! Nhược hữu pháp Như-Lai đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề giả, Nhiên-Đăng Phật túc bất dữ ngã thọ ký: "Nhữ ư lai thế, đương đắc tác Phật, hiệu Thích-Ca Mâu-Ni". Dĩ thiết vô hữu pháp, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, thị có Nhiên-Đăng Phật dữ ngã thọ ký, tác thị ngôn: "Nhữ ư lai thế, đương đắc tác Phật, hiệu "Thích-Ca Mâu-Ni". Hà dĩ có? Như-lai giả, túc chư Pháp như nghĩa. Nhược hữu nhơn ngôn: "Như-Lai đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề". Tu-Bồ-Đề! Thiết vô hữu Pháp Phật đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Tu-Bồ-Đề! Như-Lai sở-đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, ư thị trung vô thiết vô hư, thị có Như-Lai thuyết nhứt thiết pháp, giải thị Phật-pháp. Tu-Bồ-Đề! Sở ngôn nhứt thiết pháp giả, túc phi nhứt thiết pháp, thị có danh nhứt thiết pháp. Tu-Bồ-Đề! Thí như nhơn thân trường đại".

Tu-Bồ-Đề ngôn: "Thế-Tôn! Như-Lai thuyết: Nhơn thân trường đại, túc vi phi đại thân, thị danh đại thân".

Tu-Bồ-Đề! Bồ-tát diệc như thị. Nhược tác thị ngôn: "Ngã đương diệt-độ vô-lượng chúng-sanh, túc bất danh Bồ-tát. Hà dĩ có? Tu-Bồ-Đề! Thiết vô hữu Pháp, danh vị Bồ-tát. Thị có Phật thuyết nhứt thiết pháp, vô ngã, vô-nhơn, vô chúng-sanh, vô thọ-giả. Tu-Bồ-Đề! Nhược Bồ-tát thị ngôn: Ngã đương trang-nghiêm Phật-độ. Thị bất danh Bồ-tát. Hà dĩ có? Như-Lai thuyết trang-nghiêm Phật-độ giả, túc phi trang-nghiêm, thị danh trang-nghiêm. Tu-Bồ-

Đè! Nhược Bồ-tát thông đạt vô ngã pháp giả, Như-Lai thuyết danh chơn thị Bồ-tát.

Tu-Bồ-Đè! U ý vân hà? Như-Lai hữu nhục nhãnh phủ?

Như thị, Thê-Tôn! Như-Lai hữu nhục nhãnh.

- Tu-Bồ-Đè! U ý vân hà? Như-Lai hữu thiên-nhãnh phủ?

- Như thị, Thê-Tôn! Như-Lai hữu thiên-nhãnh.

- Tu-Bồ-Đè! U ý vân hà? Như-Lai hữu huệ-nhãnh phủ?

- Như thị, Thê-Tôn! Như-Lai hữu huệ-nhãnh.

- Tu-Bồ-Đè! U ý vân hà? Như-Lai hữu pháp-nhãnh phủ?

- Như thị, Thê-Tôn! Như-Lai hữu pháp-nhãnh. Tu-Bồ-Đè! U ý vân hà? Như-Lai hữu Phật-nhãnh phủ? Như thị, Thê-Tôn! Như-Lai hữu Phật-nhãnh. Tu-Bồ-Đè! U ý vân hà? Như hằng-hà trung sở hữu sa, Phật thuyết thị sa phủ? Như thị, Thê-Tôn! Như-Lai thuyết thị sa.

- Tu-Bồ-Đè! U ý vân hà? Như nhứt hằng-hà trung sở hữu sa, hữu như thị sa đẳng hằng hà. Thị chư hằng hà sở hữu sa số Phật thế-giới, như thị ninh vi đa phủ?

- "ThẬM ĐA, THÊ-TÔN!"

Phật cáo Tu-Bồ-Đè: "Nhĩ sở quốc-độ trung, sở hữu chúng-sanh, nhược can chủng tâm, Như-Lai tất tri. Hà dĩ có? Như-Lai thuyết chư tâm, giai vi phi tâm, thị danh vi tâm. Sở dĩ giả hà? Tu-Bồ-Đè! Quá khứ tâm bất khả đắc, hiện-tại tâm bất khả đắc, vị-lai tâm bất khả đắc.

- Tu-Bồ-Đè! U ý vân hà? Nhược hữu nhơn mẫn tam-thiên đại-thiên thế-giới thất bảo, dĩ dụng bồ-thí, thị nhơn dĩ thị nhơn-duyên, đắc phuớc đa phủ?

- Như thị, Thê-Tôn! Thủ nhơn dĩ thị nhơn-duyên, đắc phuớc thậm đa.

- Tu-Bồ-Đè! Nhược phuớc đúc hữu thiêt, Như-Lai bất thuyết đắc phuớc-đúc đa. Dĩ phuớc-đúc vô cõi, Như-Lai thuyết đắc phuớc-đúc đa.

- Tu-Bồ-Đề! U ý vân hà? Phật khả dĩ cụ túc sắc thân kiến phủ?
- Phất dã, Thế-Tôn? Như-Lai bất ưng dĩ cụ túc sắc thân kiến. Hà dĩ cõ? Như-Lai thuyết cụ túc sắc thân, túc phi cụ túc sắc thân, thị danh cụ túc sắc thân.
- Tu-Bồ-Đề! U ý vân hà? Như-Lai khả dĩ cụ túc chư tướng kiến phủ?
- Phất dã, Thế-Tôn! Như-Lai bất ưng dĩ cụ túc chư tướng kiến. Hà dĩ cõ? Như-Lai thuyết chư tướng cụ túc, túc phi cụ túc, thị danh chư tướng cụ túc.
- Tu-Bồ-Đề! Nhữ vật vị Như-Lai tác thị niêm: "Ngã đương hữu sở thuyết pháp. Mạc tác thị niêm. Hà dĩ cõ? Nhưọc nhơn ngôn: Như-Lai hữu sở thuyết pháp, túc vi báng Phật, bất năng giải ngã sở thuyết cõ. Tu-Bồ-Đề! Thuyết pháp giả, vô pháp khả thuyết, thị danh thuyết pháp.

Nhĩ thời, Huệ-Mạng Tu-Bồ-Đề, bạch Phật ngôn: "Thế-Tôn! Phả hữu chúng-sanh, ư vị-lai thế, văn thuyết thị pháp, sanh tín tâm phủ?".

Phật ngôn: "Tu-Bồ-Đề! Bỉ phi chúng-sanh, phi bất chúng-sanh. Hà dĩ cõ? Tu-Bồ-Đề! Chúng-sanh chúng-sanh giả, Như-Lai thuyết phi chúng-sanh, thị danh chúng-sanh".

Tu-Bồ-Đề! Bạch Phật ngôn: "Thế-Tôn! Phật đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, vi vô sở đắc đà?".

Phật ngôn: "Như-thị! Như-thị! Tu-Bồ-Đề! Ngã ư A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, nãi chí vô hữu thiển pháp khả đắc, thị danh A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

- Phục thức, Tu-Bồ-Đề! Thị pháp bình-đẳng vô hữu cao hạ, thị danh A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Dĩ vô ngã, vô nhơn, vô chúng-sanh, vô thọ-giả. Tu nhứt-thiết thiện-pháp, túc đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Tu-Bồ-Đề! Sở ngôn thiện-pháp giả. Như-Lai thuyết túc phi thiện-pháp, thị danh thiện-pháp.
- Tu-Bồ-Đề! Nhưọc tam-thiên đại-thiên thế-giới trung, sở hữu chư Tu-Di sơn-vương, như thị đặng thắt-bảo tụ, hữu nhơn trì dụng bồ-thí. Nhưọc nhơn dĩ thủ Bát-Nhã-Ba-La-Mật kinh, nãi chí tú cú kệ đặng, thọ trì đọc tụng, vị

tha nhơn thuyết, ư tiền phước-đức, bá phần bất cập nhứt, bá thiên vạn ức phần, nãi chí toán số thí-dụ, sở bất năng cập.

- Tu-Bồ-Đề! U ý vân hà? Nhữ dỗng vật vị Nhu-Lai tác thị niêm: Ngã đương độ chúng-sanh. Tu-Bồ-Đề, mạc tác thị niêm. Hà dĩ cố? Thiệt vô hữu chúng-sanh, Nhu-Lai độ-giả. Nhược hữu chúng-sanh Nhu-Lai độ giả, Nhu-Lai tức hữu ngã, nhơn, chúng-sanh, thọ-giả. Tu-Bồ-Đề? Nhu-Lai thuyết hữu ngã giả, tức phi hữu ngã, nhi phàm, phu chi nhơn, dĩ vi hữu ngã. Tu-Bồ-Đề! Phàm-phu giả, Nhu-Lai thuyết tức phi phàm-phu, thị danh phàm-phu.

- Tu-Bồ-Đề! U ý vân hà? Khả dĩ tam thập nhị tướng quan Nhu-Lai phủ?

Tu-Bồ-Đề ngôn: "Nhu thị! Nhu thị! Dĩ tam thập nhị tướng quan Nhu-Lai".

Phật ngôn: "Tu-Bồ-Đề! Nhược dĩ tam thập nhị tướng quan Nhu-Lai giả, Chuyển Luân Thánh-Vương tức thị Nhu-Lai?". Tu-Bồ-Đề, bạch Phật ngôn: "Thế-Tôn! Nhu ngã giải Phật sở thuyết nghĩa, bất ưng dĩ tam thập nhị tướng quan Nhu-Lai".

Nhĩ thời Thế-Tôn nhi thuyết kệ ngôn:

Nhược dĩ sắc kiến ngã,

Dĩ âm thinh cầu ngã,

Thị nhơn hành tà đạo,

Bất năng kiến Nhu-Lai.

- Tu-Bồ-Đề! Nhữ nhược tác thị niêm, Nhu-Lai bất dĩ cụ túc tướng cố, đắc A-nâu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Tu-Bồ-Đề! Mạc tác thị niêm: Nhu-Lai bất dĩ cụ túc tướng cố, đắc A-nâu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Tu-Bồ-Đề! Nhữ nhược tác thị niêm: Phát A-nâu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề tâm giả, thuyết chư pháp đoạn diệt: mạc tác thị niêm! Hà dĩ cố? Phát A-nâu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề tâm giả; ư pháp bất thuyết đoạn diệt tướng.

- Tu-Bồ-Đề! Nhược Bồ-tát dĩ mãn hằng-hà sa dỗng thế-giới thất bảo trì dụng bổ-thí. Nhược phục hữu nhơn, tri nhứt-thiết pháp vô ngã, đắc thành ư nhẫn.

Thử Bồ-tát thăng tiền Bồ-tát, sở đắc phuớc-đức. Hà dĩ cõ? Tu-Bồ-Đề! Dĩ chư Bồ-tát bất thọ phuớc đức cõ.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật ngôn: "Thế-Tôn! Vân hà Bồ-tát, bất thọ phuớc-đức?".

- Tu-Bồ-Đề! Bồ-tát sở tác phuớc-đức, bất ưng tham trước, thị cõ thuyết bất thọ phuớc-đức.

- Tu-Bồ-Đề! Nhược hữu nhơn ngôn: "Nhu-Lai, nhược lai, nhược khú, nhược tọa, nhược ngọa, thị nhơn bất giải ngã sở thuyết nghĩa. Hà dĩ cõ? Nhu-Lai giả, vô sở tùng lai, diệc vô sở khú, cõ danh Nhu-Lai".

- Tu-Bồ-Đề! Nhược thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, dĩ tam-thiên đại-thiên thế-giới, toái vị vi-trần. U ý vân hà? Thị vi-trần chúng, ninh vi đa phủ?

- Tu-Bồ-Đề ngôn: "ThẬm đa, Thế-Tôn! Hà dĩ cõ? Nhược thị vi-trần chúng thiêt hữu giả, Phật túc bất thuyết vị vi-trần chúng. Sở dĩ giả hà? Phật thuyết vi-trần chúng, túc phi vi-trần chún, thị danh vi-trần chúng. Thế-Tôn! Nhu-Lai sở thuyết tam-thiên đại-thiên thế-giới, túc phi thế-giới, thị danh thế-giới. Hà dĩ cõ? Nhược thế-giới thiêt hữu giả, túc thị nhứt hiệp-tướng. Nhu-Lai thuyết nhứt hiệp-tướng, túc phi nhứt hiệp-tướng, thị danh nhứt hiệp-tướng".

Tu-Bồ-Đề! Nhứt hiệp-tướng giả, túc thị bất khả thuyết, đản phàm-phu chi nhơn, tham trước kỳ sự.

- Tu-Bồ-Đề! Nhược nhơn ngôn: Phật thuyết ngã-kiến, nhơn-kiến, chúng-sanh-kiến, thọ-giả-kiến. Tu-Bồ-Đề! U ý vân hà? Thị nhơn giải ngã sở thuyết nghĩa phủ?

- Phát dã, Thế-Tôn! Thị nhơn bất giải Nhu-Lai sở thuyết nghĩa. Hà dĩ cõ? Thế-Tôn thuyết, ngã-kiến, nhơn-kiến, chúng-sanh-kiến, thọ-giả-kiến, túc phi ngã-kiến, nhơn-kiến, chúng-sanh-kiến, thọ-giả-kiến, thị danh ngã-kiến, nhơn-kiến, chúng-sanh-kiến, thọ-giả-kiến.

- Tu-Bồ-Đề! Phát A-nâu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đè-tâm giả, ư nhứt thiêt pháp, ưng như thị tri, như thị kiến, như thị tín giải, bất sanh pháp-tướng. Tu-Bồ-Đề! Sở ngôn pháp-tướng giả, Nhu-Lai thuyết túc phi pháp-tướng, thị danh pháp-tướng.

- Tu-Bồ-Đề! Nhược hữu nhơn dĩ mãn vô-lượng a-tăng-kỳ thế-giới thất bảo trì dụng bồ-thí.

Nhược hữu thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, phát bồ-đề tâm giả, trì u thử kinh, nãi chí tú cú kệ đắng, thọ trì đọc tụng, vị nhơn diễn thuyết, kỳ phuớc thắng bỉ.

Vân hà, vị nhơn diễn thuyết? Bát thủ u tướng, như nhu bất động. Hà dĩ cố?

Nhứt thiết hữu-vi pháp,

Nhu mộng, huyền, bào, ánh,

Nhu lộ, diệc nhu điễn,

Ung tác nhu thị quán.

Phật thuyết thị kinh dĩ, Trưởng-Lão Tu-Bồ-Đề, cập chư Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Uu-Bà-Tắc, Uu-Bà-Di, nhứt thiết thế-gian: Thiên, nhơn, A-Tu-La... văn Phật sở thuyết, giai đại hoan-hỉ, tín thọ phụng hành.

Kim-Cang Bát-nhã Ba-La-Mật kinh.

BÁT-NHÃ VÔ-TẬN CHƠN-NGÔN:

Nạp mồ bạt dà phạt đέ, bát rị nhã, Ba la mật da duệ đát địệt tha. Án, hộc rị địa rị thắt rị, thú rô thú rô tri, tam mật lật tri, Phật xá duệ tá ha.

KIM-CANG TAÂM CHƠN-NGÔN:

Án, ô luân ni, ta bà ha.

BỒ KHUYẾT CHƠN-NGÔN:

Nam-mô hát ra đát na đà ra dạ da, khê ra khê ra, cu trụ cu trụ ma ra ma ra, hổ ra hồng, hạ hạ tô đát noa hồng. Bát mạt noa, ta bà ha.

PHỒ HỒI-HƯỚNG CHƠN-NGÔN:

Án, ta ma ra, ta ma ra, di ma nắng, tát cót ra, ma ha chưօc ca ra hồng.

KIM-CANG BỒ-KHUYẾT CHƠN-NGÔN:

Án, hô lô hô lô, xả duệ mục khế, tá ha.

Nhứt hồi-hướng: chơn-như thiệt tế, tâm tâm khé hiệp.

Nhị hồi-hướng: vô-thượng Phật-quả bồ-đề, niêm niêm viên mãn.

Tam hồi-hướng: pháp-giới nhứt-thiết chúng-sanh, đồng sanh Tịnh-độ.

---o0o---

TÁN

Kim-cang công-đức,

Diệu lý nan lương,

Như-Lai vị chúng quáng tuyên-dương,

Thọ thí ngộ chơn-thường,

Dĩ chư hoa hương,

Phổ tán Pháp-trung-vương.

Nam-mô Kỳ-viên Hội-Thượng Phật Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

---o0o---

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất di không, không bất di sắc, sắc túc thị không, không túc thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá-Lợi-Tử ! Thị chư Pháp không tưởng, bất sanh, bất diệt, bất cầu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhã, nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhã giới, nã chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệc, vô vô-minh tận, nã chí vô lão tử, diệc vô lão-tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cõ, Bồ-đề tát-đoà y Bát-nhã-ba-la mật-đa cõ, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cõ, vô hữu khùng-bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cùu cánh Niết-bàn. Tam-thé chư Phật, y Bát-nhã-ba-la mật-đa cõ, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cõ tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đǎng đǎng chú năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hủ.

Cõ thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa chú, túc thuyết chú viết:

Yết-đê yết-đê, ba-la yết-đê, ba-la-tăng yết-đê, Bồ-đề tát bà ha.

---o0o---

VĂNG-SANH QUYẾT-ĐỊNH CHƠN-NGÔN:

Nam-mô a di đà bà dạ, Đa tha dà đà dạ, Đa địa dạ tha.

A di rị đô bà tỳ,

A di rị đà tất đam bà tỳ,

A di rị đà tì ca lan đé,

A di rị đà, tì ca lan đà,

Dà di nị dà dà na,

Chỉ đà ca lệ ta bà ha.

THẬP CHỦNG ĐẠI NGUYỆN:

Đệ-tử chúng đỗng

Tùy-thuận tu tập

Phổ-Hiền Bồ-tát

Thập chủng đại nguyện:

Nhứt giả lỄ kính chư Phật,

Nhị giả xung tán Như-Lai,

Tam giả quảng tu cúng-dường,

Tứ giả sám-hối nghiệp-churóng,

Ngũ giả tùy-hỷ công-đức,

Lục giả thỉnh chuyền pháp-luân,

Thất giả thỉnh Phật trụ thế,

Bát giả thường tùy Phật học,

Cửu giả hằng thuận chúng-sanh,

Thập giả phổ giai hồi-hướng.

Nguyễn ngã tại hội đệ-tử, lâm mạng chung thời, các nguyện tam nhât dĩ hậu, thất nhât dĩ tiền, tâm bất đên-đảo, ý bất tán loạn, vô chư thông khổ, bất thọ ác triền, dự tri thời chí thân tâm hoan-hỷ, hoặc cát tường nhi thê, hoặc tọa thoát lập vong, A-Di-Đà Phật dữ Quán-Thế-AÂm Bồ-tát cập Đại-Thế-Chí Bồ-tát, vô số hóa Phật bá thiên Tỳ-khưu, Thinh-Văn Đại-chứng, vô lượng chư Thiên, thất bảo cung-điện, cập Kim-Cang đài, thiên nhạc nghinh không, dị hương mẫn thất, tràng phan bảo cái, thân thùy tiếp dẫn, linh chư chúng-

sanh kiến giả văn giả, sanh hoan-hỷ tâm, phát Bồ-đề nguyện, cải ác tùng thiện, phản tà qui chánh.

Duy nguyện A-Di-Đà Như-Lai, Đại-tù, Đại-bi ai lân nghiệp thọ. Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới, đại-tù đại-bi, A-Di-Đà Phật.

Nam mô A-Di-Đà Phật. (108 lần)

Nam-mô Đại-bi Quán-Thé-AÂm Bồ-tát. (10 lần)

Nam-mô Đại-Thé-Chí Bồ-tát. (10 lần)

Nam-mô Đại-Tạng Vương Bồ-tát. (10 lần)

Nam-mô Thanh-tịnh Đại-Hải chúng Bồ-tát. (10 lần)

SÁM NGÃ NGUYỆN

Ngã niệm tự tùng vô lượng kiếp,

Thất viên-minh tánh tác trần lao

Xuất sanh nhập tử thọ luân hồi,

Di trạng thù hình tao khố sở.

Túc tư thiểu thiện sanh nhơn đạo,

Hoạch ngộ di phong đắc xuất gia,

Phi truy, tước phát loại Sa-môn,

Hủy giới phá trai đa quá hoạn,

Hoại sanh hại vật vô từ niệm,

Đạm nhục san huân dưỡng uế xu,

Chúng nhơn tài thực tú sâm mẫn,
Tam-bảo tư duyên đa hổ dụng,
Tà mạng ác cầu vô yểm-túc
Đam dâm thị túu dũ hoang mê,
Mạn Phật, khinh Tăng, báng Đại-thùra,
Bội nghĩa vô thân hủy sư-trưởng,
Văn quá sức phi dương kỷ đức,
Hạnh tai lạc họa yểm tha nǎng,
Hu cuồng khi vưu cạnh lợi danh
Đầu cầu thị phi tranh nhơn ngã,
Ác niệm tà tư vô tạm túc,
Kinh phù trạo tán vị thường định,
Truy phàm nhơn sự dũ tinh chuyên,
Trì tụng Phật kinh duy khốn-khổ,
Ngoại hiện oai-nghi tăng siểm trá,
Nội hoài ngã mạn cánh sơ-cuồng,
Lại đọa huân tu tú thùy manh,
Xan tật, tham lam vô úy sĩ,
Dã điền uê bốn tương hà dụng,
Đại hải phù thi bất cửu định.

Ký vô nhứt niệm khả tư nhân,
Tất đọa tam đồ anh chung khố,
Ngưỡng nguyễn Bồn-Sư Vô-Lượng-Thọ
Quán-AÂm, Thê-Chí, thánh hiền tăng
Đồng triển oai quan phồ chiểu lâm,
Cộng tú minh gia hàm cứu bạt,
Vô thi kim sanh chư tội chướng,
Lục-căn tam-nghiệp chúng khiên vưu,
Nhứt niệm viên quang tội tánh không,
Đắng đồng pháp-giới hàm thanh-tịnh.

HỒI HƯỚNG

Phúng kinh công-đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giải hồi-hướng,
Phồ nguyễn pháp-giới chư chúng-sanh,
Tốc vãng vô-lượng-quang Phật sát.

Nguyễn tiêu tam-chướng trừ phiền-não,
Nguyễn đặc trí-huệ chơn minh liễu,
Phồ nguyễn tội chướng tất tiêu trừ.
Thê thê thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyễn sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,

Cửu phẩm Liên-hoa vi phụ mẫu,

Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,

Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.

Nguyễn dĩ thử công-đức,

Phổ cập ư nhứt thiết,

Ngã đặng dũ chúng-sanh,

Giai cộng thành Phật-đạo.

TỰ QUY-Y:

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại-đạo, phát vô-thượng tâm. (1 lạy)

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh-tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thông-lý đại-chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)

--- o0o ---

NGHI THỨC LỄ AN-VỊ PHẬT

NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay ngắn chắp tay để ngang ngực
mật niêm)

TỊNH PHÁP-GIỚI CHƠN-NGÔN:

Án lam xóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM-NGHIỆP CHƠN-NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám. (3 lần)

(Chủ lễ thắp ba cây hương quỳ ngay thẳng cầm hương ngang trán niệm bài
cúng hương).

CÚNG HƯƠNG

Nguyễn thử diệu hương vân,

Biển mãn thập phương giới,

Cúng dường nhứt-thê Phật,

Tôn pháp chư Bồ tát,

Vô biên Thanh-Văn chúng,

Cập nhứt thê Thánh-Hiền,

Duyên khởi quang minh dài,

Xứng tánh tác Phật-sự,

Phổ huân chư chúng-sanh,

Giai phát Bồ-đề tâm,

Viễn-ly chư vọng-nghiệp,

Viên-thành vô-thượng đạo.

---00---

KỲ NGUYỆN

Huỳnh kim mãn nguyệt tướng

Tam-giới độc xưng tôn

Hàng phục chúng ma quân

Chư thiên giai cung thủ.

*

* *

Tứ bát đoan-nghiêm vi-diệu tướng

Tam kỳ quả mãn kiếp tu lai

Diện như mãn nguyệt mục như liên

Thiên thượng nhơn gian hàm cung kính.

*

* *

Như-lai đức tướng, nan tận tán dương, kim hữu Phật-tử (1)... cầu (2)... cung
đối Phật-tiền, hào tướng quang trung, phủ thùy minh chứng.

(Đứng dậy cảm hương, rồi chấp tay đứng thảng niệm bài tán dương Phật bảo
như sau. Nếu đông người thì cả chúng đều đọc).

[1]

[2]

---00---

TÁN-DƯƠNG PHẬT-BẢO

Pháp vương vô-thượng tôn

Tam-giới vô luân thắt

Thiên nhơn chi Đạo-su

Tú-sanh chi từ-phụ

U nhứt niệm quy-y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xung dương nhược tán-thán

Úc kiếp mạc năng tận.

---00---

QUÁN TƯỞNG

Năng lẽ, sở lẽ tánh không tịch,

Cảm ứng đạo-giao nan tư nghỉ,

Ngã thử đạo tràng như Đế-châu,

Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,

Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiên,

Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

- Chí tâm đảnh lẽ: Nam-mô Tận hư-không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị-lai thập-phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh Tăng, Thường-trú Tam-Bảo. (1 lạy)

- Chí tâm đảnh lễ: Nam-mô Ta-bà Giáo-chủ Bồn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Dương-lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ-Pháp Chư-tôn Bồ-tát, Linh-sơn hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

- Chí tâm đảnh lễ: Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới Đại-tử Đại-bi A-Di-Đà Phật, Đại bi Quán-Thế-AÂm Bồ-tát, Đại-Thế-Chí Bồ-tát, Đại-nguyệt Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại-hải-chung Bồ-tát. (1 lạy)

(Đứng ngay, vô chuông mõ và tụng kinh):

TÁN DƯƠNG CHI

Dương-chi tịnh thủy,

Biểnさい tam-thiên,

Tánh không bát-đức lợi nhơn thiên,

Pháp-giới quảng tăng diên...

Diệt tội tiêu khiên,

Hỏa diệm hóa Hồng-liên.

Nam-mô Thanh-Lương-Địa Bồ-Tát Ma-ha-tát. (3 lần)

---00---

BÀI TỰA CHÚ LĂNG-NGHIÊM

Nam-mô Lăng-Nghiêm Hội-thượng Phật Bồ-tát.

(3 lần)

Diệu trạm tổng trì bất động tôn

Thủ-Lăng-Nghiêm-Vương thế hi hữu

Tiêu ngã úc kiếp đên-dảo tưởng

Bất lịch tăng-kỳ hoạch pháp thân

Nguyệt kim đắc quả thành bảo-vương

Hườn độ như thị hăng sa chúng

Tương thử thâm tâm phụng trần-sát

Thị tặc danh vị báo Phật ân

Phục thỉnh Thê-Tôn vị chứng-minh

Ngũ-trược ác-thế thệ tiên nhập

Như nhứt chúng-sanh vị thành Phật

Chung bất ư thử thủ nê-hoàn.

Đại-hùng đại-lực đại-tử-bi

Hi cánh thảm trừ vi-tế hoặc

Linh ngã tảo đăng vô-thượng giác

U thập phương giới tọa đạo tràng

Thuân nhã đa tánh khả tiêu vong

Thước-ca-ra tâm vô động chuyển.

*

* *

Nam-mô thường-trụ thập phương Phật. O

Nam-mô thường-trụ thập phương Pháp.

Nam-mô thường-trụ thập phương Tăng.

Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật. O

Nam-mô Phật-đánh Thủ-Lăng-Nghiêm.

Nam-mô Quán-Thế-AÂm Bồ-tát.

Nam-mô Kim-Cang-Tạng Bồ-tát. O

Nhĩ thời Thế-Tôn, tùng nhục-kế trung, dōng bá bảo-quang, quang trung
dōng xuất, thiên diệp bảo liên, hữu hóa Nhu-Lai, tọa bảo hoa trung, đánh
phóng thập đạo, bá bảo quang-minh, nhứt nhứt quang-minh, gai biến thị
hiện, thập hằng hà sa, Kim-Cang mật tích, kinh sơn trì sử, biến hư-không
giới, đại chúng ngưỡng quan, úy ái kiêm bảo, cầu Phật ai hựu, nhứt tâm
thính Phật, vô-kiến đánh tướng, phóng quang Nhu-Lai, tuyên thuyết thần
chú:

Án, a na lê, tỳ xá đê, bệ ra bạt xà ra đà rị, bàn đà bàn đà nê, bạt xà ra bàn ni
phân. Hổ hồng, đô lô ung phân, ta bà ha. (3 lần)

(Câu này tụng 3 lần)

Bồ-tát liễu đầu Cam-lồ thủy

Năng linh nhứt đích biến thập phương

Tinh chuyên cầu uế tịnh quyên trừ

Linh thử đạo-tràng tất thanh tịnh.

Nam-mô Cam-Lồ-Vương Bồ-tát ma-ha-tát. (3 lần)

---o0o---

CHÚ ĐẠI-BI

Nam-mô Đại-Bi Hôi-Thượng Phật Bồ-Tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãν vô ngại đại-bi tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đóa bà da, ma ha tát đóa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát bàn ra phật duệ số đát na đát tỏa.

Nam-mô tát kiết lật đóa y mông a rị da, bà lô kiết đế thát Phật ra lăng đà bà.

Nam-mô na ra cẩn trì hê rị ma ha bàn đà sa mế, tát bà a tha đậu thâu bằng, a thê dựng, tát bà tát đà, na ma bà già, ma phật đạt đậu, đát diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ-đề tát đóa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phật xà da đế, ma ha phật xà da đế, đà ra đà ra, đia rị ni, thát Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phật ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thát na thát na a ra sâm Phật ra xá-lợi, phật sa phật sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tát rị tát rị, tô rô tô rô, bồ-đề dã bồ-đề dã, bồ-đà dã, bồ-đà dã, di đế rị dã, na ra cẩn trì đia rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tát đà dã ta bà ha. Ma ha tát đà dã ta bà ha. Tát đà du nghệ thát bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tát ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tát đà dã, ta bà ha. Giả kiết ra a tát đà dã, ta bà ha. Ba đà ma yết tát đà dã, ta bà ha. Na ra cẩn trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thăng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàng ra dạ, ta bà ha.

Án tát điện đô, mạn đà ra, bạt đà dạ, ta bà ha. (3 lần)

---oo---

TÁN PHẬT

Phật thân thanh-tịnh tự lưu ly,

Phật diện du như mẫn nguyệt huy,

Phật tại thế-gian thường cứu khổ

Phật tâm vô xứ bất từ-bi.

Nam-mô Bồn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (đọc 30 lần)

Nam-mô Ðương-lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật. (3 lần)

Nam-mô Cực-lạc thế-giới A-Di-Ðà Phật. (3 lần)

Nam-mô Ðại-bi Quán-Thé-AÂm Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Ðạo-tràng hội-thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

(Toàn thể đều tụng Tâm-Kinh)

---o0o---

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ÐA TÂM-KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời, chiểu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bát di không, không bát di sắc, sắc túc thị không, không túc thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá-Lợi-Tử ! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cầu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhã, nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý; vô sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhã giới, nãi chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệc, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão-tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khùng-bố, viễn ly đên-đảo mộng tưởng, cùu cánh Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đắng đắng chú năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa chú, túc thuyết chú viết:

Yết-đé yết-đé, ba-la yết-đé, ba-la-tăng yết-đé, Bồ-đề tát bà ha. (3 lần)

Nguyễn trú kiết tường, dạ kiết tường

Trú dạ lục thời hằng kiết tường

Nhứt thiết thời trung kiết tường giả

Nguyễn chư Thượng sư ai nghiệp tho

Nguyễn trú kiết tường, dạ kiết tường

Trú dạ lục thời hằng kiết tường

Nhứt thiết thời trung kiết tường giả

Nguyễn chư Tam-Bảo ai nghiệp tho

Nguyễn trú kiết tường, dạ kiết tường

Trú dạ lục thời hằng kiết tường

Nhứt thiết thời trung kiết tường giả

Nguyễn chư Hộ-Pháp thường ủng hộ.

Nam-mô Tiêu-tai giáng kiết tường Bồ-tát. (3 lần)

SÁM PHÁT NGUYỆN

Ngưỡng nguyễn Bồn-Sư Vô-Lượng-Thọ,

Quán-AÂm, Thê-Chí, thánh hiền tăng,

Đồng triển oai quan phô chiêu lâm,

Cộng tú minh gia hàm cứu bạt,

Vô thi kim sanh chư tội chướng.

Lục-căn tam-nghiệp chúng khiên vưu.

Nhứt niệm viên quang tội tánh không,

Đẳng đồng pháp-giới hàm thanh tịnh.

---o0o---

HỒI HƯỚNG

An-vị công-đức thù thắng hạnh,

Vô biên thắng phước giải hồi-hướng,

Phổ nguyện pháp-giới chư chúng-sanh,

Tốc vãng vô-lượng-quang Phật sát.

Nguyễn tiêu tam-chướng trừ phiền-não,

Nguyễn đặc trí-huệ chơn minh liễu,

Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.

Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyễn sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,

Cửu phẩm Liên-hoa vi phụ mẫu,

Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,

Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.

Nguyễn dĩ thử công-đức,

Phổ cập ư nhứt thiết,

Ngã đǎng dữ chúng-sanh,

Giai cộng thành Phật-đạo.

---00---

PHỤC NGUYỆN

Nam-mô A-Di-Đà Phật.

Hiện tiền chư Phật-tử.... đǎng, thân xu khuong thói, mạng vị bình an, tú thời vô tiêm tiễn chi tai, bát tiết hữu trùng lai chi khánh. Phổ nguyện: gia đình hưng thạnh, quyền thuộc tăng phuớc hoàn duyên, pháp-giới chúng-sanh, tề thành Phật-đạo.

(Đồng niệm)

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

TAM QUY-Y

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thê giải đại-đạo, phát vô-thượng tâm. (1 lạy)

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh-tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thông-lý đại-chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)

(1) Tên họ và pháp-danh

(2) Câu nguyện việc gì hãy nói rõ ra.

--- o0o ---

NGHI THỨC CÚNG NGỌ

NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay ngắn chắp tay để ngang ngực
mật niêm)

TỊNH PHÁP-GIỚI CHƠN-NGÔN:

Án lam xóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM-NGHIỆP CHƠN-NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám. (3 lần)

(Chủ lễ thắp ba cây hương quỳ ngay thẳng cầm hương ngang trán niệm bài
cúng hương).

---o0o---

BÀI KỆ CÚNG HƯƠNG

Nguyễn thử diệu hương vân,

Biển mãn thập phương giới,

Cúng dường nhứt-thế Phật,

Tôn pháp chư Bồ tát,

Vô biên Thanh-Văn chúng,

Cập nhứt thế Thánh-Hiền,

Duyên khởi quang minh dài,

Xứng tánh tác Phật-sự,

Phổ huân chư chúng-sanh,

Giai phát Bồ-đề tâm,

Viễn-ly chư vọng-nghiệp,

Viên-thành vô-thượng đạo.

---o0o---

KỲ NGUYỆN

Kim đệ-tử... Phát nguyện phụng Phật, thỉnh Tăng chú nguyện, mong chư Phật oai lực phò trì, hiện kim chư Phật-tử đẳng thân tâm thanh-tịnh, tinh-tấn tu-hành, tự-giác, giác-tha, giác-hạnh viên-mẫn, dữ pháp-giới chúng-sanh, nhứt thời đồng đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề.

(Xá 3 xá rồi đọc bài tán Phật).

---o0o---

TÁN-DƯƠNG PHẬT-BẢO

Pháp vương vô-thượng tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhơn chi Đạo-sư

Tú-sanh chi từ-phụ

Ứ nhứt niệm quy-y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xung dương nhược tán-thán

Úc kiếp mạc năng tận.

---o0o---

QUÁN TƯỞNG

Năng lẽ, sở lẽ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo-giao nan tư nghì,
Ngã thử đạo tràng như Đế-châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tân hư-không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị-lai thập-phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh Tăng, Thường-trú Tam-Bảo. (1 lạy)
- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Ta-bà Giáo-chủ Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Dương-lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ-Pháp Chư-tôn Bồ-tát, Linh-sơn hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)
- Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới Đại-tử Đại-bi A-Di-Đà Phật, Đại bi Quán-Thé-AÂm Bồ-tát, Đại-Thé-Chí Bồ-tát, Đại-nguyễn Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại-hải-chúng Bồ-tát. (1 lạy)

(Đứng ngay, vô chuông mõ và tụng kinh)

---00o---

TÂN HƯƠNG

Hương tài nhiệt,
Lư phần bảo đánh trung
Chiên-đàn trầm nhũ chơn kham cúng,

Hương yên liêu nhiễu Liên-Hoa động,

Chư Phật Bồ-tát hạ Thiên-cung,

Thiên-Thai sơn La-Hán,

Lai thọ nhơn-gian cúng. (3 lần)

Nam-mô Hương-Vân-Cái Bồ-Tát. (3 lần)

Nam-mô Bát-Nhã Hội Thượng Phật Bồ-Tát. (3 lần)

---o0o---

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời, chiêu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất di không, không bất di sắc, sắc túc thị không, không túc thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá-Lợi-Tử ! Thị chư Pháp không tưởng, bất sanh, bất diệt, bất cầu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãm, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãm giới, nãm chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệc, vô vô-minh tận, nãm chí vô lão tử, diệc vô lão-tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cõ, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-nhã-ba-la mật-đa cõ, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cõ, vô hữu khùng-bó, viễn ly đên-đảo mộng tưởng, cùu cánh Niết-bàn. Tam-thé chư Phật, y Bát-nhã-ba-la mật-đa cõ, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đè.

Cõ tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đắng đắng chú năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cõ thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa chú, túc thuyết chú viết:

Yết-đé yết-đé, ba-la yết-đé, ba-la-tăng yết-đé, Bồ-đề tát bà ha. (3 lần)

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật,

Thập-phương thế-giới diệc vô tỳ,

Thế-gian sở hữu ngã tận kiến

Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.

Nam-mô Bổn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (3 lần)

(Tiếp đọc bài Đại cúng-dường)

Nam-mô thường trú thập phương Phật.

Nam-mô thường trú thập phương Pháp.

Nam-mô thường trú thập phương Tăng.

Nam-mô Bổn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật.

Nam-mô Cực-lạc thế-giới A-Di-Đà Phật.

Nam-mô Dương-lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật.

Nam-mô Thập-phương tam-thế nhứt-thiết chư Phật.

Nam-mô Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát.

Nam-mô Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát.

Nam-mô Đại-bi Quán-Thế-AÂm Bồ-tát.

Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-tát.

Nam-mô Địa-Tạng Vương Bồ-tát.

Nam-mô Hộ-pháp Chư-tôn Bồ-tát.

Nam-mô Già-Lam thánh chúng Bồ-tát.

Nam-mô Lịch-Đại Tô-sư Bồ-tát.

Nam-mô Đạo-tràng Hôi-thượng Phật, Bồ-tát.

Nǎn mồ tát phat đác tha nga đa, phạ lồ chỉ đé, án tam bạc ra, tam bạc ra
hồng. (Câu này đọc 3 lần)

Nǎn mồ tô rô bà da, đác tha nga đa da, đát điệt tha. Án tô rô, tô rô, bác ra tô
rô, bác ra tô rô, ta bà ha. (đọc 3 lần)

Thử thực sắc hương vị,

Thượng cúng thập phương Phật,

Trung phụng chư Hiền Thánh,

Hạ cập lục đạo phẩm,

Đăng thí vô sai biệt,

Tùy nguyện giai bảo mãn.

Linh kim thí giả,

Đắc vô-thượng Ba-la-mật.

Tam-đức lục-vị,

Cúng Phật cập Tăng,

Pháp-giới hữu-tình,

Phổ đồng cúng-dường.

Án nga nga nắng tam bà, phạ phiệt nhụt ra hồng. (3 lần)

---o0o---

BÀI TÁN PHỒ CÚNG-DƯỜNG

Ngã kim phụng hiến cam-lồ vị,

Lượng đắng Tu-Di vô quá thương,

Sắc hương mỹ-vị biến hư-không,

Duy nguyện từ bi ai nạp thọ.

Nam-mô Phồ-cúng-dường Bồ-tát. (3 lần)

Tú sanh, cửu-hữu đồng đăng hoa tang huyền môn,

Bát nạn, tam-đồ cộng nhập Tỳ-lô tánh hải.

Cúng Phật dĩ nhật

Đương nguyện chúng-sanh

Sở tác giải biện

Cụ chư Phật Pháp.

PHỤC NGUYỆN

(Kỳ siêu nguyện theo kỳ siêu, thường thì nguyện theo thường, tùy trường-hợp)

TAM TỰ QUY-Y

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại-đạo, phát vô-thượng tâm. (1 lạy)

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh-tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thông-lý đại-chung, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)

--- ooo ---

NGHI THỨC CÚNG VONG

(PHÔ THÔNG)

(Có rất nhiều nghi thức cúng hương linh. Nhưng đây là nghi thức đơn giản nhất. Trong trường hợp không có chư Tăng hành lễ và sau khi tụng niệm cầu siêu ở bàn Phật xong rồi, chư Phật tử có thể sang bàn thờ hương linh tụng niệm theo nghi thức sau đây để cúng hương linh.)

Tâm nhiên ngũ phận,
Phổ biến thập-phương,
Hương yên Đòng-tử ngộ Chơn thường,
Tỷ quán thiệt nan lường,
Thoại ái tường quang.
Kham biến pháp trung vương,

Nam-mô Hương-Vân-Cái Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới đại-tù đại-bi A-Di-Đà Phật. (3 lần)

Nam-mô Bát-nhã Hội-Thượng Phật Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

---o0o---

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhát thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá-Lợi-Tử ! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cầu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cổ không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhã, nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp; vô nhã giới, nã chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệc, vô vô-minh tận, nã chí vô lão tử, diệc vô lão-tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cõ, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-nhã-ba-la mật-đa cõ, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cõ, vô hữu khủng-bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cùu cánh Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã-ba-la mật-đa cõ, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa chú, túc thuyết chú viết:

Yết-dé yết-dé, ba-la yết-dé, ba-la-tăng yết-dé, Bồ-đề tát bà ha. (3 lần)

---o0o---

VĂNG-SANH QUYẾT-ĐỊNH CHƠN-NGÔN:

Nam-mô a di đà bà dạ, Đa tha dà đà dạ, Đa địa dạ tha.

A di rị đô bà tỳ,

A di rị đà tất đam bà tỳ,

A di rị đà tì ca lan đé,

A di rị đà, tì ca lan đà,

Dà di nị dà dà na,

Chỉ đà ca lệ ta bà ha. (3 lần)

Ái hè thiên xích lăng,

Khô-hải vạn trùng ba,

Dục thoát luân-hồi khô,

Tảo cấp niệm Di-Đà.

Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới, đại-tù đại-bi, A-Di-Đà Phật.

Nam-mô A-Di-Đà Phật. (30 lần)

Nam-mô Quán-thế-âm Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại-Tạng Vương Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Thanh-tịnh Đại-Hải chúng Bồ-tát. (3 lần)

---00---

SÁM THẬP PHƯƠNG

Thập-phương Tam-thế Phật,

A-Di-Đà đệ nhất,

Cửu-phẩm độ chúng-sanh,

Oai-đức vô cùng cực.

Ngã kim vị hương-linh,

Sám-hối tam-nghiệp tội.

Phàm hữu chư phuớc-thiện.

Chí tâm dụng hồi-hướng,

Nguyễn đồng niệm Phật nhơn

Vãng-sanh Cực-lạc quốc.

Kiến Phật ngộ pháp-tánh,

Phát đại Bồ-đề tâm,

Vô-biên phiền-não đoạn,

Vô-lượng pháp-môn tu,

Độ nhất thế chúng-sanh,

Giai cộng thành Phật-đạo.

(Rót trà cúng)

---00---

BIẾN THỰC CHƠN-NGÔN

Nǎn mὸ tát phạ đát tha, nga đa phạ lὸ chỉ đế, án tam bạt ra tam bạt ra hồng.
(3 lần)

CAM-LỒ THỦY CHƠN-NGÔN:

Nǎn mὸ tō rō bà da, đát tha nga đa da, đát diệt tha. Án tō rō tō rō, bát ra tō
rō, bát ra tō rō ta bà ha. (3 lần)

PHỐ CÚNG-DƯỜNG CHƠN-NGÔN:

Án nga nga nǎng tam bà, phạ phiệt nhụt ra hồng. (3 lần)

Nguyễn sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,

Cửu phẩm Liên-hoa vi phụ-mẫu,

Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,

Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.

Nguyễn dĩ thử công-đức,

Phổ cập ư nhứt thiết,

Ngã đắng dữ chúng sanh,

Giai cộng thành Phật-đạo.

---o0o---

PHỤC NGUYỆN

Hữu sanh hữu tử hữu luân hồi

Vô sanh vô tử vô khứ lai

Sanh tử khứ lai đô thị huyền

Bất lao đàm chỉ đáo Tây phương

Nam Mô Lạc Bang Giáo Chủ Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật thùy từ phóng quang tiếp dẫn phục vì hương linh ... pháp danh ... thê thê ư ... niêm ... nguyệt ... nhựt.

Nguyện hương linh thừa tư Tam Bảo lực tốc xả mê đồ, trực vãng Lạc Bang siêu sanh Tịnh Độ.

Nhứt thành thương đạt, vạn tội băng tiêu.

Nguyện hương linh đặc độ cao siêu, kỳ thân quyến hàm triêm lợi lạc.

Nam Mô Siêu Lạc Độ Bồ Tát. (3 lần)

---o0o---

TAM TỰ QUY-Y

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại-đạo, phát vô-thương tâm. (1 lạy)

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh-tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thông-lý đại-chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)

--- o0o ---

NGHI THỨC QUÁ ĐƯỜNG

(Đại chúng đứng xếp hàng tề chỉnh nghe tiếng khánh chắp tay đồng xá ngồi xuồng, nhiếp tâm trì chú).

I.- ĐOAN TỌA (NGỒI THĂNG)

Chánh thân doan-tọa

Đương nguyện chúng-sanh,

Tọa bồ-đề tòa,

Tâm vô sở trước.

Án phạ tất ba ra a ni bát ra ni ấp đà da tá ha. (3 lần)

---00o---

II.- TRIỂN-BÁT (GIỚ' BÁT)

Như-Lai ứng lượng khí,

Ngã kim đắc phu triển,

Nguyện cúng nhứt-thiết chúng,

Đảng tam-luân không tịch.

Án tư ma ni tá ha. (3 lần)

---00o---

III.- QUÁN KHÔNG BÁT

Nhược kiến không bát,

Đương nguyện chúng-sanh,

Cứu-cánh thanh-tịnh,

Không vô phiền-não.

(Đỗ nước vào trán rồi lau khô để cơm vào bát).

---00---

IV. THANH PHẠM MẶC-NIỆM

Nhược kiến mẫn bát,

Đương nguyện chúng-sanh,

Cụ túc thạnh mẫn,

Nhất thiết thiện-pháp.

(Tay trái co ngón giữa và ngón áp, còn ba ngón dựng thẳng để bát lên; tay mặt kiết ấn cam-lò, (ngón cái bên tay phải đè lên ngón áp) để dựa ngang phía trong miệng bát, rồi đồng xuống bài cúng-dường).

---00---

IV. CÚNG-DƯỜNG

Cúng-dường Thanh-tịnh pháp thân Tỳ-Lô Giá-Na Phật.

Viên-mẫn báo-thân Lô-Xá-Na Phật.

Thiên bá úc hóa-thân Thích-Ca Mâu-Ni Phật.

Đương-lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật.

Cực-lạc Thế-giới A-Di-Đà Phật.

Thập-phương tam-thế nhứt thiết chư Phật.

Đại-Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát.

Đại-Hạnh Phổ-Hiền Bồ-Tát.

Đại-Bi Quán-Thế-AÂm Bồ-Tát.

Chu tôn Bồ-Tát Ma-ha-tát.

Ma-ha Bát-nhã ba-la-mật.

Tam đức, lục vị cúng Phật cập Tăng, pháp-giới hữu-tình, phô đồng
cúng-dường, nhược phen thực thời, đương nguyện chúng-sanh, thiền-duyết
vi thực, pháp hỷ sung mãn.

(Cúng-dường rồi để bát xuống)

Để chén chung trong lòng bàn tay tǎ,
tay hữu gấp 7 hạt cơm để trong chung,
quyết ấn cam-lồ mặc niệm như sau:

---o0o---

VI.- XUẤT-SANH (THẦY CẢ)

Pháp lực bất tư nghì,
Tù-bi vô chướng-ngại,
Thất liệp biến thập-phương,
Phổ thí châu-sa giới,
Án độ lợi ích tá ha. (3 lần)

---o0o---

BIẾN THỰC CHƠN-NGÔN:

Nǎm-mồ tát phạ đát tha, nga đa phạ lồ chỉ đế, áń tam bạt ra, tam bạt ra hồng.
(3 lần)

---00o---

CAM-LỒ THỦY CHƠN-NGÔN:

Nǎm-mồ tô rô bà da, đát tha nga đa da, đát điệt tha. Áń tô rô tô rô, bát ra tô
rô, bát ra tô rô ta bà ha. (3 lần)

Nhữ đắng quỉ thần chúng,

Ngã kim thí nhữ cúng,

Thử thực biến thập-phương,

Nhứt thiết quý thần cộng.

Áń mục lục lăng tá ha. (3 lần)

Khảy móng tay trên chén nhỏ 3 lần đưa thị-giả.

---00o---

VII.- TỔNG-THỰC (THỊ-GIẢ)

Đại bàng kim súy điếu,

Khoảng dã quý thần chúng,

La sát quý tử mẫu

Cam lồ tất sung mẫn.

Áń mục lục lăng tá ha. (7 lần)

---00o---

VIII.- XƯỚNG TĂNG BẠT (DUY NA)

Phật ché Tỳ-kheo thực tồn ngũ quán tán tâm tạp thoại tín thí nam tiêu.

Đại-chúng văn khánh thinh các chánh niệm.

Nam-mô A-Di-Đà Phật.

(Đại-chúng đồng tiếp tụng)

"Tam bạt ra dà da" (7 lần)

(Hai tay bưng bát ngang trán, thầm đọc):

Chấp trì ứng khí,

Đương nguyệt chúng-sanh,

Thành-tựu pháp-khí,

Thọ thiên nhơn cúng.

Án chỉ rị chỉ rị phạ nhụt ra hòng phân tra. (3 lần)

---00---

X.- LƯU PHẠN KỆ CHÚ

(Đê ít cơm ra chén, bưng chén cơm lên thầm đọc)

Dĩ kim sở tu phúc,

Phô triêm ư qui chúng,

Thực dĩ miễn cực khô,

Xả thân sinh lạc xú,

Bồ-tát chi phước-báo,
Vô tận nhược hư không,
Thí hoạch như thị quả,
Tăng trưởng vô hưu túc.

Án độ lợi ích tá ha. (3 lần)

(Để chén xuồng)

---o0o---

XI.- TAM ĐỀ

Muỗng thứ nhất:

Nguyễn đoạn nhứt thiết ác.

Muỗng thứ hai:

Nguyễn tu nhứt thiết thiện.

Muỗng thứ ba:

Nguyễn độ nhứt thiết chúng-sanh.

(Trong khi thọ thực, phải tưởng ngũ-quán)

1. Kế công nhiều ít so chõ kia đem đến.
2. Xét đức hạnh của mình đủ hay thiếu mà thọ của cúng-dường.
3. Ngừa tâm xa lìa các tội lỗi: Tham, sân, si là cội gốc.
4. Chính là vị thuốc hay để chữa lành bệnh khô gầy.
5. Vì thành đạo-nghiệp nên thọ cơm này.

---00---

XII.- TẨY BÁT KẾ-CHÚ

(Xơi cơm xong đổ nước vào tráng bát, trút ra chén lại)

Dĩ thử tẩy bát thủy,
Như thiên cam-lồ vị,
Thí dù chư quỷ thần,
Tắt giai hoạch bảo mãn.

Án ma hưu ra tắt tá ha. (3 lần)

---00---

XIII.- THỦ DƯƠNG CHI KẾ-CHÚ

(Tay cầm tăm xỉa răng)

Thủ chấp dương chi,
Đương nguyễn chúng-sanh,
Giai đắc diệu-pháp,
Cứu-cánh thanh-tịnh.

Án tát ba phạ thuật đáp, tát lị ba đáp lị mo, tát ba phạ, thuật đáp phấn, án lam tá ha. (3 lần)

---00---

XIV.- TƯỚC DƯƠNG CHI KẾ-CHÚ

(XỈA RĂNG)

Tước dương chi thời,

Đương nguyệt chúng-sanh

Kỳ tâm điêu tịnh,

Phê chư phiền-não.

Án, a mô dà di ma lê, nhĩ phạ ca ra, tăng du đà nể, bát đầu ma câu ma ra, nhĩ phạ ca ra tăng thâu đà da, đà ra đà ra, tố di ma lê, tá phạ ha. (3 lần)

---o0o---

XV.- ÂM THỦY KẼ-CHÚ

Phật quán nhứt bát thủy

Bát vạn tú thiên trùng,

Nhược bất trì thủ chú,

Nhu thực chúng-sanh nhục.

Án phạ tất ba ra ma ni tá ha. (3 lần)

---o0o---

XVI.- KIẾT TRAI KẼ-CHÚ

Nam-mô tát đa nãm, tam-miệu tam bồ-đề, cu chi nãm, đát địệt tha.

Án chiếc lê chủ lê chuẩn đê ta bà ha. (7 lần)

Sở vị bố-thí giả, Tất hoạch kỳ lợi ích, Nhược vị nhạo bố-thí hậu tất đắc an-lạc. Phạn thực dĩ ngặt, Đương nguyệt chúng-sanh. Sở tác giai biện, Cụ chư Phật-Pháp.

---o0o---

PHỤC NGUYỆN

Thân phi nhứt lũ, thường tư chúc nǚ chi lao, nhụt thực tam xan, mỗi
niệm nồng phu chi khổ. Phổ nguyện hiện tiền tú-chúng phước-huệ song tu,
một hậu đắc Di-Đà thọ ký; âm siêu dương thói, pháp-giới chúng-sanh tề
thành Phật-đạo.

Đại chúng đồng niệm: Nam mô A-Di-Đà Phật, nghe khánh cùng đứng dậy
chắp tay xá và lui ra.

--- o0o ---

NGHI THỨC PHÓNG SANH

Trước niệm hương khấn ... tên người phóng sanh muôn cầu những gì,
nguyễn thả sinh-linh được tự-do giải-thoát.

Dương chi tịnh thủy,

Biển sai tam-thiên,

Tánh không bát-đức lợi nhơn thiên,

Pháp-giới quảng tăng diên,

Diệt tội tiêu khiên,

Hỏa-diệm hóa hồng-liên.

Nam-mô Thanh-Lương-Địa Bồ-tát. (3 lần)

---o0o---

TRÌ NIỆM CHÚ ĐẠI-BI

Nam-mô Đại-Bi Hội-Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhã vô ngại đại-bi tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đóa bà da, ma ha tát đóa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát bàn ra phạt duệ số đát na đát tỏa.

Nam-mô tất kiết lật đóa y mông a rị da, bà lô kiết đế thát Phật ra lăng đà bà.

Nam-mô na ra cẩn trì hê rị ma ha bàn đà sa mế, tát bà a tha đậu thâu băng, a thệ dựng, tát bà tát đà, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đé, ca ra đé, di hê rị, ma ha bồ-đề tát đóa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đé, ma ha phạt xà da đé, đà ra đà ra, địa rị ni, thát Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đé lệ, y hê y hê, thát na thát na a ra sâm Phật ra xá-lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tát rị tát rị, tô rô tô rô, bồ-đề dạ bồ-đề dạ, bồ-đà dạ, bồ-đà dạ, di đé rị dạ, na ra cẩn trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thát bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lì thăng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàng ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đà ra, bạt đà dạ, ta bà ha.

Nam-mô thường-trụ thập phương Phật.

Nam-mô thường-trụ thập phương Pháp.

Nam-mô thường-trụ thập phương Tăng.

Nam-mô Bổn-sư Thích-Ca Mâu-ni Phật.

Nam-mô Cực-lạc thế-giới A-Di-Đà Phật.

Nam-mô Dương-lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật.

Nam-mô Dược-sư Lưu-Lý-Quang vương Phật.

Nam-mô Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát.

Nam-mô Đại-bi Quán-Thế-A Âm Bồ-tát.

Nam-mô Đạo-Tràng Hội Thượng Phật Bồ-tát.

---o0o---

KẾ GIẢI NGHIỆP

Chúng sanh đây có bấy nhiêu

Lắng tai nghe lấy những điều dạy răn

Các ngươi trước lòng trần tục lầm

Nên kiếp này chìm đắm sông mê

Bấy lâu chẳng biết tu trì

Gây bao tội ác lại về mình mang

Sóng đọa đầy chết thường đau khổ

Lông, da, sừng có đỡ được đâu

Dù là bay trước lặn sau

Lưới tên bắn lưỡi câu thả mồi

Tát cạn bắt cùng hơi hun độc

Lúc đó dù kêu khóc ai thương

Nằm trên chốc thót lạ thường
Hồn còn phảng phất nấu rang xong rồi
Muôn phần chết nay người cầm chắc
May sao nhờ các bậc thiện nhân
Cứu cho người được thoát thân
Đến đây lại được nhờ ân Pháp mầu.
Vậy người kíp hồi đầu quy Phật
Cùng dốc lòng quy Pháp quy Tăng:
Chúng sanh Quy Y Phật
Chúng sanh Quy Y Pháp
Chúng sanh Quy Y Tăng (3 lần)
Chúng sanh Quy Y Phật không đọa địa ngục
Chúng sanh Quy Y Pháp không đọa ngạ quỷ
Chúng sanh Quy Y Tăng không đọa bàng sanh (3 lần)
Chúng sanh Quy Y Phật rồi
Chúng sanh Quy Y Pháp rồi
Chúng sanh Quy Y Tăng rồi (3 lần)
Quy rồi tội chướng sạch bẳng
Trí khôn sáng tỏ tung bừng khắp nơi
Phát tâm tu sau rồi được hưởng

Về Phương Tây sung sướng đời đời
Lên tòa sen hương thánh thơi
Không hề luân chuyển yên vui tháng ngày
Xin đại chúng ra tay cứu khổ
Phát tâm cầu Phật độ chúng sanh
Cùng nhau dốc một lòng thành
Cầu cho thoát khỏi trong vòng trầm luân.

TUNG :

A-Di-Đà Phật thân kim sắc,
Tướng hảo quang-minh vô đăng-luân,
Bạch hào uyển-chuyển ngũ tu-di,
Cám mục trùng thanh tứ đại hải,
Quang-trung hóa Phật vô-số ức,
Hóa Bồ-tát chúng diệc vô-biên,
Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh,
Cửu phẩm hàm linh đăng bỉ ngạn.
Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới, đại-tử đại-bi, A-Di-Đà Phật.

Nam-mô A-Di-Đà Phật. (30 lần)

Nam-mô Quán-thế-âm Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Địa-Tạng Vương Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Thanh-tịnh Đại-Hải chúng Bồ-tát. (3 lần)

---00---

HỒI HƯỚNG

Phóng sanh công-đức thù thắng hạnh,

Vô-biên thắng phước giải hồi-hướng,

Phổ nguyện pháp-giới chư chúng-sanh,

Tốc vãng vô-lượng-quang Phật sát.

Nguyễn tiêu tam-chướng trừ phiền-não,

Nguyễn đặc trí-huệ chơn minh liễu,

Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.

Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyễn sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,

Cửu phẩm Liên-hoa vi phụ mẫu,

Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,

Bát thối Bồ-tát vi bạn lữ.

Nguyễn dĩ thử công-đức,

Phổ cập ư nhứt thiết,

Ngã đặng dũ chúng-sanh,

Giai cộng thành Phật-đạo.

(Đánh khánh 3 tiếng xướng):

Nhữ *đǎng* phi tiêm túc nghiệp đa,

Hạnh *đắc* kim triêu hội chủ gia:

Ngã kim phóng nhữ du du khứ.

Nguyễn kỳ tín chủ phúc hà sa.

Nam-mô Trưởng-Thọ Vương Bồ-tát ma-ha-tát. (3 lần)

--- o0o ---

KINH NHẬT TUNG
Nghi Thức Phổ Thông

--- o0o ---

PHỤ LỤC CÁC BÀI SÁM, VĂN PHÁT NGUYỆN

SÁM PHÁT NGUYỆN

Đệ tử chúng con từ vô thi

Gây bao tội-ác bởi lầm mê,

Đắm trong sanh-tử đã bao lần,

Nay đến trước đài Vô-thượng giác:

Biển trần khổ lâu đời luân-lạc.

Với sanh-linh vô số điêu tàn,

Sống u hoài trong kiếp lầm than,
Con lạc lõng không nhìn phương hướng,
Đàn con dại, từ lâu vất vưởng,
Hôm nay trông thấy đạo huy hoàng,
Xin hướng về núp bóng từ quang,
Lạy Phật-Tổ soi đường dẫn bước,
Bao tội khốn trong đường ác trước,
Vì tham, sân, si, mạn gây nên,
Thì hôm nay giữ trọn lời nguyện.
Xin sám-hối để lòng thanh thoát.

Trí-huệ quang-minh như nhụt nguyệt
Tù-bi vô-lượng cứu quẫn-sanh,
Ôi! Từ lâu ba chốn ngục hình,
Giam giữ mãi con nguyên ra khỏi,
Theo gót Ngài vượt qua khổ ái,
Nương thuyền từ vượt bể ái hè,
Nhớ lời Ngài: "bờ giác không xa",
Hành thập thiện cho đời tươi sáng,
Bỏ việc ác cho đời quang-đảng,
Đem phúc lành gieo rắc phàm nhân,

Lời ngọc vàng ghi mãi bên lòng,
Con nguyện được sống đời rộng rãi,
Con niệm Phật để lòng nhớ mãi,
Hình bóng người cứu khổ chúng-sanh
Để theo Ngài trên bước đường lành,
Chúng con khổ nguyên xin cứu khổ,
Chúng con khổ nguyên xin tự độ,
Ngoài tham lam, sân hận ngập trời.

Phá si mê trí-huệ tuyệt-vời,
Con nhớ Đức Di-Đà Lạc-quốc
Phật A-Di-Đà thân kim sắc
Tướng tốt quang-minh tự trang-nghiêm.

Năm Tu-Di uyển-chuyển bạch hào
Bốn biển lớn trong ngàn mắt biếc
Trong hào quang hóa vô-số Phật
Vô-số Bồ-tát hiện ở trong
Bốn mươi tám nguyện-độ chúng-sanh
Chín phẩm sen-vàng lên giải-thoát
Quy, mạng lễ A-Di-Đà Phật
Ở phương Tây thế-giới an lành

Con nay xin phát-nguyễn vãng-sanh

Cúi xin đức Từ-Bi tiếp độ.

Nam-mô Tây-phương Cực-Lạc thế giới, Đại-tù, Đại-bi A-Di-Đà Phật.

---o0o---

SÁM QUY MẠNG

Quy mạng thập phương Điều-Ngự Sư

Diễn dương thanh-tịnh Vi diệu pháp

Tam-thừa tứ quả giải-thoát tăng.

Nguyễn tú từ bi ai nghiệp thọ

Đê tử chúng đăng

Tự vi chơn tánh

Uồng nhập mê lưu

Tùy sanh tử dĩ phiêu trầm

Trục sắc thanh nhi tham nhiễm

Thập-triền thập-sử

Tích thành hữu-lậu chi nhân

Lục căn, lục trần

Vọng tác vô biên chi tội

Mê luân khổ hải

Thâm nịch tà đồ
Truớc ngã đam nhân
Cử uỗng thô trực
Lụy sanh nghiệp chướng
Nhứt thiết khiên vưu
Ngưỡng Tam-Bảo dĩ từ-bi
Lịch nhứt tâm nhi sám hối
Sở nguyện-Năng-Nhơn chẩn bạt
Thiện hữu đê huề
Xuất phiền-não chi thâm-uyên
Đáo Bồ-Đề chi bỉ ngạn
Thủ thế phước cơ mạng vị
Các nguyện xương long
Lai sanh trí chủng linh miêu
Đồng hi tăng tú
Sanh phùng trùng quốc
Trưởng ngộ minh sư
Chánh tín xuất-gia
Đồng chơn nhập đạo
Lục căn thông lợi

Tam nghiệp thuần hòa

Bát nhiễm thế duyên

Thường tu Phạm hạnh

Chấp trì cấm giới

Tràn nghiệp bất xâm

Nghiêm hộ oai nghi

Quyên phi vô tôn

Bát phùng bát nạn

Bát khuyết tứ duyên

Bát-nhã trí dĩ hiện tiền

Bồ-Đề tâm nhi bất thối

Tu tập chánh pháp

Liễu ngộ Đại-Thừa

Khai Lục-Độ chi hạnh môn

Việt tam-kỳ chi kiếp hải

Kiến pháp tràng ư xứ xứ

Phá nghi võng ư trùng trùng

Hàng phục chúng ma

Thiệu Long Tam Bảo

Thừa sự thập phương chư Phật

Vô hữu bì lao

Tu học nhứt thiết Pháp môn

Tát giai thông đạt

Quảng tác phương huệ

Phổ lợi trần sa

Đắc lục chủng chi thần thông

Viên nhất sanh chi Phật quả.

Nhiên hậu bất xả pháp giới

Biến nhập trần lao

Đăng Quan Âm chi từ tâm

Hạnh Phổ Hiền chi nguyện hải

Tha phương thử giới

Trực loại kỳ hình

Ứng hiện sắc thân

Diễn dương diệu pháp

Nê lê khô thú

Ngạ quỉ đạo trung

Hoặc phóng đại quang minh

Hoặc biến chư thần biến

Kỳ hữu kiến ngã tướng

Nãi chí văn ngã danh
Giai phát Bồ-Đề tâm
Vĩnh xuất luân hồi khổ
Hỏa hoạch băng hà chi địa
Biến tác hương lâm
Âm đồng thực thiết chi đồ
Hóa sanh Tịnh-độ
Phi mao đới giác
Phụ trái hảm oan
Tận bãi tân toan
Hàm triêm lợi lạc
Tật dịch thế nhi
Hiện vi dược thảo
Cứu liệu trầm kha
Cơ cẩn thời nhi
Hóa tác đạo lương
Té chư bàn nỗi
Đản hữu lợi ích
Vô bất hung sùng.
Thú kỳ lũy thế oan thân

Hiện tồn quyến thuộc

Xuất tú sanh chi khốt một

Xả Vạn kiếp chi ái triền

Đảng dũ hàm sanh

Tề thành Phật đạo.

Hư không hữu tận

Ngã nguyện vô cùng

Tình dũ vô tình

Đồng viên chủng trí.

---o0o---

SÁM KHỄ THỦ

Khê thủ Tây Phương an lạc quốc,

Tiếp dẫn chúng sanh đại đạo sư

Ngã kim phát nguyện nguyện vãng sanh

Duy nguyện từ bi ai nghiệp thọ.

Đệ tử chúng đảng

Phô vị tú ân tam hữu

Pháp giới chúng sanh

Cầu ư chư Phật

Nhứt thừa vô thượng

Bồ đề đạo cô

Chuyên tâm trì niem

A Di Đà Phật

Vạn đức hòng danh

Kỳ sanh Tịnh Độ

Hựu dĩ nghiệp trọng phước khinh

Chướng thâm huệ thiển

Nhiễm tâm dị xí

Tịnh đức nan thành

Kim ư Phật tiền

Kiều cầu ngũ thể

Phi lịch nhứt tâm

Đầu thành sám hối

Ngã cập chúng sanh

Khoáng kiếp chí kim,

Mê bốn tịnh tâm

Túng tham sân si

Nhiễm uế tam nghiệp

Vô lượng vô biên

Sở tác tội cấu

Vô lượng vô biên

Sở kết oan nghiệp

Nguyễn tất tiêu diệt

Tùng ư kim nhật

Lập thâm thê nguyện

Viễn ly ác pháp

Thê bất cánh tạo

Cần tu thánh đạo

Thê bất thôi đọa

Thê thành Chánh Giác

Thê độ chúng sanh

A Di Đà Phật

Dĩ từ bi nguyện lực

Đương chứng tri ngã

Đương ai mẫn ngã

Đương gia bị ngã

Nguyễn thiền quán chi trung

Mộng mị chi tê

Đắc kiến A Di Đà Phật

Bảo nghiêm chi độ

Cam lồ quán đảnh

Quang minh chiếu thân

Thủ ma ngã đầu

Y phú ngã thê

Sử ngã túc chướng tự trù

Thiện căn tăng trưởng

Tật vô phiền não

Đốn phá vô minh

Viên giác diệu tâm

Hoắt nhiên khai ngộ

Tịch quang chơn cảnh

Thường đắc hiện tiền

Chí ư lâm dục mạng chung

Dụ tri thời chí

Thân vô nhứt thiết

Bệnh khổ ách nạn

Tâm vô nhứt thiết

Tham luyến mê hoặc

Chu căn duyệt dự

Chánh niệm phân minh

Xả báo an tường

Như nhập thiền định

A Di Đà Phật

Dữ Quan Âm Thê Chí

Chư thánh hiền chúng

Phóng quang tiếp dẫn

Thùy thủ đê huệ

Lâu các tràng phan

Dị hương thiên nhạc

Tây phương thánh cảnh

Chiếu thị mục tiền

Linh chư chúng sanh

Kiên giả văn giả

Hoan hỷ cảm thán

Phát Bồ-Đề tâm

Ngã ư nhĩ thời

Thừa Kim Cang dài

Tùy tùng Phật hậu

U đòn chỉ khoảnh

Sanh Cực Lạc quốc

Thất bảo trì nội

Thăng liên hoa trung

Hoa khai kiến Phật

Kiến chư Bồ Tát

Văn diệu Pháp âm

Hoặc vô sanh nhẫn

U tu du gian

Thùa sự chư Phật

Thân mông thọ ký

Đắc thọ ký dĩ

Tam thân tú trí

Ngũ nhẫn lục thông

Vô lượng bách thiên

Đà La Ni môn

Nhứt thiết công đức

Giai tất thành tựu

Nhiên hậu bất vi an dưỡng

Hồi nhập Ta Bà

Phân thân vô số

Biến thập phương sát

Dĩ bất khả tư nghị

Tự tại thần lực

Chủng chủng phương tiện

Độ thoát chúng sanh

Hàm linh ly nhiễm

Hoàn đắc tịnh tâm

Đồng sanh Tây phương

Nhập bất thối địa

Nhu thị đại nguyện

Thế giới vô tận

Chúng sanh vô tận

Nghiệp cập phiền não

Nhứt thiết vô tận

Ngã nguyện vô tận

Nguyễn kim lẽ Phật phát nguyện

Tu trì công đức

Hồi thí hữu tình

Tứ ân tổng báo

Tam hữu tề tư

Pháp giới chúng sanh

Đồng viên chúng trí.

---oo---

Thiên A Tu La

Thiên A Tu La Được Xoa đǎng

Lai thính Pháp giả ứng chí tâm

Üng hộ Phật pháp sử trường tồn

Các các cần hành Thé Tôn giáo

Chu hữu tín đồ lai chí thủ

Hoặc tại địa thượng hoặc hư không

Thường ư nhân thế khởi từ tâm

Trú dạ từ thân y pháp trụ

Nguyễn chư thế giới thường an ỗn

Vô biên phước trí ích quần sanh

Sở hữu tội nghiệp tịnh tiêu trừ

Viễn ly chúng khổ quy viên tịch

Hằng dụng giới hương đồ khuynh thế

Thường trì định phục dĩ tư thân

Bồ đề diệu hoa biến trang nghiêm

Tùy sở trụ xứ thường an lạc.

---00---

BÀI TỔNG-TÁNG

Cuộc hòng tràn xoay vần quá ngán,
Kiếp phù-sanh tụ tán mấy lâm hồi;
Người đời có biết chăng ôi!

Thân người tuy có, có rồi hoàn không,
Chiêm-bao khéo khuấy lạ lùng,
Mơ-màng trong một giấc nồng mà chi,
Làm cho buồn bả thế ni,

Hình-dung mới đó bữa nay đâu rồi,
Khi nào đứng đứng ngồi ngồi,
Bây giờ thiêm-thiép như chồi cây khô,
Khi nào du lịch giang hồ,

Bây giờ nhắm mắt mà vô quan tài,
Khi nào lược giắt trâm cài,
Bây giờ gởi xác ra ngoài gò hoang:
Khi nào trao ngọc chuốt vàng,

Bây giờ một nǎm xương tàn lạnh tanh,
Khi nào mắt đẹp mày thanh,

Bây giờ thấy dạng thấy hình là đâu,
Khi nào lên các xuống lầu,
Bây giờ một nắm cỏ sầu xanh xanh,
Khi nào liệt-liệt oanh-oanh,
Bây giờ một trận tan tành gió mưa,
Khi nào ngựa lọc xe lừa,
Bây giờ mây rước trăng đưa mơ màng,
Khi nào ra trướng vào màn,
Bây giờ nhà cửa xóm làng cách xa,
Khi nào mẹ-mẹ cha-cha,
Bây giờ bóng núi cách xa muôn trùng,
Khi nào vợ-vợ chồng-chồng,
Bây giờ trăng khuyết còn mong chi tròn,
Khi nào cháu-cháu con-con,
Bây giờ hai ngã nước non xa vời,
Khi nào cốt nhục vẹn mười,
Bây giờ lá héo nhành tươi vui gì,
Khi nào bạn hữu sum vầy,
Bây giờ chén rượu cuộc kỳ vắng thiu,
Cái thân như tất bóng chiêu,

Như chùm bọt nước pháp-phiêu ngoài khơi,
Xưa ông Bành-Tồ sống đời,
Tám trăm tuổi thọ nay thời còn đâu,
Sang mà đến bực Công Hầu,
Giàu mà đến bực bấy lâu Thạch-Sùng,
Nghèo mà đói khát lạnh lùng,
Khô mà tóc cháy da phồng trần ai,
Phù du sớm tối một mai,
Giàu sang cũng thác xạt xài cũng vong,
Thông minh tài trí anh hùng,
Si mê dại dột cũng chung một gö,
Biển trần nhiều nổi gay go,
Mau mau nhẹ gót qua đò sông mê,
Sự đời nê chán nê chê,
Tầm nơi giải thoát mà về mới khôn,
Vong hồn ơi, hối vong hồn,
Cuộc đời nay biển mai còn tinh chưa,
Tinh rồi một giấc say xưa,
Sẽ xin niệm Phật mà đưa hồn về,
Hồn về Cực-Lạc nước kia,

Cho xa hang quỷ mà lìa kiếp ma,
Nhờ ơn đức Phật Di-Đà,
Phóng ra một ngón chói lòa hào-quang,
Trong khi tiếp dẫn rõ ràng,
Đắt hồn ra khỏi sáu đảng nghiệp nhơ,
QUÁN-ÂM BỒ-TÁT vui mừng,
 Tay cầm nhành liễu tay bưng kim-dài,
Với cùng THẾ-CHÍ các ngài,
Cũng đều khuyễn thỉnh lên ngai sen vàng,
Có bảo-cái, có tràng-phan,
Có mùi hương lạ, có đàn ngọc xây,
Có Trời các cõi truy tùy,
Có đòn, có trống, ruóc đi một đường,
Ruóc về đến cảnh Tây-Phương,
Có ao Thất-bảo có hương ngũ phần,
Lưu-ly có đất sáng ngàn,
Ma-ni có nước trong tần chảy quanh,
Thất-trân có bảy lớp thành,
Bảy hàng cây báu, bảy vành lưới châu,
Có ngân-các, có kim-lầu,

Có chim nói pháp diệu-mầu dẽ nghe,
Nghe rồi tò đạo BỒ-ĐÈ,
Bao nhiêu nghiệp chướng hồn mê dứt liền,
Đã sanh về chín phẩm sen,
Máy tai cũng xảy, máy duyên cũng tròn,
Phật như thể mẹ tìm con,
Con mà gặp mẹ lại còn lo chi,
Lâu vàng đài các thiêu gì,
Ăn thì cơm ngọc, mặc thì áo châu,
Không ơm, không oán, không sâu,
Không già, không chết, có đâu luân-hồi,
Tánh xưa nay đã tò ròi,
Gương xưa rày đã lau chùi trần-ô,
Tu hành phải đợi kiếp mô,
Nguồn tình biển ái đã khô bao giờ,
Lụa là phải lụa thiền-cơ,
Mà đèn trí-huệ để lờ đi đâu
Máy lời hộ niệm trước sau,
Nguyện cho thành Phật mau mau nữa mà,
Phân thân ra khỏi TA-BÀ,

Tù-bi tiếp độ những là chúng-sanh.

---o0o---

CÁC NGÀY KỶ NIỆM

(Tính theo ngày Âm-lịch)

THÁNG GIÊNG

Ngày 1.- Vía đức Di-Lặc.

22.- Tổ Thập-Tháp (Phước-Huệ, chứng-minh Đạo sư Hội Phật-giáo Trung-Phần) viên tịch.

30.- Tổ Khánh-Anh (Thượng-thủ Giáo-hội Tăng-già toàn quốc V.N. niên khóa II, Pháp-chủ Giáo-hội Tăng-già V.N. niên khóa II) viên tịch.

---o0o---

THÁNG HAI

Ngày 8.- Vía Phật Thích-Ca xuất-gia.

15.- Vía Phật Thích-Ca nhập-diệt.

19.- Vía Đức Quán-Thé-Âm Bồ-tát.

21.- Vía Đức Phổ-Hiền Bồ-tát.

---o0o---

THÁNG BA

Ngày 16.- Vía Đức Chuẩn-Đè Bồ-tát.

---o0o---

THÁNG TƯ

Ngày 3.- Tô Tuệ-Tạng (Thượng-chủ Giáo-hội Tăng-già toàn quốc V.N. niêm khóa I) viên tịch.

04.- Vía Đức Văn-Thù Bồ-tát.

15.- Vía Phật Thích-Ca giáng-sanh.

20.- Bồ-tát Thích-Quảng-Đức vị pháp thiêu thân (nhằm 11-6-1963).

---o0o---

THÁNG SÁU

Ngày 15.- Đại-đức Thích-Nguyên-Hương vị pháp thiêu thân (nhằm 4-8-1963).

19.- Vía Đức Quán-Thế-Âm Bồ-tát.

19.- Tô Khánh-Hòa (Sơ-tô Phong-trào Chấn-hưng Phật-giáo miền Nam) viên tịch.

24.- Đại-đức Thích-Thanh-Tuệ vị pháp thiêu thân (nhằm 13-8-1963).

26.- Thích-nữ Diệu-Quang vị pháp thiêu thân (nhằm 15-8-1963).

27.- Đại-đức Thích-Tiêu-Diêu vị pháp thiêu thân (nhằm 16-8-1963).

---o0o---

THÁNG BẨY

Ngày 13.- Vía Đức Đại-Thế-Chí Bồ-tát.

15.- Lễ Vu-Lan Bồn.

30.- Vía Đức Địa-Tạng Bồ-tát.

---o0o---

THÁNG CHÍN

Ngày 02.- Đại-đức Thích-Quảng-Hương vị pháp thiêu thân (nhằm 5-10-1963).

11.- Đại-đức Thích-Thiện-Mỹ vị pháp thiêu thân (nhằm 27-10-1963).

19.- Vía Đức Quán-Thê-Âm Bồ-tát.

30.- Vía Phật Dược-Sư.

---o0o---

THÁNG MƯỜI MỘT

Ngày 01.- Tổ Huệ-Quang (Pháp-chủ G.H.T.G.N.V niên khóa I) viên tịch.

17.- Vía Phật A-Di-Đà.

---o0o---

THÁNG CHẶP

Ngày 08.- Vía Phật Thích-Ca thành đạo.

08.- Tổ Vĩnh-Nghiêm (Thiền-gia Pháp-chủ Giáo-hội Tăng-già B.V.) viên tịch.

---o0o---

NHỮNG NGÀY TRAI

Thập trai: Mỗi tháng mười ngày:

Mồng 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 25, 28, 29, 30.

(nếu tháng thiếu thì kể cả ngày 27).

Lục trai: Mỗi tháng sáu ngày:

Mồng 8, 14, 15, 23, 29, 30.

Tứ trai: Mỗi tháng bốn ngày:

Mồng 1, 14, 15, 30.

Nhị trai: Mỗi tháng hai ngày:

Mồng 1, 15.

Tam ngoặt trai: Một năm ba tháng:

Tháng giêng, tháng bảy, tháng mười.

*** Những ngày trai không nên dùng các món gia-vị như: hành, hẹ, nén, tỏi, tỏi tây v.v...

---oo---

MƯỜI CÔNG ĐỨC ĂN TỔNG KINH, TƯỢNG PHẬT

- Một là, những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.

- Hai là, thường được các thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm cướp, đao binh, ngục tù.

- Ba là, vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cùu oan trái của đời trước cũng như đời này.

- Bốn là, các vị hộ pháp thiện thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa ác quỷ, rắn độc hùm beo tránh xa không dám hâm hại.

- Năm là, tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiền sáng, mạnh khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.

- Sáu là, chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y phục đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.

- Bảy là, lời nói việc làm trời người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến ngợi khen.

- Tám là, ngu chuyền thành trí, bệnh lành mạnh khỏe, khốn nghèo chuyền thành thịnh đạt. Nhảm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.

- Chín là, vĩnh viễn xa lìa đường ác, sanh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.

- Mười là, hay vì tất cả chúng sinh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sinh làm ruộng phước điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phước quả thù thắng. Sanh ra nơi nào cũng thường được thấy Phật, nghe Pháp, phước huệ rộng lớn, chứng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.

ÂN QUANG TÔ SU DẠY: - Ân tông Kinh, tượng Phật được công đức thù thắng như vậy, nên gấp khi chúc thọ, thành hôn, cầu phước, thoát nạn, sám hối, cầu tiêu trừ tật bệnh, cầu siêu độ hương linh, hãy tinh tấn phát tâm Bồ-Đề ấn tông, để trồng cội phước đức cho chính mình và thân bằng quyến thuộc.

--- 000 ---

Hết